

БЕЛОРУССКАЯ БИБЛИОТЕКА



Чингіз Айтматов
**ПЕГКИЙ ПЕС,
БЕГУЩИЙ
КРАЕМ МОРЯ**



Con chó khoang chạy ven bờ biển

Chinghiz Aitmatov

Phạm Mạnh Hùng dịch

*In trong Con tàu trắng
Nhà xuất bản Văn học 1982*



Nguồn văn bản: nuocnga.net

Số hóa: Siren

Nguồn ebook: tve-4u.org

Sưu tầm và hiệu đính: Caruri

Tặng Vladimira Xan-ghi

Đêm ven biển tối như bùng bão hoà hơi ẩm và khí lạnh bay lang thang, trên suốt vùng duyên hải Ôkhôt, trên toàn mặt trận của biển và đất liền diễn ra cuộc đấu tranh muôn thuở, không gì kiềm chế được giữa hai lực lượng thiên nhiên: đất liền ngăn trở chuyển động của biển, biển tấn công đất liền.

Biển ì ầm lồng lộn trong bóng tối, xông tới lao mình vào các mỏm đá, làm tung lên muôn vàn tia nước. Đất rắn như đá rên rỉ, gầm gào đánh bật những đòn dữ dội của biển.

Biển và đất cứ quần nhau như thế kể từ thừa khai tịch, từ khi đêm bắt đầu là đêm, ngày bắt đầu là ngày và sẽ còn như thế mãi, ngày ngày và đêm đêm, chừng nào vẫn còn đất và nước trong dòng thời gian vô tận.

Ngày ngày và đêm đêm...

Lại một đêm nữa trôi qua. Đêm trước hôm ra khơi. Đêm ấy nó không ngủ. Lần đầu tiên trong đời, nó không ngủ, lần đầu tiên trong đời nó biết thế nào là mất ngủ. Nó háo hức mong ngày chóng đến để được băng ra biển. Nằm trên tấm da hải báo, nó cảm thấy đất rung chuyển nhẹ nhẹ, hầu như khó nhận biết do những đòn va đập của biển và nghe thấy sóng âm âm vật vã trong vịnh. Nó không ngủ, lắng nghe đêm tối...

Ấy thế mà xưa kia, có một thời thế gian hoàn toàn khác. Bấy giờ thật không thể tưởng tượng nổi một cảnh tượng như thế, bấy giờ không ai hay biết điều đó, không ai ngờ đâu rằng nếu như thừa xa xưa đó, không có con vịt Luvrơ thì thế giới đã có thể được an bài khác hẳn: đất liền không chống lại nước, và nước không chống lại đất liền. Bởi vì thoát kỳ thủy, thừa ban sơ, trong thiên nhiên không có đất, thậm chí không có lấy một hạt bụi. Bốn bề nước ngập mênh mông, chỉ toàn là nước. Nước từ nước sinh ra, trong cái vòng chu chuyển của mình, trong những vực thẳm đen ngòm, trong những xoáy nước vô lượng. Và sóng cuốn theo sóng, sóng tràn lan về mọi phía trong cái thế giới vô bờ bến lúc bấy giờ: chẳng từ đâu ra và chẳng đi về đâu.

Còn con vịt Luvrơ, phải, đúng là thứ vịt trời bình thường, mỗ to bè mà ngày nay ta vẫn còn thấy bay từng đàn trên đầu chúng ta, hồi ấy nó bay lượn trên thế gian, trơ trọi có một mình và không biết đẻ trứng vào đâu. Khắp cõi trần chẳng có cái gì khác ngoài nước, không có lấy một cây sậy để có thể làm tổ.

Vịt Luvrơ vừa kêu cạc cạc vừa bay lượn, nó sợ nó sẽ không cố được, sẽ đẻ rơi trứng xuống cái vực biển không đáy. Bất kể nhằm hướng nào, bay tới đâu, vịt Luvrơ cũng chỉ thấy sóng vỗ dạt dào dưới cánh, bốn bề là nước cả mênh mông, không bờ không bến, không đầu không cuối. Vịt Luvrơ kiệt lực, thấy rõ rằng khắp thế gian này không có chỗ nào cho nó làm tổ.

Thế là vịt Luvrơ đáp xuống nước, vật lông ngực làm tổ. Chính từ cái tổ trôi nổi ấy mà đất đã bắt đầu hình thành. Dần dần đất lan rộng ra, dần dần mặt đất trở thành nơi cư ngụ của các sinh vật khác nhau. Trong số đó con người vượt hơn tất cả: con người biết dùng bàn trượt đi trên tuyết, biết dùng thuyền đi trên mặt nước. Người bắt đầu săn bắt thú, đánh bắt cá, nhờ đó tự nuôi sống mình và làm cho dòng giống mình sinh sôi nảy nở.

Ồi, giá như vịt Luvrơ biết được thế gian sẽ khổ sở như thế nào khi đất rắn xuất hiện giữa vương quốc bao la của nước. Thật thế, từ khi đất xuất hiện, biển không thể yên lòng, biển tấn công đất liền, đất liền chống lại biển. Bị kẹt giữa hai lực lượng đó – giữa đất liền và biển, giữa biển và đất liền, con người lắm khi rất cực. Biển không ưa con người vì con người gần bó với đất liền nhiều hơn...

Sấp sẳng rồi. Lại một đêm nữa qua đi, một ngày nữa ra đời. Giống như vành môi hươu trong làn hơi thở mờ mịt màn khói lam, trong bóng tối xám nhạt đang hừng sáng dần dần lộ rõ khoảng tiếp giáp dữ dội của biển và bờ biển. Biển thở phập phồng. Trên suốt khoảng tiếp giáp sục sôi giữa đất liền và biển hơi sương nhẹ bỗng, lạnh giá bốc lên cuộn cuộn, và khắp vùng duyên hải, suốt dọc bờ biển không ngớt dậy lên tiếng xậm xịch dai dẳng của sóng vỗ bờ.

Sóng rất mực kiên gan: hết đợt này đến đợt khác, mỗi lúc một mãnh liệt hơn xông lên công phá, chồm lên bãi cát bồi rắn chắc, lạnh lẽo, vọt qua những đồng đá chồng chất, tron nhẩy màu nâu xám, chồm lên với tất cả sức mạnh và khí thế của chúng, rồi theo nhau tàn lụi đi ở giới hạn tận cùng của mình như một hơi thở ra tụt lịm, để lại một lớp bọt tiêu tan trong khoảnh khắc và mùi ừng rữa của rong rêu bị khuấy đảo.

Đôi lúc, sóng ném lên bờ cả những mảnh băng bị cuốn từ đâu tới không rõ theo dòng chuyển vận của đại dương mùa xuân. Những mảnh băng lạc loài bị vút lên cát lập tức biến thành những mẩu kỳ quặc, bơ vơ của biển đã đông kết. Những đợt sóng tiếp theo nhanh chóng ào đến và rồi chúng trở lại thế giới tự nhiên của chúng.

Bóng tối tan biến. Buổi sáng mỗi lúc càng chan hoà ánh sáng. Hình thể của đất dần dần lộ rõ, biển sáng rõ dần. Những con sóng bạc đầu cuộn lên bởi gió đêm vẫn lớp lớp xô tới, nhào lộn ven bờ, nhưng ở ngoài khơi xa, xa tít mù khơi, biển đã yên ả hiền hoà, ở đằng ấy rập rờn những con sóng nhẹ lấp lánh ánh chì.

Mây đen tản đi trên biển, tiến gần về phía những núi trọc ven bờ.

Ở chỗ này, gần vịnh Chó Khoang, trên một bán đảo có đồi núi, sừng sững nhô lên một núi đá trọc hết sức đặc sắc, nhìn từ xa nom thực là giống con chó khoang không lồ chạy men bờ biển có việc riêng của nó. Hai bên sườn chồm lên những mảng cây bụi, trên chồm một vệt tuyết trắng đọng lại cho đến lúc nóng nực nhất trong mùa hè, nom như cái tai kéch sù buông rũ xuống, một vệt trắng khác còn lớn hơn ở háng, chỗ cái hõm có bóng rợp, núi chó khoang bao giờ cũng có thể nhìn thấy từ xa, từ khắp các vùng xung quanh: từ biển cũng như từ phía rừng.

Từ vịnh Chó Khoang này, buổi sáng, khi mặt trời đã lên cao chừng hai cây phong, một chiếc *kayăc* của người Nivkhor rời bến ra khơi. Trong thuyền có ba người đi săn và một thằng bé. Hai người đàn ông trẻ khoẻ hơn chèo bốn mái chèo. Ngồi ở cuối thuyền điều khiển tay lái là người nhiều tuổi nhất trong bọn họ, ông khoan thai mút cái ống điếu bằng gỗ. Đây là một ông già mặt nâu sạm, gầy gò, yết hầu nhô ra, da nhăn nheo, đặc biệt là cổ, khắp cả cổ chẳng chịt những nếp nhăn hằn sâu, tay cũng hết như thế: đôi tay cực to, nổi cục ở những khớp ngón, đầy vết sẹo và vết nứt. Tóc đã bạc. Gần như bạc trắng. Trên khuôn mặt nâu sạm, nổi bật hẳn lên đôi lông mày xám bạc. Theo thói quen, ông già nheo nheo cặp mắt đỏ hoe ứa lệ: suốt đời ông thường xuyên phải nhìn vào mặt nước như tấm gương phản chiếu tia nắng mặt trời. Nom trông chừng như ông điều khiển thuyền đi trong vịnh mà không trông thấy gì. Còn ở đầu kia *kayăc*, một thằng bé mắt đen khoảng mười một mười hai tuổi ngồi thu lu ở mũi thuyền như con chim dẽ, chốc chốc lại đưa mắt liếc trộm những người lớn, gắng hết sức tự ghìm mình, tránh xoay ngang xoay ngửa để khỏi làm vị tộc trưởng cau có bực mình.

Thằng bé hồi hộp. Vì xúc động, hai cánh mũi nó phập phồng và trên mặt nổi lên những vết tàn nhang kín đáo. Cái này nó thừa hưởng được ở mẹ: mẹ nó cũng vậy, khi có điều gì rất đổi vui mừng, trên mặt bà cũng nổi lên những vết tàn nhang kín đáo như thế. Thằng bé xúc động là phải. Chuyến ra biển này là dành cho nó, để cho nó làm quen với việc đi săn. Bởi thế Kirixk quay đầu tứ phía như con chim dẽ, nhìn khắp nơi với niềm hứng thú và háo hức không lúc nào giảm sút. Lần đầu tiên trong đời, Kirixk ra khơi xa cùng với những người đi săn thực thụ, thực hiện một chuyến đi săn lớn thực sự trên chiếc *kayăc* lớn của thị tộc. Thằng bé rất muốn nhò dậ, thúc giục những người chèo thuyền, rất muốn tự mình cầm lấy bơi chèo, rần sức chèo thật lực để thuyền mau tới những hòn đảo ở đó sẽ diễn ra cuộc săn thú biển lớn lao. Nhưng những người lớn nghiêm túc có thể coi những mong muốn trẻ con ấy là tức cười. Vì e sợ như thế, nó gắng hết sức không để lộ tâm trạng của mình. Nhưng cố gắng đó chẳng lấy gì làm thành công. Nó khó lòng che giấu nổi niềm hạnh phúc: một màu hồng nồng thắm rực chói trên đôi má rắn chắc màu bánh mật của nó. Nhưng cái chính là đôi mắt ngời sáng, trong trẻo, phần chấn của thằng bé không thể che giấu niềm vui sướng và tự hào tràn ngập tâm hồn hân hoan của nó. Phía trước là biển, phía trước là cuộc săn lớn lao!!!

Ông già Organ hiểu nó. Mắt nheo nheo nhắm hướng đi trên biển, ông vẫn nhận thấy tâm trạng của thằng bé đang nhấp nhô vì nôn nóng. Mắt ông già trở nên đầm ăm – ôi chao, tuổi thơ, tuổi thơ – nhưng ông đã kịp thời dập tắt nụ cười thoáng hiện bên mép cái miệng móm, mút lấy mút để chiếc ống điếu đã gần tắt. Không thể để lộ nụ cười. Thằng bé có mặt trong thuyền cùng với họ không phải để tiêu khiển. Nó sắp bắt đầu sống cuộc đời của người đi săn trên biển. Cuộc đời ấy rồi đây sẽ lại chấm dứt cũng ở biển, đó

là số phận của người làm nghề đi biển, bởi vì trên đời không có việc gì khó khăn và nguy hiểm hơn đi săn trên biển. Phải tập quen từ bé. Bởi thế người xưa có câu: “Thông minh do trời phú, tài khéo léo phải rèn từ bé”. Ngoài ra còn có câu: “Người săn bắt tôi là gánh nặng cho thị tộc”. Do đó, muốn trở thành người nuôi dưỡng gia đình, từ lúc còn thơ người đàn ông phải am hiểu nghề nghiệp của mình. Bây giờ đến lượt Kirixk, đã đến lúc rèn cặp thằng bé, tập cho nó quen với biển.

Chuyện đó ai nấy đều biết, mọi người ở xóm dân của thị tộc Người Đàn bà Cá gần núi Chó Khoang đều biết rằng chuyến đi biển hôm nay là vì Kirixk, kẻ sau này sẽ thành người đi săn nuôi sống gia đình. Tục lệ là như vậy: mỗi người sinh ra là đàn ông đều có bốn phận kết thân với biển từ bé để biển quen biết mình và bản thân mình kính trọng biển. Bởi vậy người cao tuổi nhất thị tộc, ông già Organ, và hai người đi săn ưu tú nhất – Emrayin, bố thằng bé, với Mungun em họ ông, – xuống thuyền ra khơi, thực hiện bốn phận thiêng liêng của người lớn đối với kẻ sinh sau, lần này kẻ sinh sau đó là Kirixk, thằng bé mà từ nay và mãi mãi sau này sẽ làm quen với biển, từ nay và mãi mãi sau này, trong những ngày thành công cũng như thất bại.

Mặc dù hiện giờ Kirixk còn là một thằng bé, miệng còn hơi sữa, và chưa biết sau này nó có làm nên trò trống gì không, nhưng ai dám nói chắc chắn được. Chưa biết chừng rồi đây, khi họ không làm việc được nữa, họ thành những người già cả yếu đuối thì chính Kirixk sẽ là người nuôi sống thị tộc, là chỗ dựa của thị tộc. Tục lệ là như vậy, nó lưu truyền từ đời này sang đời khác, từ chi này sang chi khác. Đây là nền tảng của cuộc sống.

Nhưng điều đó chẳng ai nói ra miệng. Người ta nghĩ về chuyện đó, nhưng ít khi nói ra. Bởi thế, ở vùng bờ biển Chó Khoang, không người nào trong thị tộc Người Đàn bà Cá coi biển chuyến đó – chuyến ra biển đi săn lần đầu của Kirixk là điều có ý nghĩa đặc biệt. Dường như họ không coi trọng cái chuyện này.

Chỉ có bà mẹ đưa tiễn thằng bé, và bà cũng không nói lấy một lời về chuyến đi biển sắp tới, chưa đến vịnh bà đã chia tay. “Thôi, con vào rừng đi! – Bà nói với con trai, cố ý nói cho thật rành rẽ, đồng thời không nhìn ra biển, mà nhìn về phía rừng. – cẩn thận đấy, giữ sao cho cùi được khô và khéo kéo lạc trong rừng!”. Bà nói như thế để làm lẫn lộn dấu vết, bảo vệ cho con khỏi bị các *kinrru* – tức là ma quỷ – làm hại. Bà không thốt lên một lời nào về ông bố. Dường như Emrayin không phải là bố thằng bé, dường như không phải Kirixk đi biển với bố, mà với những người tình cờ gặp được. Bà lờ đi cũng lại cốt để các *kinrru* không biết được rằng Emrayin và Kirixk là hai bố con. Ma quỷ rất ghét cái chuyện hai bố con cùng đi săn. Chúng có thể giết hại một trong hai người, để người kia không còn sức lực và ý chí, để người kia đau xót quá sẽ thề không ra biển, không vào rừng nữa. Bọn *kinrru* quỷ quyết là như thế đấy, chúng chỉ trông chờ, chỉ rình cơ hội để làm hại người.

Bản thân Kirixk không sợ những *kinrru* độc ác, nó không còn bé bỏng gì nữa. Nhưng mẹ nó sợ, nhất là lo cho nó. Con còn nhỏ, bà bảo thế. Làm cho con mất khôn, giết con thì rất dễ. Kể thì cũng đúng kia! Ôi, thứ ma quỷ độc ác ấy, chúng đem đến bao nhiêu tai họa cho trẻ em: đủ các thứ bệnh tật, hay gây ra một tổn hại gì đó, làm cho trẻ trở nên tàn tật không trở thành người đi săn được. Người tàn phế thì còn ai cần đến nữa! Cho nên điều rất quan trọng là phải đề phòng ma quỷ, nhất là lúc còn bé, cho đến khi nào mình lớn lên. Khi con người đã vững vàng, đã có bản lĩnh riêng của mình thì không có *kinrru* nào đáng sợ nữa. Khi ấy chúng không làm gì nổi con người, chúng sợ những người cường tráng.

Hai mẹ con chia tay nhau như thế đấy. Bà mẹ lẳng lặng đứng im một lúc, che giấu trong sự im lặng ấy cả nỗi sợ, cả lời cầu nguyện, cả niềm hy vọng, rồi bà đi lộn trở lại, không lần nào nhìn về phía biển, không thốt lên lời nào về ông bố, dường như quả thật bà không hề biết chồng bà với con trai đi đâu, vậy mà hôm trước chính bà đã sửa soạn cho hai bố con lên đường, làm cái ăn đủ dùng cho ba ngày trên biển, còn bây giờ bà vờ như không hay biết gì hết, bà quá lo sợ cho con trai. Bà sợ đến nỗi cố không mấy may để lộ nỗi lo lắng của mình, để cho ma quỷ không cảm thấy được trong thâm tâm bà hải hùng như thế nào.

Chưa đến vịnh bà mẹ đã quay trở lại, còn cậu con trai đi vòng vèo giữa các bụi cây để làm lẫn lộn dấu vết, đánh lừa các *kinrru* vô hình theo lời mẹ dặn (nó không muốn làm mẹ buồn phiền trong một ngày như thế này), rồi cắm đầu đuổi cho kịp mấy người đàn ông đã vượt lên trước một quãng xa.

Nó nhanh chóng đuổi kịp họ. Họ đi thông thả, vai mang đồ vật, súng, dụng cụ. Đi đầu là trưởng lão Organ, tiếp đến là Emrayin vai rộng, có râu, nổi bật hẳn lên vì vóc dáng cao đẹp, theo sau ông là Mungun chân đi vòng kiềng, thân hình vạm vỡ, chắc nịch, tròn như cái gốc cây cụt. Y phục của họ đã cũ lắm rồi,

loại y phục dùng đi biển, toàn làm bằng da lông và da thuộc để giữ ấm và không bị thấm ướt. So với họ, Kirixk nom quá diện. Từ lâu mẹ đã cố lo liệu may cho nó bộ quần áo đi biển. Cả đôi giày da hươu và quần áo ngoài đều theo ở rìa. Ra biển thì mặc đẹp như thế chẳng làm gì. Nhưng bà mẹ bao giờ cũng là bà mẹ.

- Cháu đây à, thế mà chúng ta cứ tưởng cháu đã rút lại rồi. Chúng ta cứ tưởng cháu đã bị cầm tay lùi về nhà rồi! – Mungun tỏ vẻ ngạc nhiên giễu cợt khi Kirixk theo kịp họ.

- Sao lại thế? Không đời nào! Cháu mà lại thế thì còn ra cái gì! – Kirixk gần như ngạt thở vì bị xúc phạm.

- Ồ thôi, người ta đùa mà không hiểu. – Mungun dỗ dành. – Đừng để bụng. Ra biển mà không nói chuyện với nhau thì còn nói với ai nữa. Đây, mang lấy cái này! – Anh đưa cho thằng bé cây súng Winsotxơ của mình. Thằng bé bước đi bên cạnh, lòng tràn đầy tình cảm biết ơn.

Sắp thu xếp xuống thuyền và ra khơi.

Họ đã ra biển như vậy. Nhưng lúc về, nếu thành công, mang theo thú săn trở về nhà thì sự thể sẽ khác. Khi ấy thằng bé sẽ được xưng dương xứng đáng. Sẽ có ngày hội chúc mừng người đi săn trẻ tuổi, người ta sẽ hát những bài ca ngợi sự hào hiệp của biển, vì trong lòng sâu mênh mông của nó luôn luôn sinh sôi nảy nở các loài cá và thú dành cho những người săn bắt khoẻ mạnh và khéo léo. Trong lời ca tiếng hát, người ta sẽ ca tụng Người Đàn bà Cá, thủy tổ của họ, bởi vì họ là con cháu của người Đàn bà Cá trên đất liền. Khi ấy có cỗ trống bằng gỗ sục sẽ âm vang dưới những chiếc dùi bằng gỗ thích, và giữa những người đang nhảy múa, một *saman*, người tinh khôn nhất – sẽ bắt đầu cuộc nói chuyện với Đất và Nước, nói chuyện về Kirixk, người đi săn mới. Đúng thế, *saman* sẽ nói chuyện với Đất và Nước về nó, sẽ niệm chú và cầu xin Đất và Nước luôn luôn tốt với nó, sao cho nó lớn lên thành người đi săn vĩ đại, sao cho nó luôn luôn gặp may trên Đất và Nước, cầu cho nó luôn luôn có dịp được chia những thứ nó săn bắt được cho người già và con trẻ một cách hoàn toàn công bằng. *Saman* tinh khôn nhất đời ấy sẽ còn niệm chú và cầu cho Kirixk có nhiều con và tất cả đều đậu, để dòng giống Người Đàn bà Cá đông mãi lên, con cháu nối đời.

Người bơi lội ở đâu, hỡi Người Đàn bà Cá vĩ đại?

Cái bụng nóng ấm của Người thai nghén cuộc sống

Cái bụng nóng ấm của Người đã sinh ra chúng con bên bờ biển,

Cái bụng nóng ấm của Người là nơi yên ấm nhất trên đời.

Người đang bơi lội ở đâu, hỡi Người Đàn bà Cá vĩ đại?

Người đàn ông cường tráng nhất bơi đến với Người

Để cái bụng của Người khai hoá

Để dòng giống của Người sinh sôi nảy nở trên trái đất...

Đây là những bài người ta hát trong ngày hội, giữa những điệu vũ và tiếng ồn ào huyền ảo. Trong ngày hội ấy sẽ còn xảy ra một việc nữa quan trọng đối với Kirixk. *Saman* nhảy múa như điên sẽ phỏ thác số mệnh người đi săn của nó cho một trong các ngôi sao trên trời. Mỗi người đi săn đều có ngôi sao hộ mệnh của mình. Số mệnh của Kirixk sẽ được kí thác cho ngôi sao nào, điều đó không ai biết. Chỉ có *saman* và ngôi sao hộ mệnh vô hình ấy biết thôi. Ngoài ra không còn ai hay. Sao trên trời hằng hà sa số...

Tất nhiên mẹ và em gái sẽ vui sướng hơn ai hết, sẽ hát to nhất và nhảy múa. Còn bố Emrayin sẽ được lớn tiếng gọi là bố và cũng sẽ vui mừng và tự hào. Nhưng lúc này thì ông không phải là bố. Trên biển không có bố và con, trên biển mọi người đều bằng nhau và phục tùng người cao tuổi nhất. Người nhiều tuổi nhất bảo sao nên vậy. Bố sẽ không xen vào. Con không phiền trách bố. Tục lệ là như vậy.

Và có lẽ cả Muzoluc, cô bé vẫn chơi với nó từ thuở thơ ấu, cũng sẽ rất vui sướng. Bây giờ hai đứa đã ít chơi đùa hơn. Còn từ nay trở đi thì thôi hẳn: người đi săn còn thời giờ đâu mà chơi đùa...

Thuyền lướt đi nhẹ nhàng, lúc lên lúc xuống theo sóng. Vịnh Chó Khoang đã rút lại phía sau từ lâu, họ đã vượt qua mũi đất Dài, và vừa rời khỏi vịnh ra biển đã thấy ngay rằng ở biển sóng không mạnh hơn ở

vịnh. Sóng dồi cao như nhau qua những khoảng thời gian đều nhau. Sóng đều đặn như thế khiến họ có thể cho thuyền đi nhanh.

Con thuyền làm bằng thân một cây phong to khoẻ, đục rỗng lướt đi thoải mái, khéo léo. Nó vẫn vững vàng cả khi sóng xô tới từ phía trước cũng như từ bên mạn dễ dàng tuân theo tay lái.

Vẫn mót cái ống điều đã tắt, ông già Organ cảm thấy thích thú vì thuyền đi vững vàng và trong thâm tâm, ông cảm thấy như chính ông là con thuyền đang đi trên biển lạnh giá, nước mớn tới nửa mạn thuyền, dường như chính ông lướt trên mặt biển mênh mông, giữa tiếng cọt két đều đều của cọc chèo và hoạt động nhịp nhàng của bơi chèo, dường như chính ông đang tiến lên, sóng thuyền chính là ngực ông đã rẽ những đợt sóng dẻo dai từ phía trước vỗ tới, và toàn thân ông chòng chành theo sức va đập và xô đẩy của sóng. Cảm giác mình hoà làm một với chuyển động của con thuyền khiến ông đắm mình trong một luồng suy nghĩ kỳ lạ. Ông hài lòng về con thuyền, thậm chí rất hài lòng là khác, chính ông đã đục đẽo bào gọt nó. Cây phong bị hạ đổ bằng công sức chung – một người, hay dù là bốn người cũng không hạ nổi cái cây như thế, – nhưng con thuyền do một tay ông làm ra: ba mùa hè ông phơi gỗ và đẽo gọt và ngay hồi đó ông đã biết đây là *kayăc* tốt nhất trong tất cả các *kayăc* mà ông đã làm trong đời. Nhưng nghĩ đến điều đó tự dưng ông đâm buồn: nếu như đây là lần cuối cùng trong đời ông thì sao? Ông còn muốn sống thêm nữa. Ông còn muốn ra biển săn thú, còn muốn làm một cặp *kayăc* nữa, chừng nào mắt còn tốt và linh cảm còn nhạy bén.

Nghĩ ngợi như vậy, ông nói chuyện với chiếc thuyền bằng tưởng tượng. “Tao yêu mây và tin mây, chú em *kayăc* ạ. – ông nói với chiếc thuyền. – Mây biết tiếng của biển, mây biết thói quen của sóng, sức mạnh của mây là ở đây. Mây là chiếc *kayăc* do tao làm ra. Mây là chiếc *kayăc* lớn, mây có thể chứa được hai con chó biển và thêm một con báo biển nữa. Mây đem lại thành công cho chúng tao. Vì thế tao kính trọng mây. Tất cả chúng tao đều yêu mây khi mây vất vả chở nặng những thứ chúng tao săn bắt được, khi mây trở về, tiến lại gần bờ, lún trong nước đến mấp mé mép thuyền, thậm chí để nước tràn vào. Khi ấy mọi người đều đổ ra bờ biển đón mây, chú em *kayăc* của tao ạ.

Nếu tao chết, mây hãy hoạt động lâu dài trên biển, hãy tới những nơi xa xăm nhiều con mồi. Nếu tao chết, mây hãy đi biển với những người đi săn trẻ khoẻ. Nếu tao chết, mây hãy phụng sự họ như đã phụng sự tao. Và hãy chờ, chú em *kayăc* của ta ạ, hãy chờ cho thằng bé kia lớn lên, nó là kẻ nối dõi của chúng ta đây, nó đang ngồi ở mũi thuyền kia kìa, và đang quay đầu nhìn ngang nghìn ngửa, nóng lòng sốt ruột lắm đấy, – giá như không phải là trên mặt nước, mà trên đất liền thì hẳn là nó sẽ chạy ngay đi thực hiện cuộc săn lớn, một mình nó làm trọn mọi việc, nó vẫn tưởng như thế đấy, – mây hãy chờ cho nó lớn lên, chú em *kayăc* của tao ạ, để nó và mây cùng nhau đi khắp các nơi xa gần trên biển. Hôm nay nó ra biển lần đầu tiên cùng với chúng tao. Cần phải như thế. Cần cho nó quen đi. Chúng tao rồi sẽ ra đi, còn nó ở lại nhiều năm dài trên cõi đời này. Nó sẽ được như bố nó, như Emrayin, nghĩa là nó sẽ thành thạo người tinh thạo. Chứ không phải là một thằng nói dóc. Emrayin có lẽ là người đi săn giỏi nhất trong những người đi săn hiện nay. Một gã đàn ông cường tráng, tháo vát. Hồi xưa ta cũng như thế. Sung sức tuyệt trần. Hồi ấy phụ nữ yêu ta. Còn về phần ta, ta tưởng đâu đời người không bao giờ hết. Mãi sau này ta mới hiểu rằng không phải như thế. Thanh niên không muốn biết đến điều đó. Như Emrayin và Mungun chắc hẳn chưa nghĩ đến chuyện đó. Được thôi. Họ sẽ còn được biết. Họ chèo giỏi thật, thành thực lắm. Mungun xứng với Emrayin. Một cặp đáng tin cậy, dẻo dai. Thuyền đi ung dung như nô đôn. Nhưng chỉ là nhìn bề ngoài thế thôi. Người ta đi trên biển bằng sức lực đôi tay. Trước mắt là phải chèo, chèo miết! Có lẽ hôm nay phải chèo đến tối mới tới đảo Nuôm vủ thứ ba. Còn ngày mai, lướt về sẽ mất trọn một ngày. Từ sáng cho đến hết ngày. Ta sẽ lần lượt thay thế cho người này, rồi người kia. Nếu về mà mang theo được thú săn, chúng ta sẽ mở hội ăn mừng.

Mây có nghe thấy không, mây có hiểu tao không, chú em *kayăc*? Mây thì mây hiểu tao. Mây sẽ đưa chúng tao đến nhóm đảo Ba Nuôm vủ, ở đấy sẽ diễn ra cuộc săn lớn. Chúng tao ra biển là để làm việc ấy. Ở đấy, chỗ thú biển nằm nghỉ, chúng tao sẽ gặp một con báo biển. Sắp đến kỳ sinh đẻ, báo biển tụ họp thành đàn trên các hòn đảo.

Mây hiểu tao chứ, chú em *kayăc*? Mây thì bao giờ cũng hiểu tao thôi. Tao bắt đầu nói chuyện với mây từ khi mây còn chưa biết biển, khi mây còn sống trong bụng một cây phong khổng lồ trong rừng kia mà. Tao đã giải thoát cho mây khỏi bụng cái cây và bây giờ chúng ta cùng đi trên biển.

Khi không còn trên đời, mây đừng quên tao nhé, chú em *kayăc* của tao. Hãy nhớ đến tao những lúc

mày đi trên biển...”

Organ nghĩ như thế, đồng thời vẫn căn cứ vào cái mốc chính trên bờ biển là núi Chó Khoang để lái thuyền đi thẳng ra biển. Quả núi tạo thành một vách đá dốc đứng này có một tính chất dị thường mà tất cả những người đi biển đều nói đến: lúc trời quang đãng, thuyền càng xa thì dường như trái núi càng lớn lên. Dường như Chó Khoang bám sát theo để khỏi bị bỏ rơi. Bất cứ lúc nào ngoảnh lại nhìn, Chó Khoang vẫn ở đấy. Ra xa rất lâu vẫn còn nhìn thấy nó, rồi bỗng nhiên, tới một chỗ cong nào đó của mặt nước, Chó Khoang lập tức biến mất. Như vậy là Chó Khoang đã chạy về nhà, như vậy là đất đã lùi xa về phía sau...

Khi ấy cần ghi nhớ, nhớ thật kỹ Chó Khoang rút lại ở chỗ nào, phía nào vị trí của mặt trời đối với quả núi, phải để ý đến các đám mây nếu trời yên biển lặng, và suốt thời gian đi biển, cho tới khi đến mấy hòn đảo, phải luôn luôn tưởng tượng được vị trí của Chó Khoang để khỏi lạc đường trên mặt biển.

Họ đến những hòn đảo cách xa gần một ngày chèo thuyền. Đây là những đảo hoang nhỏ xíu lờm chờm đá – ba khoảng đất nhỏ nhô lên như những nuốm vú giữa nước trời bao la. Bởi vậy những đảo nhỏ ấy được đặt tên là Ba Nuốm vú – nhỏ, nhỏ, lớn. Qua nhóm đảo ấy, nếu cho thuyền đi tiếp thì tức là ra một đại dương vô giới hạn mà họ không biết tên – đây là Nước vĩnh cửu, vĩ đại, bí ẩn, chưa từng ai qua lại, tự nó sinh ra nó, hằng có từ ngày sáng thế, từ cái thuở vệt Luvrơ vừa kêu càn cạc vừa bay khắp nơi tìm một chỗ nhỏ nhoi để làm tổ – một miếng đất chỉ bằng bàn tay thôi – mà không tìm đâu ra một chỗ như thế trên khắp thế gian. Ở đấy, trên những đảo tại khu vực giáp giới giữa biển và đại dương, vào những ngày xuân ấy có những chỗ báo biển lên nằm trên cạn. Chính vì thế họ ra đi, chính vì thế họ đi về hướng ấy...

Thằng bé ngạc nhiên thấy biển hoàn toàn khác, không như nó tưởng tượng khi chơi đùa trên các sườn dốc của núi Chó Khoang, thậm chí không giống như biển khi đi thuyền trong vịnh. Nó cảm thấy điều đó đặc biệt sắc bén khi thuyền đã ra khỏi vịnh, khi biển đột nhiên trải rộng ra, choán hết cả không gian nhìn thấy được cho đến tận trời, biến thành một căn bản độc tôn, mệnh mông, duy nhất của thế giới.

Biển ngoài khơi khiến thằng bé sùng sốt. Cảnh tượng ấy thật bất ngờ đối với nó. Chỉ có nước – nước chòng chành, nặng nề, chỉ có sóng – sóng nổi lên mau lẹ và lui đi ngay, chỉ có chiều sâu, chiều sâu tăm tối, đáng lo ngại, chỉ có bầu trời với những đám mây trắng du cư nhẹ bỗng và không thể lên tới được. Đây là toàn bộ thế giới có thực, và không còn gì hơn, không còn gì khác ngoài cái đó, ngoài chính bản thân biển – không có mùa đông, không có mùa hè, không có gò đống, khe sâu.

Nước bao trùm thế gian từ đầu này đến đầu kia.

Thuyền vẫn lướt đi, vẫn lên xuống theo sóng. Thằng bé vẫn thích thú và vui sướng được ở trên thuyền, hồi hộp chờ đợi cuộc săn lớn. Tuy nhiên, tất cả những gì nó nhìn thấy và nhận thấy ở trong nước và phía trên mặt nước chỉ để lại trong tâm trí nó ấn tượng thoáng qua, không rõ ràng, phù phiếm, vì tâm hồn nó đang nôn nóng, đang mãi chờ đợi những ấn tượng khác. Giá vào lúc khác, hẳn nó sẽ bị lôi cuốn bởi cái trò chơi bất tận của tia sáng trên mặt nước: các tia sáng lướt đi một cách kỳ quặc trên bề mặt, làm bộ mặt của biển biến đổi hẳn, óng ánh nhiều màu sắc, từ màu tím dịu dàng và xanh lá mạ thẫm cho đến bóng tối đậm trong bóng rợp bên mạn thuyền. Nó rất vui sướng nhìn thấy những con cá kỳ lạ tò mò vô tình đến cạnh thuyền và nó cười chế nhạo những con cá hồi lưng gù đi cả đàn dày đặc xô vào những con cá kia, rồi đáng lẽ chạy tán ra thì lại hốt hoảng, càn xúm xít lại với nhau hơn và nhảy lên khỏi mặt nước, lơ lửng trên không trung, rồi rơi ngửa lưng xuống nước, nom đến buồn cười.

Tất cả những cái đó chẳng đáng cho nó chú ý lắm: trò vớ vẩn. Nó chỉ khao khát một điều: mau mau đến đảo! Mau mau bắt tay vào việc!

Nhưng chẳng bao lâu tâm trạng của thằng bé tự dưng thay đổi một cách kỳ lạ, tuy nó không biểu lộ ra. Càng rời xa đất liền, đặc biệt khi Chó Khoang bỗng biến mất sau gờ nước cong cong đen sì, thằng bé bắt đầu cảm thấy một mối nguy hiểm mơ hồ xuất phát từ biển và cảm thấy tất cả sự phụ thuộc của mình vào biển: nó nhỏ bé vô cùng và yếu đuối vô cùng trước cái lực lượng thiên nhiên vĩ đại.

Đối với nó, đây là điều mới mẻ. Bây giờ nó mới hiểu Chó Khoang đối với nó đáng quý biết chừng nào, trước kia chẳng bao giờ nó nhớ tới quả núi này khi nó nhảy nhót trên các sườn núi, từ trên cao ngăm nhìn biển không có chút gì đe dọa. Bây giờ nó hiểu Chó Khoang mạnh mẽ và tốt bụng đến thế nào, quả núi ấy thật kiên cố và toàn năng ở vị trí của nó.

Bây giờ nó hiểu sự khác nhau giữa đất và biển. Ở trên cạn người ta không nghĩ đến đất. Còn ở trên biển, người ta luôn luôn nghĩ đến biển, ngay cả khi ý nghĩ của ta bận bịu về chuyện khác. Khám phá đó làm thằng bé lo ngại. Biển luôn luôn bắt người ta phải nghĩ đến nó, điều đó ngầm chứa một cái gì bí ẩn, dai dẳng, oai quyền...

Nhưng những người lớn vẫn bình tĩnh, Emrayin và Mungun vẫn ra sức chèo, hết nhịp này đến nhịp khác, đưa mái chèo thật xa về phía sau, rồi hai người như một, cùng cúi đầu khom mình, cùng rướn thẳng lên, dễ dàng thoái mái truyền cho thuyền những lực đẩy đều đặn nối tiếp nhau, khiến thuyền không ngừng tiến lên. Bốn mái chèo cùng chạm mặt nước một lúc, và cùng đẩy một nhịp. Nhưng để được như thế, hai người phải cố gắng liên tục. Kirixk không nhìn thấy mặt hai người. Hai người chèo ngồi quay lưng về phía nó, nhưng nó thấy bả vai họ gò lên rồi duỗi ra. Chỉ thỉnh thoảng hai người mới trao đổi với nhau một lời. Thực ra, đôi khi ông bố cũng đủ thời giờ ngoảnh lại, mỉm cười với con trai qua chòm râu: “Này, thế nào?”

Họ đi thuyền trên biển như thế. Người lớn bình tĩnh và tự tin. Ông già Organ thì hoàn toàn thân nhiên. Ông vẫn ngồi nguyên vị, mút ống điếu và lái thuyền. Họ cứ đi như thế, mỗi người bận bịu với công việc của mình. Thực ra hai lần Kirixk cũng chèo thuyền, khi thì phụ với Mungun, khi thì phụ với bố. Hai người vui lòng nhường một mái chèo cho nó. Để cho nó tập một chút. Tuy nó đẩy mái chèo bằng cả hai tay, nó vẫn không chèo được lâu: thuyền quá nặng và mái chèo quá to đối với nó. Nhưng chẳng ai trách nó về điều đó và cũng tỏ ra thương hại nó, mà chỉ lẳng lẳng làm việc nhiều hơn.

Khi Chó Khoang đột nhiên mất dạng, không hiểu vì sao mọi người chợt trở lên sôi nổi.

- Chó Khoang trở về nhà rồi! – Bố nó nói.

- Ủ, nó về rồi! – Mungun xác nhận.

- Thật ư? Thế là nó về rồi. – Cả ông già Organ cũng nhìn về phía ấy. – Nếu vậy thì tức là công việc trôi chảy. Này, Kirixk. – Ông già nói với thằng bé bằng giọng ranh mãnh. – Cháu thử gọi Chó Khoang xem, may ra nó quay lại chẳng?

Tất cả đều bật cười, cả Kirixk cũng bật cười. Rồi nó nghĩ một lát và nói to:

- Thế thì phải cho thuyền quay trở lại, khi ấy Chó Khoang cũng sẽ trở lại!

- Thằng này đối đáp mau lẹ gớm! – Organ thốt lên, mỉm cười giễu cợt. Tốt hơn hết là hãy làm việc đi. Đến đây với ông. Nghênh ngó đủ rồi. Nhìn ngắm biển thì biết bao giờ cho chán.

Kirixk rời khỏi chỗ của mình ở mũi thuyền, bắt đầu lần bước đi về đằng lái, bước qua những vật ở đáy thuyền: cặp súng Winsextor bọc trong tấm da hươu, cái lao móc, cuộn thừng một, thùng nước nhỏ, cái bao đựng thực phẩm, những gói bọc gì không rõ và đồng quần áo. Men theo thành thuyền, qua chỗ những người chèo thuyền, bước qua các mái chèo, thằng bé cảm thấy mùi mồ hôi đàn ông và mùi thuốc lá hăng nồng tỏa ra từ những cái gậy và những tấm lưng ướt đầm. Chính cái mùi quần áo bố và mẹ thường thích ngửi khi bố đi biển: mẹ cầm tấm áo da cũ của bố lên và áp mặt vào.

Bố gật đầu với con trai, khê hích vai vào sườn nó, nhưng không buông mái chèo. Song Kirixk không hề đáp ứng sự âu yếm bột phát của bố, không hề chậm lại chút nào. Quái gì! Ở biển mọi người đều ngang bằng nhau. Trên biển không có bố con gì hết. Trên biển chỉ có người cao tuổi nhất. Không được người đó ưng thuận thì không làm được làm gì hết...

- Ngồi xuống, ngồi cạnh ông đây này, – Organ chỉ chỗ cho thằng bé, vươn cánh tay dài sần sùi chạm vào vai nó. – Hình như cháu hơi e sợ phải không? Lúc đầu thì thường thôi, rồi sau thì...

Kirixk bối rối: như vậy là ông già Organ đã đoán ra. Nhưng nó vẫn bác lại thẳng thừng:

- Không phải đâu, *atkurtskhor*^[1] ạ, cháu chẳng e sợ chút nào! Việc quái gì cháu phải sợ.

- Có gì là lạ, lần đầu tiên ra biển à?

- Lần đầu tiên thì có làm sao kia chứ? – Kirixk không chịu. – Cháu chẳng sợ tí nào hết.

- Thế thì khó đấy. Còn ông thì khi ra biển lần đầu, chuyện ấy cũng đã lâu lắm rồi, thú thực là ông hốt. Ông nhìn thì thấy bờ đã biến mất từ lâu rồi và Chó Khoang đã chạy đi đâu mất. Xung quanh chỉ những

sóng là sóng. Ông bỗng muốn trở về nhà. Này cháu thử hỏi Emrayin và Mungun xem họ thì thế nào?

Để đáp lại, hai người kia mỉm cười tỏ ra hiểu ý, gật đầu và vắn dãn tay chào.

- Nhưng mà cháu thì không! – Kirixk vẫn khẳng khái một mực.

- Nếu vậy thì cù khôi lắm! – Ông già nói cho nó yên tâm. – Còn bây giờ cháu hãy nói cho ông biết Chó Khoang hiện ở phía nào?

Bị hỏi bất ngờ, Kirixk ngẫm nghĩ rồi giờ tay chỉ.

- Đằng kia!

- Cháu có chắc không? Tay cháu hơi run đấy.

Cố giữ cho tay khỏi run, thằng bé tỏ một cách rụt rè, hơi chéch về bên phải một chút.

- Ở đấy!

- Lần này thì đúng! – Organ đồng ý. – Nhưng nếu *kayăc* quay mũi về phía này thì Chó Khoang ở đâu?

- Ở đằng này!

- Nếu gió xoay chúng ta về phía này thì sao?

- Thì nó ở phía này!

- Nếu chúng ta cho thuyền đi về bên trái?

- Thì nó ở phía này!

- Tốt, bây giờ hãy nói cho ông biết cháu tìm ra bằng cách nào? Vì mắt chẳng nhìn thấy gì xung quanh, xung quanh, toàn là nước kia mà? – Organ căn vặn. – Cháu có thể nói rõ được không?

- Cháu còn có cặp mắt khác, – Kirixk trả lời.

- Mắt gì?

- Cháu không biết là mắt gì. Nó ở trong bụng cháu, chắc thế, nó không nhìn mà vẫn thấy.

- Ở trong bụng! – Mọi người phá lên cười.

- Cũng đúng nốt. – Cụ Organ lên tiếng. – Có những cặp mắt như thế. Có điều nó không ở trong bụng mà nó ở trong đầu.

- Nhưng mắt của cháu ở trong bụng kia. – Kirixk vẫn khẳng khái giữ ý mình, tuy nó cũng đã đồng ý rằng cái nhìn như thế chỉ có thể có trong đầu.

Lát sau, ông già lại bắt đầu thử thách Kirixk và khi đã thấy rõ nó có khả năng nhớ phương hướng ở biển, ông già hài lòng.

- Ồ, cặp mắt trong bụng của cháu cũng khá đấy. – Ông lẩm bầm.

Hễ hã vì được khen, Kirixk bắt đầu tự ra bài tập cho mình và tìm câu trả lời. Hiện thời, khi biển tương đối yên tĩnh, điều đó không có gì khó khăn lắm. Chó Khoang to lớn và trung thành lần nào cũng đáp ứng không hề đơn sai – không bắt trí nhớ người ta phải cố gắng đặc biệt, Chó Khoang xuất hiện trước cái nhìn bên trong của Kirixk chính ở phía mà nó đã ở lại, dường như nó hiện ra ngay trước mắt với tất cả hình thù đồ sộ của mình, với những khoảnh sừng bờm xồm trên các sườn dốc, với những vệt tuyết trên “đầu” và ở “háng”, với sóng nhào vỗ ầm ầm không hề biết mệt mỏi, không bao giờ dứt dưới chân vách đá. Hình dung thấy Chó Khoang, thằng bé không thể không nghĩ đến những núi trọc khác xung quanh và tự dừng nó bắt đầu nghĩ tới nhà nó. Nó thấy cái lũng nhỏ ở giữa những ngọn đồi ven bờ, và trong cái lũng ấy, ở ven rừng, trên bờ một con sông nhỏ là một khu trại du cư, – những vách gỗ, những kho chứa bột, chó, gà, giàn phơi cá, khói bếp, tiếng nói và ở đây có mẹ thằng bé và em gái nó là Poxunk. Nó như thấy trước mắt cả mẹ và em cùng những việc mẹ và em nó đang làm lúc này. Có nhiên mẹ thậm nghĩ đến nó và bố nó, nghĩ đến tất cả bốn người đi săn trên biển. Đúng, chắc hẳn lúc này mẹ đang nghĩ đến những người đi trên thuyền. Bà nghĩ về họ và rất sợ ma quỷ đoán được ý nghĩ của bà, biết được nỗi sợ của bà. Và nếu còn người nào nghĩ về nó thì chắc chắn là Muzoluc. Muzoluc có lẽ đã chạy tới, làm như đến chơi với

Poxunk. Mẹ có thể mắng cô bé, nếu cô vô ý nói thành tiếng hay hỏi về nó lúc này đã ra biển. Mẹ nhất định sẽ quở mắng cô bé: “Cháu nói lảng nhảng cái gì thế? Cháu lại không biết anh ấy vào rừng lấy gỗ sao?”. Cô bé chợt nhớ ra, im bật, ngượng ngùng. Thấy thế, Kirixk thương cô bé. Nó muốn Muzoluc nghĩ đến nó, nhưng nó chẳng muốn tại nó mà Muzoluc bị trách móc.

Thuyền vẫn đi, nhấp nhô trên sóng. Xung quanh vẫn là biển loan xoăn như lông cừu, lấp lánh trong sự sôi sủi nhẹ nhàng của những con sóng. Mấy người Nivkhor dự tính là đến giữa trưa, muộn lắm là đến cuối ngày họ sẽ đến được hòn đảo đầu tiên (đấy là đảo Vú nhỏ, gần nhất trong nhóm đảo Ba vú) và nếu gặp cơ hội thì bắt đầu săn luôn. Rồi trước khi trời tối thì lên đường đến đảo thứ hai – đảo Vú nhỏ – và nghỉ đêm tại đấy, vì ở đấy có một chỗ khuất thuận tiện để neo thuyền. Rồi sáng tinh mơ lại ra biển. Nếu lúc chiều gặp may, hạ được liền ba con báo biển thì buổi sáng có thể lên đường trở về ngay không chút chậm trễ. Nhưng dù thế nào cũng phải trở về trong nửa đầu của ngày, không muộn hơn lúc mặt trời đã lên cao hơn hai cây phong. Điều ai nấy đều biết là nên rời khỏi biển càng sớm càng tốt.

Tất cả những điều đó ông già Organ đã nhìn trước cả rồi, mọi việc ông đều đã trù liệu. Thêm nữa, đây không phải là lần đầu tiên hai người bộ hạ của ông – Emrayin và Mungun, – đến đảo Ba vú. Chính họ biết rất rõ những gì cần thiết. Cần thiết là thời tiết ổn định và kịp thời phát hiện ra thú ở chỗ nó lên cạn. Đó là cái chính, còn mọi việc khác thì phải biết cách giải quyết cho tốt, ở đây mỗi người phải chịu trách nhiệm về phần của mình.

Ông già Organ đi biển không phải chỉ vì cần thiết, do nhu cầu thôi thúc (đã đành là không có những thứ kiếm được ở biển thì không sống nổi), nhưng còn là vì biển lôi cuốn ông. Chân trời xa xăm của biển gợi cho ông già những suy nghĩ thiết tha. Ông có những ý nghĩ riêng thầm kín. Ở biển không có cái gì ngăn cản ông đắm mình trong những suy nghĩ đó, bởi vì tất cả những gì mà ở trên cạn, giữa những lo âu hàng ngày, ông không có thời giờ nghĩ ngợi thì ở biển những cái đó lại đến với ông: ở đây không có cái gì làm ông già Organ sao lãng những ý nghĩ trọng đại của mình. Ở đây ông cảm thấy mình gần bó thân thiết với Biển và Trời.

Ông hiểu rằng trước cái bất tận của không gian, con người ở trong thuyền chẳng là cái gì cả. Nhưng con người suy nghĩ và nhờ vậy mà vươn tới cái hùng vĩ của Biển và Trời, nhờ vậy mà tự khẳng định mình trước những lực lượng thiên nhiên vĩnh cửu, nhờ vậy mà sánh được với độ sâu và tầm cao của các thế giới. Chính bởi thế, chừng nào con người còn sống, thì về tinh thần, nó còn hùng mạnh như biển, bất tận như bầu trời, vì tư tưởng của nó không có giới hạn. Khi con người chết, một người nào khác sẽ suy nghĩ tiếp, khởi đầu từ những gì người trước đã nghĩ tới và tiếp tục đi xa hơn, và người sau lại đi xa hơn, cứ thế không cùng... Cảm thức đó đem lại cho ông già một lạc thú cay đắng về sự điều hoà cái không thể điều hoà được.

Ông hiểu rằng cái chết không sao tránh khỏi, rằng giới hạn của đời ông không còn xa lắm, ông hiểu rằng chết là hết, nhưng không hiểu tại sao ông vẫn hy vọng rằng cái thầm kín và thiết tha nhất mà ông mang nặng trong lòng – những giấc mơ chiêm bao vĩ đại về Người Đàn bà Cá sẽ không mất đi, sẽ còn lại với ông cả sau khi ông chết. Ông không thể thổ lộ những giấc mơ của ông với người khác, – mộng mị không thể kể lại được, vì thế ông cho rằng những giấc mơ đó không thể biến mất không để lại vết tích gì... Không thể thế được. Người Đàn bà Cá bắt từ, vì vậy những giấc mơ về nàng cũng bắt từ.

Ông thường suy nghĩ lao lung về chuyện đó trong lúc đi biển. Ông im lặng rất lâu, đắm mình trong suy nghĩ, không tham gia vào bất cứ cuộc trò chuyện nào với những người cùng đi. Nhìn ra biển, nói với một người nào không rõ, ông chỉ cầu xin có một điều: để lại cho ông những giấc mơ về Người Đàn bà Cá vĩ đại. Chẳng lẽ những giấc mộng lại không thể cùng con người sang thế giới bên kia để con người mộng thấy những cái đó mãi mãi, đến muôn đời ư? Không tìm được câu trả lời, ông suy nghĩ một cách khổ sở, cố thuyết phục mình rằng sự thế sẽ như thế, những giấc mộng sẽ còn lại với ông...

... Ngày xưa ngày xưa, đã lâu lắm rồi, vào cái thời không ai còn nhớ đến nữa, có ba anh em nhà kia sống trên bờ biển gần núi Chó Khoang. Người anh cả có tài chạy cực nhanh, rất linh lợi, làm gì và đi đâu cũng kịp thời: anh ta lấy con gái một người có nhiều hươu, làm chủ những đàn hươu, chuyên vào ở dài nguyên rồi biệt tăm. Chàng út là tay theo dò vết chân thú và là tay thiện xạ. Anh ta cũng lập gia đình, lấy cô gái con của những người sống trong rừng, rồi anh ta vào ở rừng taiga và trở thành người đi săn trong các vùng rừng taiga. Người thứ hai sinh ra đã thọt, anh ta thật không may, anh ta thức khuya dậy sớm, nhưng chẳng nước non gì: anh ta không thể đuổi theo hươu được, không thể theo dò thú được. Trong

vùng không ai gả con gái cho anh, anh em anh bỏ rơi anh, anh ở lại một mình trên bờ biển xanh. Anh câu cá kiếm sống cho qua ngày. Câu cá thì có kiếm được bao nhiêu, điều ấy ai cũng biết...

Một lần, anh chàng thọt chân khốn khổ ngồi trong thuyền của mình, quăng dây câu xuống biển, bỗng nhiên anh cảm thấy cần câu rung mạnh trong tay. Anh mừng rỡ, cá cắn câu rồi! Anh bắt đầu lôi con cá lên, kéo nó mỗi lúc đến gần thuyền hơn.

Anh nhìn, chao ôi là kỳ lạ! Con cá có hình dạng một người đàn bà! Nó vùng vẫy, quẫy lộn trong nước, muốn thoát thân. Một nhan sắc chưa từng thấy: thân thể mũm mĩm, óng ánh bạc như đá sỏi dưới sông trong đêm trăng, ngực trắng muốt với những nuốm vú thắm màu rắn cứng như quả thông, mắt bắn ra tia lửa màu lá mạ. Anh đỡ người Đàn bà Cá lên khỏi mặt nước, xóc nách nàng, nàng liền ôm chầm lấy anh và hai người cùng nằm xuống thuyền. Hạnh phúc lớn lao bất ngờ quá khiến anh chàng thọt choáng váng. Anh không còn nhớ cái gì đã xảy đến với anh và anh tưởng như con thuyền vút lên tận trời xanh. Biển chao đảo dâng lên đến tận trời, trời chao đảo sa xuống biển. Rồi tất cả lại im ả như sau trận bão. Đến đấy, người Đàn bà Cá nhảy ra khỏi thuyền và bơi đi. Anh chàng thọt lao theo, gọi nàng, van vi nàng trở lại, nhưng nàng không đáp, biến mất trong lòng sâu của biển.

Đây là sự việc kỳ lạ đã xảy ra với người anh thứ hai thọt chân, đơn độc, bị mọi người ruồng bỏ trên bờ biển. Người Đàn bà Cá đã bơi đi và không bao giờ xuất hiện nữa. Từ hôm ấy, người anh thọt nhớ nhung, buồn tiếc khôn nguôi. Từ hôm ấy, ngày ngày và đêm đêm anh vừa khóc vừa đi lang thang trên bờ biển và luôn luôn gọi người Đàn bà Cá, cầu khẩn và van vi nàng hiện ra dù là từ xa.

Nước triều lên, anh đi và hát:

Nàng bơi lội ở đâu, người Đàn bà Cá vĩ đại?

Nước triều xuống anh đi và hát:

Nàng bơi lội ở đâu, người Đàn bà Cá vĩ đại?

Đêm trăng anh đi và hát:

Biển ơi, ngươi là nỗi buồn của ta

Sóng ơi, ngươi là nước mắt của ta

Đêm tối mịt mù, anh đi và hát:

Đất ơi, ngươi là cái đầu cô đơn của ta!

Nàng bơi lội ở đâu, người Đàn bà Cá vĩ đại?

Nước triều lên, anh đi và hát, nước triều xuống, anh đi và hát...

Trong lúc đó, mùa đông đã qua, tiếp đến mùa xuân cũng đã qua, và một lần vào mùa hè, người anh thọt khốn khổ đi lang thang trên bờ biển, lội trong sóng vỗ bờ ngập đến đầu gối và luôn luôn nhìn ra biển xem có về thấy người Đàn bà Cá xuất hiện không, và anh luôn luôn gọi nàng, hy vọng đột nhiên nàng sẽ lên tiếng. Bất chợt, anh nghe thấy dường như trên bãi bồi có tiếng trẻ khóc. Dường như có đứa trẻ sơ sinh đang khóc hết hơi. Anh chạy đến xem và không tin ở mắt mình nữa: đứa hải nhi trần trụi ngồi trên bãi cát ngay sát mặt nước, sóng khi thì trùm lên nó, khi thì rút đi, còn nó vừa khóc vừa nói to: “Ai là bố tôi? Bố tôi đâu?”. Người anh thọt càng ngạc nhiên hơn, anh không biết làm thế nào, tội nghiệp anh chàng. Đứa bé nhìn thấy anh và nói: “Bố của con đây rồi! Bố ơi, cho con về với bố, con là con trai của bố đây mà!”.

Phải, đã xảy ra câu chuyện kỳ lạ như thế đấy! Anh bế con trai mình lên, đem nó về nhà.

Thằng bé lớn nhanh như thổi. Nó bắt đầu đi biển. Nó nổi tiếng là người đi săn can đảm và cường tráng. Nó sinh ra gặp vận: quăng lưới thì lưới đầy cá, bắn tên thì tên xuyên suốt qua người thú biển. Tiếng tăm chàng vang xa, vượt qua rừng qua núi. Người ta trân trọng gả cho chàng một cô gái thuộc một bộ lạc sinh sống trong rừng. Vợ chồng họ sinh được nhiều con, từ đó dòng giống người Đàn bà Cá sinh sôi nảy nở mãi.

Từ đó, trong những ngày hội hè, người ta có bài ca:

Người bơi lội ở đâu, người Đàn bà Cá vĩ đại?

Cái bụng nóng ấm của người thai nghén cuộc sống.

Cái bụng nóng ấm của Người sinh ra chúng con trên bờ biển,

Cái bụng nóng ấm của Người là nơi yên ấm nhất trên đời.

Người bơi lội ở đâu, người Đàn bà Cá vĩ đại?

Đôi vú trắng muốt của người như những đầu hải báo.

Đôi vú trắng muốt của người đã nuôi chúng con trên bờ biển.

Người bơi lội ở đâu, người Đàn bà Cá vĩ đại?

Người đàn ông cường tráng nhất bơi đến với Người

Để cái bụng của Người khai hoa

Để dòng giống của Người sinh sôi nảy nở trên trái đất

Giấc mộng ấy dần dần nhập vào tâm trí ông, như nước triều dâng lên từ đáy sâu đại dương, không gì ngăn lại được, và trong một thời gian làm cho đất đai, cây cỏ, các đụn cát ven bờ chìm ngập trong bóng tối hư ảo mê hồn của vương quốc dưới nước.

Lần nào giấc mộng ấy cũng để lại cho ông già Organ một cảm giác bàng hoàng còn lưu lại rất lâu. Ông tin vào giấc mộng ấy đến nỗi ông không kể lại với ai, với bất cứ người nào trên đời về cuộc gặp gỡ đó của mình với người Đàn bà Cá, cũng như ông sẽ không kể với bất kỳ ai về những câu chuyện tương tự xảy ra trong cuộc sống bình thường.

Phải, đây là giấc mộng quen thuộc thường đến với ông già, đem lại cho ông cả niềm hoan lạc, cả nỗi buồn cũng như những đau khổ siêu phàm về tinh thần. Giấc mơ ấy có một chút tính chất kỳ lạ: lần nào nó cũng làm Organ sững sốt về tính bất tận của thực chất của nó cũng như những ám chỉ có rất nhiều ý nghĩa chứa đựng trong những biến hoá không thể tưởng tượng nổi và những cái kỳ quặc của giấc mơ. Trong khi ngẫm nghĩ về điều đó, cố đoán ra cái bí mật nhất trong những bí mật – mối liên hệ vĩnh viễn không nắm bắt được, luôn luôn thay đổi thay giữa mộng mị và đời sống sinh động, mối liên hệ vĩnh viễn đầy vò con người vì sự bí ẩn và những điềm triệu huyền bí của nó, – Organ bắt gặp mình có ý nghĩ rằng mặc dù tinh thần hết sức bối rối, bao giờ ông cũng khao khát những giấc mộng ấy trở lại, và lòng buồn da diết, bao giờ ông cũng khao khát gặp người Đàn bà Cá vĩ đại...

Ông gặp người đàn bà ấy ở biển. Để chờ đợi người đàn bà ấy xuất hiện, ông ra bờ biển, và trong lúc chờ đợi, ông đi trên bãi cát hoang vắng ven biển, cát không lưu lại dấu chân, nhưng giữ lại những bóng tối đen sẫm, vì ánh sáng mặt trời đã tắt, mặt trời đã đi ngủ. Bóng tối đó trải trên mặt đất như tuyết đen, ông bước đi mà trong lòng đau khổ, chứa chan một nỗi buồn xé ruột, quá sức chịu đựng của con người. Nỗi đau của tình yêu, nỗi đau của những ham muốn và hy vọng tràn ngập lòng ông, nhưng biển vẫn vắng lặng và đứng đưng. Không có gió, không một âm thanh, không một tiếng sột soạt trong thế giới câm lặng căng thẳng này của sự cô đơn. Ông chờ đợi, nhìn chăm chăm ra biển, chờ đợi phép lạ, chờ đợi người đàn bà ấy hiện ra.

Những làn sóng không tiếng động dồn bọt trắng của sóng nhào lên không tiếng động, làm thành một đường viền dọc con đường ông đi, điều đó khiến ông cảm thấy lòng nặng trĩu. Trên đầu ông, những con hải âu câm tiếng bay lượn êm ru, như những bông tuyết khổng lồ đang trù trừ do dự. Trong không gian câm điếc này, ông bứt rứt không yên, ông cảm thấy vầng vắt trong người, và chờ đợi càng lâu, nỗi nhớ nhung người đàn bà ấy, nỗi nhớ nhung day dứt, không sao nguôi đi được lại càng buốt nhói và dày vò hơn, ngay trong giấc ngủ ông cũng hiểu rằng ông sẽ khổ sở, ông sẽ chết trong sự trống rỗng cô đơn nếu ông không gặp nàng, nếu nàng không xuất hiện. Thế là ông bèn gào lên gọi nàng. Nhưng ông không nghe ra tiếng nói của mình, vì tiếng nói không có nữa, vì mọi âm thanh đều thiếu vắng trong giấc mơ kỳ dị ấy. Còn biển vẫn im lặng. Chỉ có hơi thở nặng nhọc của chính ông, hơi thở vang to không thể tưởng tượng được và đứt quãng, và tiếng đập không ngừng của trái tim ông âm vang dữ dội trong thái dương, chỉ có những âm thanh ấy vẫn theo riết ông. Chúng làm ông phát cáu. Ông không biết làm thế nào giải thoát khỏi chính mình. Ông chờ người Đàn bà Cá, cuồng dại và say mê như người chết đuối trông chờ hy vọng cuối cùng được cứu thoát. Ông biết, chỉ có nàng, người Đàn bà Cá là có thể đem lại hạnh phúc cho ông, ông biết, và ông rần rức chờ đợi.

Khi rút cuộc người đàn bà ấy vùn vụt ngoi lên mặt nước, khi nàng bơi về phía ông, mắt nhìn ông không dứt, gương mặt mờ nhoà thấp thoáng giữa các làn sóng thì sự cảm lạnh của thế giới đổ ụp như một vụ sập lở. Ông reo hò hoan hỉ, đón chào sự trở lại của các âm thanh; tiếng gầm thét lại dậy lên của sóng nhào, tiếng gió và tiếng ồn ào của hải âu bay trên đầu. Ông reo hò hoan hỉ nhảy bổ xuống biển và bơi về phía nàng, ông biến thành một sinh vật bơi nhanh như cá vôi.

Còn người Đàn bà Cá chờ ông, lượn những vòng tròn vũ bão, vọt lên khỏi mặt nước trong giây lát, và toàn thân quẫy động, lơ lửng trên không trong những chặng nhảy dài, những lúc ấy nàng phơi ra lồ lộ da thịt mơn mớn của thân thể như một người đàn bà bình thường có cặp đùi đẹp bỗng nhiên thấy mình ở giữa biển.

Ông bơi tới với nàng, và hai người bơi ra đại dương.

Họ bơi cạnh nhau, vai kề vai, chạm nhẹ vào nhau trong cái chuyển động mãnh liệt, mỗi lúc một nhanh. Chính vì cái đó mà ông héo hắt quần quai trong nỗi nhớ nhung, trong cô đơn thâm lặng.

Bây giờ hai người sóng đôi với nhau. Mạnh mẽ và mau lẹ không thể tưởng được, họ lao vùn vụt vào khoảng xa lấp lánh của đại dương ban đêm, cái đại dương đang toả ra từ đáy sâu của nó một vầng hào quang dị thường ngời sáng trên cái vạch chập chờn của đường chân trời. Họ lao nhanh về phía ấy, phía chân trời khó nắm bắt, dùng thân mình mở đường xuyên qua ngọn những con sóng ngẫu bọ không ngớt chồm tới đón đầu họ, họ lao nhanh trên những đợt sóng bất tận, lúc thì lướt lên cao, lúc thì trượt xuống dưới, bị cuốn theo khí thế của đà bay hân hoan, lúc thì vút lên cao, lúc thì lướt xuống dưới, từ lớp sóng này đến lớp sóng khác, hết đợt này đến đợt khác. Kèm theo bên cạnh họ, bám riết lấy họ, vầng trắng vàng rươi trải dài ra, vội vã chạy trên sóng như một vệt sáng nhảy nhót hắt ra từ một tấm gương. Chỉ có vầng trắng và chỉ có hai người – ông và người Đàn bà Cá, – chỉ có hai người ngự trị trong khoảng mệnh mông vô bờ bến này của đại dương, chỉ có hai người và đại dương! Đây là tột đỉnh hạnh phúc của họ, đây là trạng thái say sưa của tự do, đây là niềm hoan lạc của cuộc gặp gỡ giữa họ...

Họ lướt đi vùn vụt, không ngừng nghỉ và mãnh liệt, bị thôi thúc bởi niềm ham muốn không sao kiềm chế được: mau mau đến một chỗ dành riêng cho họ trên thế gian này, ở đây, bùng bùng dục vọng, rút cuộc hai người sẽ hiến thân cho nhau để trong một khoảng khắc chớp nhoáng được ném biết tất cả niềm hoan lạc và nỗi chua xót của sự khởi đầu và kết thúc của sự sống...

Họ cứ thế bơi đi, nhanh như tên bắn, cuồng nhiệt, hy vọng mau chóng được thoả lòng mong muốn.

Họ bơi càng nhanh thì sự rộn rục ghê gớm của xác thịt càng bùng lên dữ dội trong cơ thể họ. Họ bơi không biết mệt, dồn sức lao về phía trước, như con cá hồi mang đến chỗ đẻ trứng tất cả sinh lực của nó, cho đến giọt duy nhất cuối cùng, không còn chắt ép giọt nào được nữa. Ông bơi đi, sẵn lòng chết vì tình yêu. Còn người Đàn bà Cá lồi cuồn ông đi mỗi lúc một xa vào giữa lòng đại dương, tiếp tục lướt bay trên sóng trong đám mây bụi nước và trong ánh hào quang ngũ sắc, khiến Organ mê mẩn vì ánh sáng ngọc trai âm áp, vì sự cuồng nhiệt và mềm dẻo của tấm thân người đàn bà. Ông ngợp thờ trước vẻ đẹp hoàn mỹ của nàng, vẻ đẹp tắm trong ánh xanh lơ và trắng ngần của những luồng nước xoáy.

Họ không nói năng gì cả, chỉ nhìn nhau không dứt, cố nhận rõ nét mặt mờ nhoà của nhau trong những luồng nước và những làn bụi nước, và họ không ngừng lao nhanh trong đại dương, mỗi lúc một nôn nóng mong chờ cái địa điểm và cái giờ mà số phận định sẵn cho họ...

Nhưng họ không bao giờ đến được chỗ đó, cái giờ ấy không bao giờ đến với họ...

Trong hầu hết trường hợp, những giấc mơ của ông không đưa đến kết quả nào cả: nó đứt quãng đột ngột, tan biến như khói. Khi ấy ông bắn khoăn ngờ ngẩn. Ông buồn rầu thực sự và sau đó rất lâu, ông cứ nhớ tiếc, vẫn vương một cảm giác không thoả mãn, dở dang. Đôi khi, một thời gian sau, ông nhớ lại từ đầu tất cả mọi chi tiết và bắt đầu suy nghĩ nghiêm chỉnh về việc tất cả câu chuyện đó có ý nghĩa gì và sẽ dẫn tới đâu, bởi vì trong thâm tâm ông tin rằng tất cả những gì ông mơ thấy có giá trị lớn lao hơn là một giấc mơ. Giấc mơ bình thường nếu ta có nhớ đến thì chẳng bao lâu cũng quên bằng đi. Cái chuyện không đâu như thế có thể làm ta nhức đầu, thiếu gì cái người ta mơ thấy trong chiêm bao. Còn người Đàn bà Cá thì Organ không bao giờ quên, ông nghĩ ngợi về nàng như một cái gì đã và hiện có trong cuộc sống. Có lẽ bởi thế lần nào ông già cũng thành thật đau khổ, coi cuộc gặp gỡ và chia ly đột ngột của mình với người Đàn bà Cá trong chiêm bao như một việc có thực.

Nhưng ông bị dày vò nhiều nhất khi giấc chiêm bao kết thúc bị thảm. Những lần như thế ông buồn phiền, hết sức thất vọng và đau xót vì không tìm được cách giải thích cái kết cục bí ẩn của giấc mơ.

Ông mơ thấy hai người sắp bơi tới cái chỗ họ thiết tha mong mỏi, ở đằng xa kia đã hiện lên một dải bờ nào không rõ. Đây là bến bờ của tình yêu: họ hướng về nơi ấy, rần hết sức bơi thật gấp, bị thôi thúc bởi một ham muốn điên dại – mau mau đến cái bờ đó để có thể hiến thân cho nhau. Đã đến gần bờ lắm rồi, bỗng nhiên họ đâm sầm vào đáy cát của một quãng nước nông chưa đến đầu gối, và chuyển bơi chầm dút ở đấy. Organ chợt nhớ ra, ngoảnh lại nhìn: người Đàn bà Cá dấy dựa oằn oại trong chỗ nước cạn, cố tìm cách thoát ra khỏi sự giam hãm của cái bãi bồi quỷ quyết, nhưng vô ích. Organ toát mồ hôi lạnh, đâm bổ tới giúp nàng. Nhưng thời gian trôi qua như vô tận mà ông vẫn bị sa lầy trong cái đáy bùn hút chặt như đầm lầy, ông lê đi bằng đầu gối, kéo theo đôi chân mềm nhũn, không chịu tuân theo ông, cứ như không phải chân của ông. Người Đàn bà Cá ở ngay bên cạnh, với tay chỉ chút xíu nữa là tới, nhưng vượt qua khoảng cách ấy thật là khổ ải, ông nghệt thở, sặc sụa, thụt trong cái đáy lầy, vướng víu trong đám rong dính nhớp. Nhưng ông càng khổ tâm hơn khi nhìn thấy người Đàn bà Cá mũi lẹ của ông bị mắc cạn ở chỗ nước nông, quần quai, vùng vẫy. Cuối cùng, khi ông tới được chỗ người Đàn bà Cá, và đầu óc choáng váng lao đảo đi về phía bờ, ôm ghì nàng vào ngực mình thì ông nghe thấy rõ mồn một tim người Đàn bà Cá đập hoảng loạn tương như sắp vỡ tan ra thành từng mảnh, dường như đó là con chim trúng thương đã bị bắt. Nhưng vì ông bế nàng trên tay, ghì chặt nàng vào mình, vì toàn bộ con người ông tràn ngập tình cảm triu mến và xót thương nàng, như thể ông ẵm trên tay một đứa trẻ yếu đuối, nước mắt dâng lên thành một cục nóng hồi cứng đanh trong họng. Xúc động, xấu hổ với người Đàn bà Cá, ông cố nén để khỏi oà khóc. Ông bế nàng, tim ông ngừng đập, ông tiến về phía trước một cách nhিপ nhàng, lìm người đi và bay lơ lửng trong không trung, mỗi bước mỗi nghĩ đến nàng. Còn người Đàn bà Cá van vì ông, nước mắt chan hoà cầu xin ông mang nàng trở lại biển, để cho nàng được tự do. Nàng ngạt thở, nàng sắp chết, nàng không thể yêu ông ở ngoài biển lớn. Nàng khóc và nhìn ông bằng cặp mắt cầu xin làm nhói lòng buốt ruột đến nỗi ông không chịu đựng nổi. Ông quay bước, đi qua bãi bồi ra biển, mỗi lúc một vào sâu trong nước, và ở đây, ông thận trọng buông nàng ra khỏi vòng tay.

Người Đàn bà Cá bơi ra biển đi mất, ông ở lại, sững sốt và cô đơn. Nhìn theo nàng, Organ bưng tỉnh, nức nở...

Nàng bơi lội ở nơi đâu, người Đàn bà Cá vĩ đại?

Biển kia oi, người là nỗi buồn của ta

Sóng nước kia oi, người là nước mắt của ta.

Đất oi, người là mái đầu cô đơn của ta

Nàng bơi lội nơi đâu, người Đàn bà Cá vĩ đại?...

Nhớ lại giấc chiêm bao đó, ông đau lòng không thể chịu đựng nổi, như thể quả thật ông đã bế người Đàn bà Cá trong tay và thả cho nàng được tự do. Tại sao lại xảy ra như thế? Chẳng lẽ trong chiêm bao không thể thành tựu được bất cứ ước muốn nào của con người hay sao? Điều đó tùy thuộc vào ai? Ai và cái gì chi phối điều đó, ý nghĩa của nó ra sao, câu chuyện này ngụ ý gì? Lúng túng với những điều phỏng đoán, Organ xua đuổi những ý nghĩ đó, cố quên đi, không nghĩ đến người Đàn bà Cá.

Nhưng ra biển đi sẵn, tự lúc nào không biết, ông bắt đầu nghĩ đến người Đàn bà Cá và tất cả những gì dính líu đến nàng. Ở biển dường như ông sống lại lần nữa mọi diễn biến của giấc chiêm bao dị thường, và lúc này suy nghĩ tỉnh táo, ông ngạc nhiên tự hỏi: ông nghĩ tới chuyện ấy làm gì, ông già rồi mà còn đi nhớ nhung người Đàn bà Cá không có thực thì có trái lẽ không? Ông tự trách mình và tự thú với mình: nếu không có người Đàn bà Cá có lẽ ông đã cảm thấy cuộc đời khó sống: ông già rồi, sức lực không còn như trước, mắt không còn tinh như trước, thân hình đã mất vẻ đẹp, răng không còn đủ. Tất cả những gì trước kia đã đem lại danh tiếng cho ông này dần dần mất đi, bị hủy hoại, và cái chết không còn xa nữa, chỉ có ngực không chịu thua, những ham muốn vẫn sống trong ngực ông như trước, như thời trai trẻ, cái khổ là ở chỗ tâm hồn không già đi. Chính bởi vậy ông mới có những ý nghĩ như thế, mới có những giấc chiêm bao như thế, bởi vì chỉ trong chiêm bao và trong ý nghĩ, con người mới thấy mình bất tử và tự do. Nhờ mơ ước con người lên đến tận trời và xuống tận đáy sâu của biển. Con người vĩ đại cũng chính bởi vì ngay trước giờ chết, con người vẫn nghĩ về tất cả những gì hiện đang có trong đời sống. Nhưng cái chết không đem xia đến chuyện ấy, nó không bận tâm đến chuyện con người đã trải qua những gì trong đời, đã

đạt tới những ý nghĩ vĩ đại như thế nào, đã mơ thấy những gì, trước đây người đó là người thế nào, trí tuệ của người đó ra sao và đã dùng trí tuệ ấy vào việc gì, nó bắt cần gì hết. Tại sao như thế nhỉ? Tại sao sự thể trên đời lại được khuôn xếp như thế? Ừ thì người Đàn bà Cá chỉ là giấc mơ, nhưng mong sao giấc mơ ấy còn mãi mãi, cả ở thế giới bên kia...

Cũng như ông tin rằng người Đàn bà Cá là có thật. Organ tin rằng biển nghe hiểu tiếng nói của ông. Ở đây ông thở hít và suy nghĩ thoải mái. Ở đây ông thổ lộ tâm sự của ông. Đắm đuối trong những ý nghĩ của mình, đôi khi ông tự hỏi: “Phải chăng ta đã từng bơi qua đây với nàng?”.

Những lúc như thế, ông lại nhồi thuốc vào ống điều. Ông khoai trá rít khói thuốc lá: “Cái thứ cỏ này mọc ở đâu nhỉ? Người ta bảo nó độc, vậy mà nó làm cho tâm hồn khoan khoái... Cánh dân buôn bảo là ở Mãn Châu. Họ buôn từ nơi ấy về đây. Mãn Châu ở xa đây, ôi xa lắm, chưa bao giờ có người nào của chúng ta đến đây... Có lẽ ở đây thuốc lá mọc như cỏ trong rừng. Thật kỳ diệu, trên đời thật đủ thứ lạ...”

Mặt trời đã quá đỉnh đầu. Trong thời gian ấy, mấy lần nó khuất sau những đám mây từ một nơi nào phía sau chân trời kéo tới, dường như đây là sào huyết của mưa bão. Lúc ấy, biển thoát nhợt đi, tối sầm lại, xung quanh trở nên u ám, ảm đạm. Khi thì mặt trời lại lộ ra từ sau những đám mây đen, chiếu sáng rực rỡ, hào phóng như về mùa xuân, thế là biển lóng lánh muôn vàn ánh phản quang sống động lặn hụp trong nước, sáng đến nhức mắt, và tâm hồn trở nên vui vẻ hơn.

Kirixk tuy đã quen với biển, thậm chí hơi chán, nhưng vẫn chưa hết ngạc nhiên về cảnh đồ sộ, mênh mông của biển khơi bao la. Thuyền đi mãi không thấy bến bờ đâu cả. Đất liền dù rộng đến đâu cũng không khiến cho thuyền bé ngạc nhiên như ở biển.

Nhưng người lớn chẳng ngạc nhiên chút nào. Mọi cái đều quen thuộc đối với họ. Emrayin và Mungun chèo vắn đều đặn như thế, đưa mái chèo gạt ngang mặt nước bằng những động tác từ tốn. Họ làm việc không mệt mỏi, không cho cả ông Organ thay thế để họ nghỉ ngơi, họ nói rằng tốt hơn hết là để lướt về, khi thuyền chờ nặng, lúc ấy ông hãy giúp, còn bây giờ xin ông cứ cầm lái cho. Ông già Organ cổ dài lộ hầu ngồi khom lưng ở dưới thuyền như con đại bàng rình mồi. Hầu như ông chỉ lặng thinh, nghĩ ngợi điều gì không rõ.

Thuyền vẫn đi, vẫn hơi nhấp nhô theo sóng. Sóng vẫn thế, mạnh vừa phải. Gió thổi thấp, ổn định.

Thuyền của họ lướt đi như thế...

- *Atkutskhor! Atkutskhor!* Đàng kia có một hòn đảo! Đảo Vú nhỏ! – Kirixk bỗng reo lên vui sướng, nó kéo tay áo ông già Organ.

- Hòn đảo đâu? – Organ không tin, bắt tay lên mắt để nhìn cho rõ. Những người chèo thuyền ngạc nhiên nhìn về phía thằng bé trở.

- Không có nhẽ. – Ông già lẩm bẩm, bởi vì thằng bé chỉ về một phía khác hẳn mà ông hoàn toàn không ngờ.

Thằng bé hoàn toàn không nói dối. Ở đàng xa, xa lắm, quả thực có cái gì thâm thẳm bất động, một vệt không đều đặn nhuộm sắc nâu bần đứng nguyên một chỗ, nom như một khoảnh đất nhô lên khỏi mặt nước. Organ chăm chú nhìn hồi lâu.

- Không, đây không phải là hòn đảo. – Cuối cùng ông nói cả quyết. – Muốn đến được đảo Vú nhỏ, ta còn phải cho thuyền tiếp tục tiến thẳng về hướng mặt trời lặn, tức là hướng ta đang đi hiện nay. Còn cái kia ở phía khác hẳn. Và lại, đây không phải là một hòn đảo. Ông cho rằng đây không phải là một hòn đảo.

- Ở vùng biển này chưa từng có hòn đảo như thế, chúng ta chưa từng thấy hòn đảo nào như thế. – Mungun nói. – Vú nhỏ phải ở phía bên trái kia, còn cái này thì tôi không biết là cái gì.

- Có lẽ đây là sương mù hay một đám mây chẳng? – Emrayin thốt lên. – Hay là một lượn sóng đánh lên, nếu vậy thì tại sao nó không chuyển động?

- Ừ, nhưng chính thực là cái gì? Sương mù hay mây, ai mà biết được? Nó ở cách xa đây. Nhưng không phải là hòn đảo. – Organ suy xét. – Nếu là sương mù mà như vậy thì chẳng có gì đáng mừng.

- Không sao, chỉ cần gió đừng đổi chiều, – Emrayin vừa ấn mạnh mái chèo vừa bày tỏ ý kiến. – Nó đứng nguyên tại chỗ, không chuyển động. Mà chúng ta chẳng có việc gì làm ở phía ấy, nó muốn là cái gì

cũng mặc...

Lúc đầu Kirixk thất vọng vì vật nó phát hiện ra lại là một cái gì không rõ, nhưng rồi nó nhanh chóng quên hẳn chuyện đó.

Những người đi săn không lầm. Chẳng mấy chốc đảo Vú nhỏ đã hiện ra ở phía bên trái. Lần này thì không còn hồ nghi gì nữa. Đây là hòn đảo nhỏ xíu, toàn là đá, một khối đất mấp mô nhô lên, và quả thật nom giống cái nuốm vú.

Thấy hòn đảo, mọi người sôi nổi hẳn lên, đặc biệt là Kirixk: như vậy biển không phải là vô tận. Điều thú vị nhất trong chuyến đi biển bắt đầu ở đây.

- Này. – Organ vỗ vào chiếc mũ trùm trên đầu thằng bé. – Chó Khoang đã đưa chúng ta đến đảo, tuy nó ở lại nhà. Nếu như nó chạy theo chúng ta thì nó chết chìm đấy nhỉ?

- Nhất định rồi! – Kirixk xác nhận, nó đã hiểu được ý nghĩa của trò chơi.

- Chúng ta cần Chó Khoang chính là để nó ở lại giữ nhà, còn chúng ta, vì vẫn nhớ đến nó, chúng ta đã đến được chỗ săn, không lạc đường. Cháu nghĩ thế nào, liệu chúng ta có còn cần đến Chó Khoang nữa hay không?

- Không, không cần nữa. – Kirixk lại trả lời chắc như đinh đóng cột. – Bây giờ tự chúng ta thấy rõ ta đi về đâu.

- Cháu hãy nghĩ kỹ lại xem! – Organ trách móc. – Cháu sáng ý lắm mà, cháu thử nghĩ kỹ xem.

Kirixk không hiểu được tại sao lại cần đến Chó Khoang khi họ đã ở gần một hòn đảo xa xôi ngoài biển.

- Cần gì đến Chó Khoang của chúng ta ở đây, hả ông?

- Thế cháu làm cách nào về nhà được? Cháu sẽ cho thuyền đi về hướng nào? Nào, thử nghĩ xem. Đoán ra rồi chứ? Cháu hãy ghi nhớ kỹ xem chúng ta cho thuyền đến gần đảo từ phía nào, mặt nào của đảo hướng về phía Chó Khoang, khi ấy cháu sẽ biết phải cho thuyền nhắm vào hướng nào khi trở về.

Kirixk không nói gì, trong bụng thừa nhận như thế là phải, nhưng dấu sao lòng tự ái của nó bị tổn thương, có lẽ vì vậy nó hỏi một cách nóng nảy:

- Thế nếu tôi thì làm thế nào? Nếu ban đêm chúng ta ở giữa biển và không nhìn thấy gì thì sao? Vậy thì làm cách nào?! Ồ! Khi ấy làm cách nào nhận biết được Chó Khoang ở đâu, ở phía nào? Ồ!

- Được chứ, khi ấy vẫn có thể biết được. – Organ trả lời thằng bé một cách điềm tĩnh. – Để biết điều đó, đã có sao trên trời. Sao trời không đánh lừa chúng ta, bao giờ nó cũng chỉ đúng hướng. Có điều là phải biết sao nào ở đâu. Rồi sau này cháu sẽ học được. Cháu biết chòm sao vệt Luvơ chứ?

- Hình như cháu biết, – Kirixk ngập ngừng đáp và nhìn bố. Emrayin hiểu sự lúng túng của con:

- Nó cũng biết sơ sơ, có lần con đã chỉ cho nó. Nhưng chưa ăn thua gì. Còn phải học thêm nữa...

Thuyền họ dần dần tới gần đảo. Khi đã nhận rõ được những mỏm đá và khối đá riêng biệt trên bờ, họ cho thuyền đi vòng mé đảo, mắt chăm chú nhìn các vùng ven bờ để phát hiện ra chỗ báo biển nằm trên cạn. Kirixk nhìn rất chuyên chú, nó muốn nó là người đầu tiên nhìn thấy đàn báo biển. Nhưng người lớn đã bảo trước cho nó biết: nếu nhìn thấy những con thú thì chớ để phát ra một tiếng động nào cả. Organ nói rằng những con thú nằm ở một chỗ nào giữa những tảng đá gần sát mặt nước: chúng bò lên cạn sượt nắng. Nhưng Kirixk vẫn không nhận thấy gì hết. Bờ đảo hoang vắng, buồn tẻ. Chỉ có đá chồng chất hoang vu đã bị thời gian hủy hoại, từng khối không ra hình thù gì cả. Xung quanh đảo, sóng vỗ ầm ầm tạo thành một vòng tròn sôi sục phủ đầy bọt trắng và luôn luôn tìm cách tràn qua những đồng đá bị bọc trong lớp vỏ băng. Không, Kirixk chẳng nhận thấy gì trên hòn đảo nhỏ. Chỉ những đá là đá và chẳng có sinh vật nào.

Nhưng Mungun nhận ra trước tiên. Trong lúc Kirixk quay đầu nhìn khắp mọi chỗ, cố nhìn cho ra lũ báo biển ẩn ở đâu thì thuyền đã lùi ra xa, để những con thú nằm trên cạn khỏi nhìn thấy.

Ông già Organ hiểu rằng Kirixk chẳng nhận ra cái gì hết.

- Thế nào, cháu thấy chứ? – Ông hỏi nó.

Thằng bé không dám nói dối.

- Không, cháu không nhìn thấy – Nó thú nhận.

- Cho thuyền lại gần lần nữa, – Organ ra lệnh. – Hãy học cách nhận ra chúng giữa những tảng đá. Nếu không cháu không thể trở thành người đi săn được.

Hai người chèo thuyền tuân lệnh, cho thuyền trở lại chỗ cũ, tuy như thế hơi liều. Chỉ cần một con báo biển báo động là cả bầy lập tức lao xuống biển. Nhưng may thay, những con thú không nhận thấy người đi săn. Chúng nằm sau một dãy đá, giữa những tảng đá gồ ghề lộn xộn ở ngay rìa trước.

- Cháu nhìn mồm đá nhọn như chiếc răng chó gãy kia kia, và cách đây không xa là một mô đá màu đỏ nhạt phủ băng, hãy nhìn chỗ giữa hai cái đó, – Mungun nói với Kirixk.

Kirixk nhìn kỹ. Trong lúc đó Emrayin và Mungun vẫn chèo, cố giữ cho thuyền đứng nguyên tại chỗ. Liên đó nó nhìn thấy lưng những con thú biển: những tấm thân to khỏe có đuôi. Những tấm lưng màu xám nhạt đốm hoa, bóng nhẫy không động đậy. Nhìn từ xa, con mắt không có kinh nghiệm không thể phân biệt được chúng giữa những khối đá.

Từ phút đó, thằng bé rất đổi hồi hộp. Bắt đầu rồi: chúng kia, những con thú biển thực sự! Cuộc săn lớn đã tới!

Tiếp đó, khi họ đổ bộ lên bờ, thằng bé náo nức, lòng tràn ngập dũng khí và cảm phục. Dũng khí vì nó cảm thấy mình lúc này thực là cường tráng và có vai trò quan trọng. Cảm phục vì nó thấy những người đi săn hành động khéo léo và hòa hợp như thế nào: họ cho thuyền lại gần bờ, Emrayin và ông già Organ dùng bơi chèo giữ cho thuyền đứng yên bên lượn sóng nhào, còn Mungun lựa chiều nhảy lên rìa bãi sỏi, rồi cầm lấy đầu dây thừng người ta ném cho, quàng qua vai và kéo thuyền vào bờ, và bố nó cầm những cây súng Winsextor lên, đoạn cũng nhảy lên bờ. Tiếp đó, không cần ông già Organ giúp đỡ, chính thằng bé cũng nhảy lên, tuy khi nhảy nó bị ướt chân vì sóng ven bờ và phải nghe một câu khiển trách khe khẽ của bố.

Organ ở lại trong thuyền để giữ cho thuyền dập dềnh trên sóng ở gần bờ, còn ba người – Emrayin, Mungun, Kirixk – vội vã tới chỗ thú biển lên cạn. Họ đi men theo bờ đảo, lom khom theo bản năng, chạy thật nhanh từ chỗ nấp này sang chỗ nấp khác. Kirixk bám sát hai người, chỉ cảm thấy tim đập cuồn cuộn trong lồng ngực và đôi khi đầu óc choáng váng vì lòng tràn ngập niềm tự hào và xúc động.

Giá như con cháu của người Đàn bà Cá có thể thấy nó lúc này, lúc nó đang rảo bước theo chân hai người lớn đi săn thú biển! Nếu như mẹ nó thấy nó lúc này, mẹ nó sẽ tự hào biết bao về nó, người đi săn vĩ đại và là người nuôi sống dòng họ! Giá như Muzoluc thấy nó lúc này, Muzoluc – cô bé vẫn cùng chơi đùa với nó, nhưng bây giờ nó sẽ không nô đùa với cô nữa, vì từ nay tên nó là người đi săn, giá như cô gái nhìn thấy nó lúc này, khi nó đang ở một nơi xa núi Chó Khoang thân yêu, len lỏi trên bờ một hòn đảo lạ sóng vỗ ầm ầm, giữa những vách đá và khối đá hoang vu, tới gần chỗ báo biển nằm phơi mình trên cạn. Và không có gì đáng bực về chuyện những khẩu Winsextor ở trong tay bố nó và Mungun: bố nó hứa sẽ trao súng cho nó đúng vào lúc cần bắn.

Họ đi như thế, len lén tới gần chỗ thú nằm, rồi họ bò trên mặt đất, cả Kirixk cũng bò. Bò trên đá cứng và trên băng lởm chởm thật là vất vả, lúng túng, nhưng Kirixk hiểu rằng cần phải như thế.

Họ vừa bò vừa thở hồng hộc, toát mồ hôi, chốc chốc lại ẩn nấp, chốc chốc lại lộ ra nhìn, xem xét khắp xung quanh. Họ lặng người đi, nín thở khi đã đến lúc chỉ còn nhắm con mồi và nổ súng.

Suốt đời Kirixk ghi nhớ cái giờ phút ấy, cái ngày xuân ấy, cái hòn đảo nhỏ lởm chởm đá và lạnh lẽo ấy ở giữa biển khơi bao la, và thứ đá hoang dã màu hung thẫm ấy ở trên đảo, những khối đá đã bị một sức mạnh hung dữ nào không rõ nảy bật lên và vút lung tung khắp nơi, suốt đời nó ghi nhớ cái mặt đất trần trụi lạnh cứng ấy, nơi nó nằm úp người xuống, cái mặt đất còn chưa tan băng, cứng đanh và không sinh khí, và bên cạnh nó, bố và Mungun chuẩn bị bắn, còn ở phía trước, trong một trũng nông sát rìa biển, giữa những đồng đá đỏ nát mọc thối, xù xì, bị gió và mưa bão hủy hoại, có một bầy báo biển không đông lắm, chúng vẫn chưa nghi ngờ gì và điềm nhiên nằm tại chỗ của chúng. Còn trên đầu chúng, phía trên chỗ chúng nằm, phía trên đảo, trên biển là bầu trời ngưng đọng đầy sương mù mà lúc ấy thằng bé có

cảm giác như cũng đang pháp phỏm chờ đợi phát bắn đầu tiên.

“Miễn là bắn trúng!” – thằng bé nghĩ, áp vai vào báng khẩu súng bỏ trao cho.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy mà nó mong đợi mãi mới đến, lòng nó tràn đầy tự hào, nó đã thấy mình là người đi săn can trường nổi tiếng, nhưng nó bỗng sững sốt vì những tấm lưng sống động, những mảng sườn sống động của những con vật béo mập, vụng về nằm chen chúc trong cái trũng đá để chờ chút hơi ẩm ít ỏi của mặt trời kia sao mà yếu ớt và dễ bị sát thương đến thế. Nhưng đây chỉ là sự ngập ngừng trong giây lát. Nó nhớ rằng nó là người đi săn và mọi người mong chờ nó mang thịt săn về, không có thịt và mỡ báo biển thì sẽ đói, sẽ phải sống kham khổ, và đầu đó trong tâm trí, nó còn thoáng nghĩ rằng cần tỏ rõ năng lực của mình ngay từ phát bắn đầu tiên. Nó tập trung tinh thần, theo đúng lời bố khuyên, nhắm vào phía dưới chân bơi bên trái, nhích lên cao một chút và chệch về bên phải một chút, vào giữa tim con thú lớn có đốm. Còn con thú biển, dường như linh cảm thấy cái gì chẳng lành, bỗng có vẻ hoảng sợ, tuy nó không nhìn thấy những người đi săn và không thể đánh hơi thấy họ: gió từ biển thổi vào. Cần nhích về bên trái một chút để nhắm đích tốt hơn, có cái gì vướng ở phía trước, một cái bóng gì đó, cần nhích đi rất thận trọng, nhưng đúng lúc đó, một viên đá dưới khuỷu tay Kirixk đột nhiên trật khỏi chỗ và lăn xuống dốc, va vào những viên đá gập trên đường. Con thú đốm khoang phát ra một tiếng kêu ngắn ngủi như tiếng sữa, cả bầy giật mình và kêu rú, nhanh chóng bò, trườn về phía mặt nước. Nhưng tức thời, một phát súng nổ vang đón đường chúng rút ra biển, hạ một con báo lớn ở rìa bãi thú, – đây là Mungun cứu vãn tình thế. Kirixk luống cuống.

- Bắn đi! – Emrayin ra lệnh cho nó.

Một cú giật mạnh thúc vào vai, tiếng nổ vang dội trong tai khiến thằng bé điếc đặc và tất cả chìm trong yên lặng. Kirixk xấu hổ không thể chịu nổi: nó đã bắn trượt và chính tại nó mà cuộc săn bị hỏng. Nhưng bố giúi cho nó viên đạn:

- Lắp đạn, bắn nhanh lên!

Cái việc tưởng như không lấy gì làm khó khăn lắm lắp đạn và bắn (khi học bắn, nó đã làm bao nhiêu lần một cách dễ dàng) thì bây giờ lại không làm được. Khóa nòng không kéo ra được ngay. Trong lúc đó, Mungun tỉ súng lên đầu gối bắn hai phát đuổi theo những con báo biển đã lao xuống nước. Một con bị thương xoay vòng quanh ở ngay sát mép bờ. Những người đi săn chạy ngay đến đây. Bầy báo đã trồn lặn xuống biển, còn con thú bị thương rớt lại trên bờ rần hết sức trườn xuống nước. Khi mọi người chạy tới chỗ đó, con thú đã xuống được đến nước, nó khua những chân bơi chèo bơi đi, kéo theo sau một vệt máu đập dềnh, chậm chạp chìm xuống đáy sâu trong suốt của biển. Nom thấy rõ mồn một đôi mắt trợn trừng khiếp sợ của nó và đường vân màu tím lạt chạy dọc sống lưng nó, từ gáy đến cuối đuôi. Mungun hạ khẩu Winsextơ xuống: có giết được con báo bây giờ cũng vô nghĩa thôi.

- Thôi mặc nó, chẳng nào nó cũng chìm mất thôi mà.

Kirixk, đứng đấy thờ hồn hên, chán nản, bực bội với chính mình. Trước đó nó đã từng mong chờ một cái gì lớn lao hơn. Thế mà cũng hòng làm một người đi săn vĩ đại!

Thằng bé im lặng, tập trung hết nghị lực để khỏi òa khóc bất ngờ vì buồn tủi. Nó cay đắng trong lòng.

- Không sao, rồi cháu sẽ còn có dịp thành công, – Mungun an ủi nó khi họ bắt đầu mổ con báo biển bị hạ sát. – Bây giờ chúng ta sẽ đến đảo Vú nhỏ, ở đây có nhiều thú hơn.

- Chỉ vì cháu hấp tấp, – Kirixk toan phân trần, nhưng bố nó ngắt lời:

- Đừng tự bào chữa. Chẳng ai trở thành người đi săn ngay từ phát bắn đầu tiên. Cứ yên trí, con biết bắn, con thịt sẽ không sao thoát khỏi tay con.

Kirixk im lặng, nhưng trong thâm tâm, nó biết ơn người lớn đã không trách móc nó. Bây giờ nó tự hứa với mình sẽ không hấp tấp trong lúc săn và không nghĩ đến chuyện gì khác, sẽ bắn thật chắc ăn, sao cho mắt và hơi thở “nhập vào đường ngắm”, như bố đã dạy nó. Chỉ khi ấy mới phóng viên đạn đi!

Con báo biển rất to, nặng cân, còn âm nguyên như vẫn còn sống. Mungun xoa tay hể hả, mổ phay bụng con thú: “Thấy chưa, mỡ dày bốn ngón tay. Tuyệt!”. Kirixk quên cả nỗi buồn phiền của mình, say mê giúp việc Mungun. Trong lúc đó Emrayin đến gặp ông già Organ, giúp ông cho thuyền cặp bờ ở một

chỗ gần đấy.

Lát sau ông trở lại, về vội vã và lo ngại.

- Thời gian gấp rồi, nhanh nhanh lên! – Và ông nhìn lên trời nói thêm, không nhằm nói với ai cả: – tôi không ưa cái thời tiết này...

Sau khi mổ moi ruột con vật, chỉ để lại gan và tim, những người đi săn buộc con báo vào những cây đòn, khiêng ra thuyền. Kirixk đi theo sau, mang cả hai khẩu Winsextơ.

Ông già Organ đợi trên bờ, cạnh chiếc thuyền. Ông già vui mừng.

- Cầu mong Kurâng^[2] thấu hiểu được chúng ta hài lòng như thế nào! Mở đầu như thế là khá rồi! – Ông vừa nói vừa sửa soạn con dao săn của mình để dùng cho bữa ăn mừng.

Sắp tới việc quan trọng nhất sau cuộc săn: ăn tại chỗ gan tươi của báo biển. Organ ngồi xồm cạnh tấm thân thú đã mổ thịt, cắt buồng gan thành từng phần. Rắc thêm ít muối, những người đi săn ăn những miếng gan mềm mại, chếp môi khoái trá. Gan rất ngon: mềm, ẩm, bùi. Vào miệng khó tan ra, làm lưỡi dính dính chất nước béo. Mơ ước của Kirixk đã thành sự thực: ăn gan tươi trong cuộc đi săn như một người đàn ông thực sự!

- Ăn đi, ăn nhiều nhiều vào! – Organ khuyên thẳng bẻ. – Đêm sẽ lạnh, cháu sẽ rét cóng. Gan là thứ làm ấm người nhất. Nó cũng là thứ thuốc hiệu nghiệm nhất chống mọi thứ bệnh.

Đúng, tuyệt thật! Họ ăn thích miệng, và lập tức cảm thấy khát nước. Nhưng nước ở trong thùng để dưới thuyền.

- Lúc này chưa nên xê thịt – Emrayin nói khi mọi người đã ăn no chán, và lại lo ngại nhìn trời.

- Chẳng vội gì, – Organ đồng ý. – Đến đêm, khi lên đảo Vú nhỏ, ta sẽ đun nước trà cho nóng. – ông nói thêm. Còn bây giờ thế là được rồi. Cho xuống thuyền đi thôi.

Trước khi ra đi, những người đi săn không quên bón cho đất. Họ rắc những miếng tim báo biển cắt nhỏ xuống đất và niệm chú cầu xin chúa đảo, để lần sau chúa đảo vẫn dành dịp may cho họ. Xong việc, họ lại ra biển.

Đảo Vú nhỏ đã lùi về phía sau. Hòn đảo nhỏ đơn độc ở giữa biển nước âm đạm gợi nên cho người ta cảm giác thương hại và áy náy trong lòng. Đường đi về đảo nhỏ. Trời đã về chiều. Hai người chèo dầm, cố làm thế nào, đến được đảo nhỏ trước khi trời tối, ở đây họ sẽ neo thuyền vào một chỗ kín đáo và sẽ nghỉ đêm trên đảo. Đảo nhỏ chẳng bao lâu đã khuất hẳn, như thể đã chìm xuống biển, nhưng đảo nhỏ vẫn chưa xuất hiện. Bốn bề lại toàn nước là nước.

Trong lúc họ săn báo biển, biển đã đổi khác hẳn. Sóng dày khít hơn. Rắn chắc hơn. Khối nước vẫn tiếp tục chuyển theo hướng trước đây, nhưng gió đã đổi chiều. Bây giờ thuyền bị lắc và chòng chành dữ hơn nhiều. Nhưng bầu trời khiến những người đi săn lo lắng nhất. Nó báo trước điều gì? Có cái gì khó hiểu và bất ngờ vào mùa này trong năm! Một màn sương không biết ở đâu ra bay lang thang trong không trung như một tấm rèm trắng nhờ nhờ, phơ phất bao phủ bầu trời, như đám khói bị gió thổi trên tầng cao lửa tới, khói của những đám cháy đang hoành hành ở những khu rừng xa tối đen tại một nơi nào đó. Tuy cái khói này chỉ che phủ bầu trời và tuyệt không gây trở ngại gì cho ai, nhưng người đi săn vẫn cau có.

- Nó từ đâu dồn tới thế nhỉ? – Organ lầu bầu, bắt bình nhìn xung quanh.

Bây giờ họ đi trong tâm trạng căng thẳng, cứ mỗi nhát chèo lại thêm nóng ruột chờ mong đất hiện ra ở phía trước, đất của đảo nhỏ, hòn đảo thuận tiện và chắc chắn nhất trong ba hòn đảo.

Trong lúc đó, thậm chí bầu trời trở nên sáng sủa hơn, mặt trời lại lộ ra ở góc biển, có lẽ ở nơi địa đầu của trái đất, nom xa xăm quá và không giống thực chút nào. Có thể nhìn thẳng vào mặt trời một cách thoải mái, không phải quay mặt đi. Vàng mặt trời có đường viền rõ nét và đỏ tía đã tắt ánh sáng, chỉ còn là một vệt hồng mờ nhòa ở nơi xa xăm chìm trong màn khói đỏ tía. Trời đã quang quẻ hơn, ánh sáng và sự yên ổn lại ngự trị trên thế gian. Thế là đủ để sự căng thẳng giảm đi ngay tức khắc. Những người đi biển đã cảm thấy trước chỗ trú ngụ và sự nghỉ ngơi trên đảo.

- Kiên nhẫn một chút, Đảo giữa rồi cũng sẽ nhô lên phía trước – Organ nói với Kirixk ngồi cạnh ông,

vỗ vào lưng thẳng bé để khích lệ nó.

Thẳng bé khát nước từ lâu, nhưng nó gắng chịu đựng, vì do tính thơ ngây trẻ con của nó, nó cố theo thật đúng lời dặn của bố. Hôm trước bố bảo nó rằng khi đi biển, nước bao giờ cũng chỉ vừa đủ, không thể uống tùy thích như ở nhà được. Ngay cả trên đảo, trên cả ba hòn đảo, cũng không có lấy một giọt nước ngọt. Mà không thể đem theo xuống thuyền bất cứ cái gì thừa. Chỉ có thể uống nước khi tất cả mọi người cùng uống.

Vào lúc ấy, khi trở nên sáng sủa, khi mặt trời bỗng ló ra ở phương xa trong không trung đã trở lại quang đăng, thẳng bé cảm nhận được lòng tốt của ông già Organ.

- *Atkutskhor!* Cháu khát quá! – Nó nói, mỉm cười dịu cảm và nhìn bố.

- Khát là phải thôi! – Organ nhếch mép cười thông cảm. – Ăn thử gan như thế thì khát là phải! Chẳng có gì là lạ! Mà chúng ta cũng khát cả rồi, phải không?

Từ chỗ của mình, Emrayin và Mungun gật đầu đáp lại, tỏ ý đồng tình. Thấy thế, Kirixk mừng rỡ: như vậy là mọi người đều khát, chứ không riêng mình nó.

- Được, nếu vậy thì chúng ta sẽ cùng thưởng thức nước ngọt, rồi ta sẽ hút thuốc lá!

Nói đoạn, ông già Organ chêm tay lái, nhấc thùng nước dưới đáy thuyền lên, đặt nó ở vị trí thuận tiện và bắt đầu rót nước vào cái bồ dài bằng đồng tráng thiếc bên trong. Nước lạnh, trong veo, lấy ở một nguồn mạch của núi Chó Khoang trên sườn dốc đối hướng với biển. Đây là thứ nước mà họ ưa thích nhất, bao giờ cũng trong veo, ngon lành. Mùa hè nó có mùi cỏ dầm nước và mùi đất ẩm.

Kirixk cầm cái bồ dài hứng dưới dòng nước. Nó rất muốn mau mau được uống. Khi cái bồ dài đã đầy đến một nửa, ông già Organ đẩy nút lại cắt đứt dòng nước.

- Đây, uống đi. – Ông bảo Kirixk. – Xong thì rót cho hai người kia. Đừng để sóng ra ngoài. – ông báo trước cho thẳng bé.

Thoạt đầu Kirixk uống một cách thêm thường, về cuối nó uống chậm hơn và khi ấy, nó cảm thấy nước hơi có mùi gỗ trướng phồng.

- Uống đã rồi chứ? – Organ hỏi.

- Vâng.

- Nom mắt cháu ông biết là chưa đã hẳn. Tất nhiên thôi. Ông cho cháu thêm ít nữa. Gan báo biển là ghê lắm, ở trên đất liền thì cứ là phải uống cả một gàu nước. – Ông già vừa nói vừa rót nước vào đầy bồ dài cho Kirixk.

Lần này, nó uống thật đã thích và cảm thấy lời người lớn thường nói vào những dịp như thế này quả là đích đáng: ời, thật hơi lòng hơi dạ.

Rồi đến lượt những người chèo thuyền được uống mỗi người ba phần tư bồ dài. Kirixk tự tay đem bồ dài nước đến cho từng người. Bản thân nó đã uống chán chê, nó không có gì phản đối nếu bố và Mungun cũng được uống thỏa thích. Tuy nhiên, cụ trưởng lão Organ thấy cần giải thích cho nó hiểu tại sao cụ rót cho hai người kia mỗi người ba phần tư bồ dài:

- Cháu hãy còn nhỏ người, còn họ to lớn thế kia cơ mà! Và họ làm việc nặng nhọc. Chèo thuyền là khát nước lắm đấy.

Hai người kia quả thực là uống hết ngay phần nước của mình, lại phải rót thêm cho họ chút nước. Lần này trưởng lão Organ thấy cần phải quở mắng chính những người chèo thuyền:

- Này các chú, đừng đòi hỏi quá đáng. Không phải các chú đang ngồi trên bờ sông đâu nhé!

Đáp lại, Emrayin và Mungun chỉ mỉm cười. Chúng tôi hiểu, nhưng chẳng làm thế nào được, khát quá.

Tuy vậy, chính Organ uống xong phần nước của mình cũng mỉm cười lắc đầu:

- Ủ, giá mà được ngồi bên dòng sông thì kể cũng thích. Nó quả là có sức mạnh ghê gớm, cái gan tươi ấy...

Rồi ông nhồi thuốc vào ống điều, châm thuốc hút, nhả khói, ung dung hưởng lạc thú, không hề ngờ rằng ông sẽ không bao giờ còn được hưởng niềm hoan lạc ấy nữa...

Người trước tiên nhìn thấy tai họa là Kirixk...

Trước đó là khoảnh khắc yên ốn tuyệt diệu, khi mọi người đã hết khát, cảm thấy hài lòng, hạnh phúc.

Đã sẵn được con báo biển đầu tiên, sắp tới là thời gian nghỉ ngơi trên đảo, sáng ra lại bắt đầu cuộc săn lớn để săn thú biển. Sau cuộc săn thì về nhà ngay, không chậm trễ. Mọi việc đều ổn cả.

Thuyền vẫn lướt đi, lặn hụp giữa các lượn sóng như thường lệ. Ông già Organ ngồi ở đuôi thuyền giữ lái, hút ống điều, và có thể ông nghĩ về Người đàn bà Cá của mình, Emrayin và Mungun mãi miết chèo thuyền, đưa bơi chèo hình như không phải gắng sức chút nào, mà làm việc một cách nhẹ nhàng, chính xác và đẹp mắt. Kirixk tự dừng mê thích ngắm những người đi săn. Theo một bản năng nào đó của trẻ con, lúc ấy nó nhìn kỹ từng người riêng biệt và nghĩ về từng người. Nó yêu họ một cách tự nhiên, tự hào rằng lúc này nó ở bên cạnh họ trong chuyến đi biển.

Kirixk không thể hình dung những con người này lại có thể khác với chính họ hiện nay. Ông già Organ hẳn là trước nay và mãi mãi vẫn là ông già Organ như lúc này: yết hầu cao, cổ dài, tay dài xù xì như khúc rễ cây, đôi mắt luôn luôn nhem nước thấu hiểu mọi sự đời. Lẽ nào có thể khác thế được? Lẽ nào có thể có một cuộc sống không có vị trưởng lão, không có con người được tất cả mọi người tôn kính? Kỳ lạ thật, lẽ nào có thể như thế?

Mẹ bảo rằng Kirixk rất giống bố, rằng khi lớn lên nó sẽ giống bố như đúc. Mẹ bảo mắt nó cũng hệt như mắt bố, màu nâu như hai quả hạt dẻ, răng chắc khỏe và cũng hệt như bố: hai chiếc răng trước hơi khênh. Mẹ bảo nó sẽ có chòm râu như râu của bố, khỏe và rậm. Chẳng thế mà người ta gọi bố nó là Emrayin râu xồm. Hồi Kirixk còn nhỏ hơn bây giờ, khi nó còn tắm truồng trong suối, mẹ nó hích khuỷu tay vào sườn em gái mình: xem kia, thật hệt như bố. Và thú vị cái gì không rõ, hai người cười đến đứt ruột, thì thào vào tai nhau với vẻ tinh nghịch, và mẹ nói rằng nếu lớn lên Kirixk lấy được người vợ cũng như bà thì cô ta sống sẽ không đến nỗi buồn tủi, cô ta sẽ sung sướng, điều đó bà biết rõ. Lại thật, nó nghĩ, ai sẽ sung sướng và sung sướng như thế nào? Tại sao vợ nó lại sung sướng nếu như nó giống bố nó nhỉ?

Kia, bố nó ngồi ở phía trước, đang chèo thuyền. Râu đen, răng trắng. Bố nó có đôi vai rộng, tự tin ở mình, đầm tính. Kirixk không hề nhớ có lần nào bố đã từng quát mắng nó hay thương hại nó, bao bọc con như những người bố khác. Còn mất bố quả thật như hai hạt dẻ chín – trong trẻo, long lanh.

Ngồi sau bố nó, bên cặp chèo thứ hai là Mungun, em họ bố, kém bố nó hai tuổi. Tuy là anh em mà chẳng giống anh chút nào: hầu như không có râu. Nhưng lại có bộ ria vênh lên như ria hải mã. Bàn thân chú ấy cũng giống hải mã. Chú ấy hay nói và ưa tranh cãi khi có điều không ưng ý. Chú ấy không dung thứ bất cứ ai xúc phạm đến mình, có lần chú ấy đã đánh nhau với một thương nhân vãng lai. Cả thị tộc phải xin lỗi và lấy lòng gã thương nhân cho gã nguôi giận. Nhưng Mungun khăng khăng không chịu nhún: mặc dù người một mẫu và trông như cái gốc cây cụt, chú ấy hăng lắm, chú ấy bảo: tôi sẽ cho hắn biết thế nào là lẽ phải. Chú ấy đã uống rượu say. Chú ấy ham rượu lắm. Mấy người, trong số đó có cả Emrayin, muốn trói chú ấy lại, nhưng thật là gay. Chú ấy khỏe như gấu. Chú ấy là aki-Mungun^[3] của Kirixk. Mungun và bố nó thân nhau, bao giờ cũng cùng đi săn, bởi vì họ không bao giờ phụ lòng tin của nhau và cả hai đều là người đi săn giỏi. Mungun có một đứa con trai còn nhỏ lắm – mới chỉ biết chạy, – và hai đứa con gái lớn tuổi hơn. Kirixk không để cho ai chòng ghẹo chúng, kẻ nào cứ thử động đến chúng mà xem. Còn mẹ Kirixk thì rất mực yêu quý mấy đứa con gái của Mungun, chúng thường chạy đến chơi với Pxunk.

Nhưng xinh nhất trong số tất cả các cô bé là Muzoluc! Rất tiếc là nghe nói là khi cô bé lớn lên, người ta sẽ gả cô đi nơi khác, cô sẽ về làm dâu ở một vùng gần đây. Ước gì bỗng dưng người ta không gả chồng cho cô nữa...

Ở nhà, trên bờ biển, ít khi Kirixk nghĩ tới những chuyện như thế, còn bây giờ, ở nơi xa, đối với Kirixk mọi cái bình thường đều có một ý nghĩa đáng cảm động trước kia chưa từng biết.

Bỗng nhiên nó tha thiết muốn trở về nhà, nơi mà sau núi Chó Khoang, trong một triền sông, ở ven một cánh rừng có một khu trại cổ xưa của người Nivkhor vùng duyên hải con cháu của người Đàn bà Cá. Lúc này nó thiết tha mong muốn về với mẹ, đến nỗi nó cảm thấy đau thắt trong tim. Nhưng đã xa lắm rồi

vùng duyên hải thân thương, xa lắm rồi con Chó Khoang thân yêu suốt đời chạy đi lo công chuyện của mình trên bờ của làn biển bất diệt. Kirixk bắt giác quay mặt lại, như để thấy rõ điều đó, và khi ngó nhìn xung quanh, nó thấy một điều hoàn toàn bất ngờ.

Trên biển, sương mù dày đặc xám xịt che lấp gần nửa chân trời, tiến về phía những người đi biển như hai chiếc lưới rộng dần dần tiếp liền với nhau. Sương mù kéo đến nom rõ mồn một, cuộn cuộn bốc lên từng khối ào ạt trên mặt nước đen ngòm, không ngừng choán hết cả không gian xung quanh. Nó đến gần như một vật sống, như con quái vật nhất quyết vồ lấy họ, nuốt chửng cả họ cùng với thuyền; cùng với toàn bộ thế giới hữu hình và vô hình. Sương mù tiến đến chính từ phía mà trước đây Kirixk nhìn thấy một khối lù lù không rõ là cái gì, một khối màu xám đứng im ở giữa biển mà nó tưởng là hòn đảo. Bây giờ toàn bộ cái khối đó nở phồng lên và lan rộng ra ngay trước mắt, theo chiều gió không ngừng lướt tới một cách êm ru.

- Xem kia, xem kia! – Kirixk sợ hãi kêu lên.

Mọi người sững sờ. Con thuyền mất sự điều khiển trong giây lát, bắt đầu nhảy múa trên sóng. Ngay lúc đó vang lên tiếng ầm ầm dữ dội của một con sóng lớn xô ra từ dưới màn sương mù dày đặc. Sóng dồn tới trong tiếng ầm ầm mỗi lúc một tăng của nước dấy loạn, phồng mọng lên, cao to mãi lên và đổ ụp liền đó.

- Quay hướng thuyền! – Organ gào lên một cách tuyệt vọng. – Quay mũi thuyền!

Những người cầm chèo vừa kịp cho thuyền quay mũi hướng về phía con sóng thì đòn đầu tiên của trận động biển suýt lật úp chiếc *kayăc* của Organ. Đợt sóng ào qua, làm cho biển cũng nổi giận theo, và sương mù kéo đến liền. Khi tấm màn sương mù đã tới rất gần, những người trên thuyền thấy rõ rành rành là cái bóng tối xoáy cuộn, sóng động này di chuyển với một thể đặc thắng âm hiểm, với sự kiên định hung ác không gì lay chuyển nổi và không gì ngăn chặn được.

- Nhớ lấy hướng gió, nhớ lấy hướng gió! – Organ còn kịp gào lên.

Rồi lập tức mọi vật chìm trong bóng tối đen ngòm. Sương mù đổ xuống như khối đất lở, chôn vùi họ trong vực thẳm của bóng tối vô hạn. Trong nháy mắt, họ lập tức rơi từ một thế giới này vào một thế giới khác. Tất cả đều biến mất. Từ phút đó trở đi, không còn trời, không còn biển, không còn thuyền. Họ còn không còn nhận rõ được mặt nhau. Từ phút đó, họ không còn được yên thân: biển nổi cơn sóng gió. Thuyền bị tung lên ném xuống, phút chốc bị hất lên cao, phút chốc lại sa xuống cái vực mở ra giữa các đợt sóng. Nước bắn lên và sóng đánh khiến quần áo ướt đầm, nặng trĩu. Nhưng tai ác nhất là trong sương mù dày đặc, họ không nhận rõ được gì cả, đúng là không nhìn thấy gì hết và không thể biết rõ trên biển đang xảy ra chuyện gì, nên ứng phó thế nào. Chỉ còn độc một cách: hành động hú họa, mù quáng, miễn là làm sao cho thuyền nổi trên mặt nước, không để cho nó bị lật úp. Bây giờ không thể nói gì đến chuyện hướng thuyền tới một nơi nào đó. Sóng xô đẩy thuyền đi không rõ về đâu, tùy theo tính đồng đánh bất trị của nó, và không biết tình hình này kéo dài bao lâu.

Trước kia Kirixk cũng đã nghe nói có những lần người đi săn gặp bão tố ngoài biển, cũng có khi họ hoàn toàn mất tích, khi ấy, trong bầu không khí để tang chung, đàn bà và trẻ em đốt những đồng lửa nhiều ngày rờn trên các sườn núi Chó Khoang, với niềm hy vọng mỏng manh: biết đâu đấy! Nhưng ngay cả khi ấy nó cũng không thể mừng rỡ được cái chuyện đó đáng sợ và dữ dội như thế nào: chết giữa biển cả. Nhất là nó không thể tưởng tượng rằng cái thứ sương mù hiền lành này, vị khách thăm lặn của mùa đông mà cả thế giới bị chài bởi cái im lặng màu sữa chìm trong lớp mù nhẹ màu trắng đều đặn, khi mà mọi vật trên trái đất dường như ngây ngất, dờ ra trong không khí như một cảnh hoang đường, còn tâm hồn trần đầy cảm giác khiếp hãi và rã rời vì mong chờ một ảo ảnh gì đó chỉ có trong chuyện cổ tích, nó không thể tưởng tượng rằng thứ sương mù ấy có thể biến thành một kẻ thù ghê gớm có mặt ở khắp nơi như thế. Những luồng sương mù tối tăm nổi trôi trên mặt biển cuộn sóng, uốn éo, trườn đi, tản ra rồi lại dồn ép vào nhau, khiến ta liên tưởng tới kiểu di chuyển của rắn...

Bám chặt lấy ghế ngồi, Kirixk khiếp sợ co quắp dưới chân ông già Organ.

- Cháu bám chặt lấy ông! Bám chặt lấy! – Organ quát vào tai nó, bây giờ ông không thể nói với thằng bé điều gì hay làm cái gì cho nó.

Không người nào trong bọn họ có thể làm cho số phận nó đỡ long đong, bởi vì mọi người đều bình

đăng trước sức mạnh hung cuồng của thiên nhiên. Cho dù Kirixk có gào lên, òa khóc, gọi bố thì Emrayin cũng không rời khỏi chỗ, bởi vì thuyền còn nổi trên mặt nước được chỉ là nhờ ông và Mungun dùng mái chèo giữ cho thuyền thăng bằng, ngửa trước được những chỗ sóng đứt đoạn và đột phát.

Sóng không ngừng xô thuyền đi vào bóng tối của sương mù dày đặc. Organ vẫn còn cố điều khiển tay lái giữ cho thuyền được ổn định, nhưng bão mỗi lúc một mạnh.

Có lẽ đã nửa đêm. Trong sương mù khó đoán được giờ giấc. Họ đoán lúc này đã về đêm chỉ là vì bóng tối đã sậm đặc lại. Và trong bóng tối mịt mù ấy, đã từ lâu diễn ra cuộc đấu tranh không ngừng, hao mòn sức lực, không cân sức mà kết cục hầu như là tuyệt vọng. Nhưng dù sao, tạm thời những người Nivkhor vẫn còn cầm cự được, họ vẫn còn nuôi hy vọng mỏng manh rằng bão sẽ lặng đi một cách bất ngờ cũng như khi nó nổi lên, sương mù sẽ tan, khi đó họ có thể suy tính xem nên làm thế nào. Có một lần, hy vọng đó gần như đã thành sự thực. Có lúc bão dường như đã ngớt, nước không còn cuộn xoáy nữa, sóng và bụi nước tóe lên đã bớt dữ dội. Nhưng bóng tối bao quanh vẫn như thế: đặc kịt, đen ngòm. Organ lên tiếng đầu tiên, cố át tiếng ầm ầm của biển:

- Tôi đây! Kirixk ở đây với tôi! Các anh có nghe thấy tôi nói không?
- Có nghe thấy! Chúng con vẫn ở tại chỗ – Emrayin nói, giọng khàn khàn.
- Ai nhớ hướng gió? – Organ gào lên.
- Nhớ thì làm quái gì? – Mungun quát lên bằng giọng tức giận.

Ông già im lặng. Thật vậy, hướng gió bây giờ chẳng giúp ích gì cho họ. Họ đã bị cuốn tới đâu, hiện giờ họ đang ở đâu, xa hay gần những hòn đảo có thể làm mốc định hướng cho họ, khó mà đoán ra được. Có thể họ sẽ bị cuốn đi xa đến nỗi không bao giờ tìm được những đảo Nuôm vú của họ. Ông già lặng thinh, buồn phiền vì xung quanh toàn là bóng tối và thuyền nghiêng ngả. Organ vĩ đại im lặng thả mình theo những ý nghĩ nặng nề. Điều may mắn duy nhất, nếu có thể nói như vậy, là ngẫu nhiên họ đã bỏ qua được những hòn đảo, họ đã tránh được cái số phận tan xác vì đâm vào những mỏm đá ven bờ. Nhưng không có đảo, không có sao, ở giữa đêm tối và sương mù thì không còn cách nào định hướng được nữa. Organ không thể nói điều gì. Tuy vậy, lát sau ông kêu to lên:

- Lúc ấy là gió *Tlanghi-la*^[4], lúc chúng ta cho thuyền quay mũi ấy!

Chẳng ai đáp lời ông. Hai người chèo thuyền không thiết trả lời. Organ lại im lặng. Kirixk nép dưới chân ông già, toàn thân run lên. Lúc ấy Organ báo trước cho những người chèo thuyền:

- Lão với Kirixk sẽ tát nước, các anh chống chọi cho vững nhé!

Ông cúi xuống gần Kirixk, sờ nắn nó trong bóng tối, và khi biết chắc là nó không bị tổn thương gì cả, ông nói với nó:

- Kirixk, cháu đừng sợ. Ông cháu ta sẽ tát nước ra. Không thì gay đấy. Chúng ta có một cái gầu, kia kia, ông đã tìm thấy rồi, còn cháu cầm lấy cái bồ đài, còn hơn không có gì... Cháu vẫn giữ cái bồ đài đấy chứ? Cầm lấy cái bồ đài, ông bảo mà...

- Vâng, thưa *atkutskhor*, cháu vẫn giữ. Như thế này còn lâu nữa không, ông? Cháu sợ quá.

- Ông cũng sợ, – Trưởng lão Organ nói. – Nhưng chúng ta là đàn ông, và chúng ta phải chịu đựng những gian nguy như thế.

- Liệu ta có bị chìm không, hả ông?

- Không chìm đâu. Mà nếu có chìm thì tức là cái việc nó phải thế. Bây giờ thì bắt đầu đi, một tay bám chặt lấy ông, tay kia múc nước, hắt ra ngoài.

May là Organ kịp thời nhớ ra, và lợi dụng quãng thời gian ngắn ngủi bão tạm yên, họ có thể tát bớt nước đã tràn vào thuyền. Nhưng chính lúc hai ông cháu mò mẫm tát nước, Organ dặn thẳng bẻ để ý đến cái thùng nhỏ mà ban ngày họ đã lấy nước uống ở đó.

- Kirixk, – Ông cầm tay nó, nói. – Đây là thùng nước uống của chúng ta. Cháu sờ thấy rồi chứ? Hãy nhớ là dù thế nào cũng phải giữ lấy thùng nước uống. Giữ riết lấy nó, bám thật chặt, chớ có rời ra. Dù

xảy ra chuyện gì, thà chết còn hơn không có nó. Cháu hiểu ông chứ? Đừng trông cậy vào ai... Nghe thấy chứ?

May là ông đã nói điều đó, may là ông đã kịp thời báo trước cho thằng bé. Chỉ một thời gian rất ngắn sau đó, lời căn dặn ấy đã có ích cho thằng bé.

Ngột được một lúc, bão lại bắt đầu làm dữ. Lần này bão càng mạnh và hung tợn hơn; dường như nó lợi dụng màn đêm che phủ và sự bất lực của những con người không nhìn thấy gì trong bóng tối và sương mù. Lần này sóng ập tới trong cơn cuồng nộ mới, dường như thực sự là nó trả thù cho sự suy yếu ngăn ngại mà nó phải chịu. Chiếc *kayak* của Organ chồm chồm, xoay tít giữa những làn sóng không trông thấy, bị sức va đập của sóng tung ném trong không chút thương tiếc về mọi phía. Sóng ào vào thuyền. Thuyền lún xuống để nước tràn vào. Mặc dù Organ lê lét hai đầu gối, cuống cuống dùng gầu hất nước ra, nhưng không có cách gì tát kịp lượng nước đã tràn vào. Thế là hai người chèo thuyền gào lên một cách dữ tợn và tuyệt vọng:

- Quẳng hết mọi thứ xuống biển; Chúng ta đang chìm! Quẳng hết đi!

Sợ quá, Kirixk khóc ầm lên, nhưng chẳng ai nghe thấy nó khóc, chẳng ai còn bụng dạ đâu mà nghĩ đến nó. Thằng bé chui vào một góc ở đuôi thuyền, giữ riết lấy thùng nước ở dưới người. Nó đề sườn lên chiếc thùng, co quắp run rẩy, giật dụa lên vì khóc. Nó nhớ rằng đây là việc quan trọng nhất mà nó phải làm, dù có xảy ra chuyện gì đi nữa. Nó hiểu rằng thuyền sắp chìm, nhưng thế thì nó làm cái việc mà cụ tộc trưởng Organ bảo nó làm: bảo vệ thùng nước.

Cần khẩn cấp cứu con thuyền đã gần chìm. Mungun vẫn tiếp tục chèo như điên, rần sức hoạt động sao cho thuyền khỏi bị lật, còn Emrayin và Organ vớt xuống biển tất cả những gì có trong thuyền. Không còn cách nào khác. Hai khẩu Winsextơ, chiếc lao móc, cuộn thùng và mọi đồ vật khác, thậm chí cả chiếc ấm trà bằng sắt tây của ông già Organ đã bay xuống biển. Vất vả nhất là việc quẳng tấm thân con hải báo. Khối thịt ướt đầm trở nên nặng trĩu, trơn nhầy, cứ chuội ra. Cần nâng nó lên khỏi đáy thuyền và lăn qua mạn thuyền. Sẽ phải vớt con thịt đi, mặc dù chính vì cái đó mà họ đã đi biển, tới những đảo không người ở. Cát tiếng ồm ồm và khàn khàn chửi rủa, họ loay hoay trong chỗ chật chội, chầy chắt kéo tấm thân con vật tới mạn thuyền và cuối cùng quẳng được nó xuống biển. Ngay cả trong lúc cuống quýt này và trong cuộc vật lộn dữ dội với biển, họ cũng cảm thấy con thuyền chao đi một cách nhẹ nhõm vì thoát được sức nặng của tấm thân hải báo. Có thể chính điều đó đã cứu vãn tình thế...

Organ bừng tỉnh trước tiên. Trong không gian trống rỗng trắng nhờ nhờ, không sinh khí, ông không thể hiểu rõ mình đang ở đâu và cái bất động ngẫu dục, tối mò mò ở xung quanh là nghĩa làm sao. Đây là sương mù.

Đây là Sương mù vĩ đại lúc ấy đã âm thầm bao trùm khắp đại dương, một mình độc chiếm tất cả và bắt đi bất dịch. Sương mù vĩ đại chìm trong trạng thái hôn mê vĩ đại của mình...

Khi mắt đã hơi quen, ông già Organ nhìn thấy trong bóng tối hình dáng con thuyền và bóng dáng người. Emrayin và Mungun nằm vật ở chỗ của họ, bên những mái chèo. Bị cơn bão biển ban đêm hành hạ một phen chí tử, kiệt lực, họ nằm trong tư thế kỳ dị, dường như họ bị giết chết tươi, chỉ có tiếng ngáy khò khè đứt quãng chứng tỏ họ còn sống. Kirixk nằm co quắp bên chân ông già Organ, đề lên cái thùng nhỏ. Trong giấc ngủ, nó run lên vì ẩm và lạnh. Organ thương nó, nhưng không có cách gì giúp nó được.

Bàng hoàng vì biến cố xảy ra ban đêm, ông ngồi ở cuối thuyền, mái đầu bạc rũ xuống. Toàn thân ông già đau ê ẩm. Đôi tay dài xù xì của ông rũ xuống như hai chiếc roi. Trong đời mình, Organ đã trải qua nhiều tai biến và thử thách, nhưng ngay cả ông cũng chưa từng thấy một cái gì ghê gớm như lần này. Ông không hình dung nổi hiện giờ họ ở đâu, bão đã đưa họ trôi dạt tới đâu, họ ở xa đất liền như thế nào, hiện giờ họ ở trên biển hay đã ra đại dương. Thậm chí ông không hình dung nổi lúc này là quãng nào trong ngày. Sương mù dày đặc, ngưng trệ, tối tăm đến mức không thể phân biệt được ngày đêm. Nhưng nếu chú ý một điều là bão thường ngớt vào lúc gần sáng thì nhiều phần chắc lúc này là ngày. Có thể là đã quá trưa.

Dầu sao chẳng nữa, Organ có lý do để buồn phiền, mặc dù ông vui sướng, bởi lẽ như nhờ phép lạ, mọi người đều còn sống. Họ đã mất tất cả những gì họ có trong chuyến đi biển, cho đến cả mấy khẩu súng đối được của khách buôn văng lai với giá hàng trăm bộ lông chồn nâu, bây giờ họ ở trong thuyền với hai cặp bơi chèo và một thùng nhỏ nước ngọt đã uống dở. Trước mắt cái gì đang chờ đợi họ?

Tất nhiên, khi những người chèo thuyền tỉnh lại, cả ba người sẽ cùng nhau cân nhắc xem nên như thế nào và cần làm gì. Nhưng ai sẽ bảo cho họ biết phải đi về hướng nào? Đó là điều phải xét trước hết. Hai nữa, nếu chờ đến đêm và trời không có mây thì có thể xem sao để tìm phương hướng. Nhưng họ sẽ phải cho thuyền đi trong bao lâu? Sẽ phải tốn bao nhiêu sức lực và thời gian? Họ có tới nơi được không, có chịu đựng nổi không?

Còn sương mù, thứ sương mù gì thế? Nó dày đặc và hoàn toàn bất động trên mặt biển. Dường như nó cứ thế này mãi mãi. Chẳng lẽ khắp mọi nơi đều thế, chẳng lẽ cả thế giới chìm trong thứ sương mù này sao?...

Ông muốn hút thuốc lá và uống nước. Về chuyện hút thuốc thì chẳng nên bận tâm làm gì, chỗ thuốc lá còn lại trên người ông đã ướt đẫm rồi. Cả chiếc ống điếu cũng đã vắng dấu mắt. Còn nước? Còn lương ăn? Organ sợ không dám nghĩ đến chuyện ấy. Tạm thời còn có thể chịu đựng được và có thể chưa nghĩ tới...

Trên biển chỉ có sóng chết^[5], hoàn toàn yên tĩnh, gió lặng. Thuyền chỉ hơi chòng chành tại chỗ. Nó không bị lôi cuốn đi đâu, bản thân nó cũng không di chuyển đi đâu. Những chiếc bơi chèo bỏ rơi bập bềnh trên mặt nước. Có thể thông cảm với Emrayin và Mungun: họ đã mệt tới mức không thể ghéch mái chèo lên thành thuyền, họ nằm vật xuống ngủ say như chết.

Vì hoàn toàn không có gió, tất cả dờ ra trong sương mù và trong trạng thái bất động. Biển đứng yên, sương mù đứng yên, thuyền đứng yên, chẳng vội đi đâu... chẳng có chỗ nào mà đi...

Ông già buồn rầu khép mắt lại và ngủ thiếp đi lúc nào không biết và thức dậy khi Kirixk đánh thức ông.

- *Atkutskho! Atkutskho!* – thằng bé lay ông – Chúng con muốn uống nước.

Organ giật mình và hiểu rằng cả ba người đều chờ ông hành động, vì ông là bậc niên trưởng, và ông hiểu rằng bây giờ bắt đầu cái việc khủng khiếp nhất: phân phối nước...

Sương mù vẫn dày đặc và bất động. Biển hoàn toàn êm ả.

Suốt phần ngày còn lại, họ cho thuyền đi thong thả trong sương mù. Đi không có mục đích và chẳng biết về đâu.

Mọi người đã trấn tĩnh lại và hiểu rõ cảnh ngộ của mình, không thể ở nguyên một chỗ được.

Họ cho thuyền đi. Có lẽ họ tới gần đất liền, mà cũng có thể là đang ra xa đất liền.

Nhưng dù sao như vậy vẫn có được một ảo tưởng là mình đang chuyển động.

Chỉ còn hy vọng sương mù sẽ tan và khi ấy sẽ thấy rõ hơn sự thể ra sao. Điều cần thiết trước hết là phải bầu vúi vào các ngôi sao.

Còn một hy vọng nữa là sẽ gặp được một hòn đảo nào đó. Khi ấy sẽ dễ định hướng hơn.

Vậy là lúc này họ vẫn cho thuyền đi vu vơ, luôn luôn trong sương mù.

Tuy thế, Organ ra lệnh thu xếp lại trật tự trong thuyền một chút. Họ tát cạn hết nước còn sót lại dưới đáy thuyền để khỏi bị dính nhớp dưới chân. Ông để Kirixk ngồi cạnh mình ở cuối thuyền, cốt để thằng bé được ẩm bên sườn và chóng khô mình hơn. Ông chia nước cho mọi người, mỗi người đều được phần ngang nhau. Lần đầu tiên, mỗi người đều được ba phần tư bô dài. Sau đêm bão tố, cần được uống đã khát ít ra là một lần. Nhưng Organ báo trước là từ nay chỉ được uống khi nào ông thấy cần thiết, và ông rót cho bao nhiêu là chỉ ngần ấy thôi. Đồng thời, để cho sức thuyết phục hơn, ông lắc cái thùng: thùng đã vơi đến một nửa.

Cũng còn một niềm vui sướng bất ngờ nữa: khi bắt đầu phân phát nước, họ phát hiện ra ở đằng sau thùng một cái túi bằng da hải báo đựng cá khô. Chiếc túi lớn đựng cái ăn thì họ đã vứt đi cùng với các vật khác, còn chiếc túi nhỏ này, do vợ Mungun sửa soạn cho chồng đem đi đường, ngẫu nhiên vẫn còn tại chỗ, vì nó nằm dưới ghế ngồi, sau chiếc thùng nhỏ mà Kirixk được giao nhiệm vụ dù thế nào cũng phải giữ bằng được. Thực ra cái túi ấy đã đầy nước biển, và cá thì không sao ăn nổi: nó thấm đẫm nước mặn, mặc dù vốn nó đã mặn sẵn. Tuy nhiên đây vẫn là cái ăn. Nếu như có đủ nước uống thì món cá hồi đó rất

có ích.

Nhưng lúc này chẳng ai ăn cá muối vì sợ khát...

Họ chỉ chờ mong một điều: sương mù sẽ tan đi...

Xung quanh im ắng như tờ và sương mù hoàn toàn bất động, chỉ có tiếng cọc chèo kéo kẹt. Tiếng kéo kẹt đó giữa cái im lặng vĩ đại này giống như tiếng cầu nguyện và rên rỉ mệt mỏi của một người bị lạc: tôi đang ở đâu, tôi đang ở đâu thế này? Tôi phải đi về hướng nào, tôi phải đi về hướng nào bây giờ?

Mọi người đều chờ mong một điều: sương mù sẽ tan đi...

Nhưng sương mù không tan và không có vẻ gì là sẽ tan. Sương mù không động đậy. Dường như có cái gì quái đản không thể tưởng được, một bản thể gì lạ lùng, siêu phàm thở ra hơi ẩm lạnh thấu xương, nuốt chửng cả thế giới – cả đất, trời, biển...

Đêm lại đến trong lòng sương mù. Có thể đoán định như vậy vì bóng tối đen ngòm tràn lan xung quanh. Không một vì sao, chẳng thấy mảng trời nào trên đầu.

Cho thuyền đi bất cứ đâu chỉ cốt để có chuyển động, điều đó, bây giờ không còn ý nghĩa gì nữa.

Họ chờ đợi, mong mỏi, hy vọng sao sẽ lộ ra trên trời. Họ chờ đợi hết giờ này sang giờ khác. Họ chờ đợi mong gió nổi lên xua tan cái sương mù đáng ghét, vô cùng đáng nguyên rủa này. Họ không ngủ. Họ cầu khẩn linh hồn thượng giới mở ra bầu trời sao, họ khẩn nài thần gió – con thú có bờm, lông xù ở bên kia – hãy tỉnh dậy.

Nhưng thấy đều uống công. Chẳng ai nghe lời kêu cầu của họ, sương mù vẫn không tan.

Kirixk cũng mong chờ sao xuất hiện. Những ngôi sao ấy, quen thuộc như những món đồ chơi, lấp lánh trên bầu trời, bây giờ là thứ nó cần hơn hết. Tất cả những gì đã trải qua từ nhiều hôm trước khiến thằng bé bàng hoàng khiếp sợ. Có gì lạ đâu: tâm hồn trẻ thơ rất dễ bị tổn thương, dễ rơi vào tình cảnh thất vọng, đau buồn suốt đời. Nhưng có một điều hiển nhiên là ba người lớn cùng ở trên thuyền với nó, trong con nguy hiểm chết người, tưởng như đã đến lúc tận số, vậy mà vẫn chống chọi được, đã thắng được sức mạnh cuồng nộ của thiên nhiên, điều đó khơi cho nó niềm hy vọng rằng lần này rồi cũng sẽ tìm ra con đường sống. Nó rất tin rằng chỉ cần sao hiện ra trên trời là những đau khổ của mọi người trên thuyền sẽ chấm dứt.

Miền là chuyện đó mau mau đến với họ, mau mau trở về, về đất liền, về với núi Chó Khoang, mau mau, mau mau, mau mau lên, vì nó khát và đói lắm rồi, khát và đói không thể chịu nổi, mỗi lúc một đói và khát ghê gớm, nó thiết tha mong trở về nhà, về với mẹ, với họ hàng bà con, với những nhà ở, những làn khói bếp, với những con suối, với cỏ cây...

Suốt đêm, những người gặp nạn mòn mỏi chờ mong, nhưng không có gì thay đổi: sương mù không nhúc nhích, sao không mọc trên trời, biển vẫn chìm trong bóng tối.

Suốt đêm họ khát nước ghê gớm, không khí ẩm và lạnh, nhưng trước hết là khát nước ghê gớm. Kirixk có thể tưởng rằng chỉ một mình nó khát nước đến như thế, nhưng những người khác cũng khổ sở vì khát mà không được uống.

Tuy nhiên thằng bé khát hơn ai hết. Nó khát hơn ai hết, điều đó hành hạ nó.

Khi Kirixk đành hỏi xin ít nước, cụ tộc trưởng Organ không cho.

- Không. – Cụ nói dứt khoát. – Bây giờ thì không được. Gắng mà chịu.

Giả ông già Organ biết ăn cá muối xong khát thế nào: ba người, – nó, bố nó và Mungun, – đói quá không nhin được, đến cuối ngày, đã ăn cá hồi. Tuy đã tắm nước ngọt vào cá, nhưng chẳng ăn thua gì, lát sau càng khát nước hơn. Ông già Organ không đụng đến cá hồi, ông nhin ăn, nhưng cũng không uống nước, ông tiết kiệm nước, không dám uống ngụm nào. Hôm ấy, họ uống nước hai lần – sáng và chiều, – trừ Organ. Buổi chiều chỉ được uống tí tẹo, sớt đáy bồ đài. Nước trong thùng đã vơi đi nhiều lắm.

Khi người ta khát nước, khát nước và khát nước, sự mong chờ đổi thay trở thành một cực hình càng ác nghiệt hơn gấp bội.

Cứ thế suốt đêm... Và suốt đêm, sương mù giá buốt bắt đi bắt dịch. Biển cũng không động dậy...

Sáng hôm sau cũng chẳng có gì thay đổi. Trừ một điều là trong lòng khối sương mù nâu xám đã bắt đầu sáng hơn chút ít, thoáng rộng hơn chút ít. Bây giờ có thể nhận ra mặt và mắt người. Trong vòng mấy xa-gien xung quanh thuyền, sóng chết nặng nề và bất động như thủy ngân. Kirixk chưa bao giờ thấy nước tù hãm đến như thế. Nhưng buổi sáng hôm ấy thằng bé sừng sốt thấy khuôn mặt người lớn đổi khác quá nhiều. Mặt hốc hác hằn đi, râu đâm ra tua tủa, mắt mờ tối, hõm sâu thành những hình tròn tối, như thể họ mắc một bệnh nguy kịch chết người. Ngay cả bố nó, mặc dù rất khỏe và tự tin, vậy mà cũng khác lạ hẳn đi. Cả con người chỉ còn bộ râu. Môi thâm sệt vì vết răng cắn. Ông nhìn Kirixk với vẻ thương xót, nhưng lặng thinh, không nói gì. Rộc đi nhiều nhất là ông già Organ. Lưng ông còng hẳn xuống, râu tóc càng bạc hơn, cái cổ lộ hầu của ông dài thêm ra, mắt càng nhòe hơn trước. Chỉ có cái nhìn của ông vẫn là cái nhìn của Organ. Cái nhìn sáng suốt nghiêm nghị của vị tộc trưởng vẫn ẩn giấu một cái gì trọng đại, quen biết, chỉ ông mới có được.

Ngày mở đầu bằng một việc nặng nề nhất: chia nhau mấy ngụm nước. Organ tự tay rót nước. Kẹp cái thùng nước dưới nách, ông rót một dòng nước mảnh xuống đáy bồ đài, tay ông run bần bật. Ông đưa nước cho Kirixk trước tiên. Thằng bé đã nóng lòng sốt ruột chờ đợi cái lúc này. Răng đánh lập cập vào thành bồ đài, nó uống ừng ực, chỉ cảm thấy mát ruột trong khoảnh khắc, cái nóng hừng hực bên trong lui hẳn và vì xúc động, trong đầu nổi lên tiếng o o. Nhưng lúc nó đưa trả cái bồ đài, cái nóng hừng hực lại bốc lên như trước, thậm chí còn dữ hơn, tuồng như trong đó có con thú bị chọc ghẹo. Rồi đến lượt Mungun uống. Rồi Emrayin. Nhìn họ uống mà phát sợ. Hai tay run run, họ vò lấy cái bồ đài và đưa trả lại, không nhìn vào mặt Organ. Đường như lỗi tại ông già nên mới có ít nước uống như vậy. Còn bản thân Organ, khi đến lượt ông, ông không rót cho mình một giọt. Ông lặng lẽ đẩy nắp thùng lại. Đối với

Kirixk, chuyện đó thật không thể tưởng tượng nổi. Nếu thùng nước ở trong tay nó, nó sẵn sàng rót cho mình đầy một bồ đài, rồi lại uống nữa, uống nữa, uống cho đến bao giờ ngã gục xuống thì thôi. Rồi sau muốn ra sao thì ra. Miễn là được uống một lần cho đã đời. Vậy mà ông già Organ khước từ ngay cả phần của ông. Ông không dùng dù chỉ một sọt nước.

- Sao lại thế, *atkurtskhor*. Già rót nước uống như tất cả mọi người đi chứ! Cuối cùng, không nên được, Emrayin nói bằng giọng khàn khàn, cố tự chủ. – Hôm qua ông cũng không uống, nếu có chết thì tất cả cùng chết!

- Ta không uống cũng chẳng sao. – Organ thân nhiên trả lời.

- Không, không đúng! – Emrayin cất cao giọng, và nói thêm một cách cáu kỉnh! – Nếu vậy thì từ nay con cũng không uống nữa.

- Chẳng có đau mà uống nhiều. Thôi khỏi nói lời thôi! – Organ nhếch mép cười như muốn bảo rằng các anh chẳng biết điều gì cả, rồi ông khẽ lắc đầu, lại mở nút thùng, rót ra một sọt nước và nói: – Cho Kirixk uống thay ông.

Thằng bé bối rối, mọi người đều im lặng. Organ đưa cái bồ đài cho nó:

- Đây, Kirixk, uống đi. Đừng bắn khoăn gì cả.

Kirixk im lặng.

- Uống đi, – Mungun nói với nó.

- Uống đi, – Emrayin bảo nó.

- Uống đi, – Ông già Organ nói.

Kirixk ngần ngừ. Tuy khát chết đi được, nó muốn nốc ừng ực mấy ngum hết cả chỗ nước, nhưng không dám.

- Không. – Nó nói, cố nén sự ham muốn thiêu đốt nó từ bên trong. – Không, *atkurtskhor* ạ, ông uống đi. – Và nó cảm thấy choáng váng mặt mày.

Nghe nó nói thế, tay Organ giật nảy lên, ông thở dài nặng nề. Ánh mắt ông trở nên hiền từ, âu yếm nhìn thằng bé với vẻ biết ơn.

- Cháu ạ, trong đời ông, ông uống nhiều nước lắm rồi. Cháu thì còn phải sống lâu để mà... – ông không nói hết câu – Cháu hiểu ông chứ, Kirixk? Uống đi, cần phải như thế, cháu phải uống, đừng lo cho ông. Đây, cầm lấy!

Và thằng bé lại uống ừng ực, chỉ cảm thấy mát ruột trong khoảnh khắc, con nóng hừng hực ở bên trong lại hẫng đi, rồi tiếp sau cảm giác khoan khoái ấy, nó lại khát. Lần này nó cảm thấy trong miệng dư vị của nước mát lạnh. Nhưng cái đó chẳng nghĩa lý gì. Miễn là có nước, bất cứ nước gì, chỉ cần là nước uống được. Nhưng nước còn lại mỗi lúc một ít...

- Đây, bây giờ ta làm thế nào đây, làm gì đây? – Ông già Organ nói với tất cả mọi người. – Ta sẽ cho thuyền đi chứ?

Một lúc im lặng lâu. Mọi người nhìn xung quanh. Nhưng ngoài sương mù dày đặc cách thuyền hai xa-gien thì trên thế gian không còn gì nữa.

- Đi đâu bây giờ? – Emrayin phá tan sự yên lặng, thở dài.

- Đi đâu là thế nào? – Không hiểu vì sao Mungun nổi nóng. – Ta sẽ cho thuyền đi, đi còn hơn là ở nguyên một chỗ mà chết!

- Thế đi hay không đi thì có khác gì nhau? – Emrayin khuyên răn. – Sương mù thế này mà đi lung tung thì có hơn gì?

- Tôi cóc thềm đếm xia đến sương mù – Mungun đáp lại, càng có vẻ khiêu khích hơn. – Tôi cóc thềm đếm xia đến cái sương mù của anh! Rõ chưa? Chúng ta sẽ cho thuyền đi, chứ nếu không thì tôi sẽ làm lật nhào chiếc *kayac* đáng nguyên rửa này, và tất cả sẽ làm mồi cho cá! Anh hiểu tôi đấy, Emrayin râu

xòm ạ, ta sẽ bơi đi! Anh hiểu chứ?...

Kirixk cảm thấy hơi bứt rứt. Nó xấu hổ cho aki-Mungun. Chú ấy cư xử không phải, dù sao chú ấy cũng là bậc em đối với bố nó. Như vậy là ở chú ấy đã có cái gì chệch trật, đã có cái gì rối loạn, hay bản thân họ – cả bốn người Nivkhor – đã không còn như trước. Mọi người đều im lặng, chán nản và đau xót. Cả Mungun cũng im tiếng, thờ phì phò. Emrayin rũ đầu xuống. Còn ông già Organ nhìn đi một nơi nào khác, mặt ông không biểu lộ ý tứ gì, như tấm màn sương mù dày đặc bao quanh họ tứ bề.

- Hãy bình tâm, Mungun, – cuối cùng Emrayin thốt lên. – Đây là tôi thuận miệng nói thế thôi, tất nhiên đi thì tốt hơn là đứng một chỗ. Chú nói đúng. Ta chèo đi.

Thế là họ lại đi. Cọc chèo lại cọt két, mái chèo lại đưa lên hạ xuống vỗ nước đều đều, nước băng lạnh rẽ ra không hề có tiếng động, rồi lại khép kín lại ở phía sau thuyền, không lưu lại vết tích gì. Nhưng họ có cảm tưởng như không phải họ đi, mà vẫn đứng nguyên một chỗ. Dù họ đi lâu đến thế nào đi nữa, xung quanh vẫn là sương mù, cứ như trong cái vòng tròn bị phủ chú. Chắc hẳn điều đó đã làm Mungun mất bình tĩnh.

- Tôi cóc thêm đếm xia đến cái sương mù của anh, nghe chưa, Emrayin râu xòm! – Anh ta lên tiếng, về câu kinh. – Và tôi muốn chúng ta cho thuyền đi thật nhanh! Cừ động đi một chút, Râu xòm, chèo đi, đừng ngủ, nghe thấy chứ! Tôi cóc thêm đếm xia đến cái sương mù của anh!

Nói đoạn, Mungun đột nhiên ra sức chèo.

- Nào, chèo đi, chèo dần lên! – anh ta đòi hỏi.

Emrayin tránh không làm cho Mungun nổi khùng, và bị kích động, ông cũng dần mình vào cái trò chơi điên rồ ấy.

Thuyền lao đi mỗi lúc một nhanh. Nó vút lên từng đợt, xuyên thực mạng qua sương mù, không biết đi đâu và đi để làm gì. Còn Mungun và Emrayin, không ai chịu thua kém ai, vẫn tiếp tục chèo một cách hung hăng, trong cơn kích nộ man rợ, dữ tợn, cuồng dại, như thể họ có thể đuổi vượt sương mù, thoát ra khỏi cái giới hạn vô cùng tận của nó.

Những bản chèo thấp thoáng, làm vọt lên những làn nước chênh chếch, nước ồn ào bên mạn thuyền, khuôn mặt hai người chèo thuyền đầm mồ hôi, răng nhe ra, lúc cúi xuống, lúc ngẩng lên, bản thân họ lúc thì cúi rạp mình xuống, hai tay cầm chèo đưa về phía trước, lúc thì duỗi thẳng lưng gạt mạnh bơi chèo dưới nước...

Lúc thì hít vào, lúc thì thở ra, lúc thì hít vào, sương mù xung quanh.

- Kha-na, kha-na^[6]! – Mungun gào lên như khắc cái gì vương trong họng, thúc giục bạn chèo một cách dữ tợn.

Thoạt đầu Kirixk hào hứng, bị lừa dối bởi cái ảo tưởng của sự vận động, nhưng rồi nó hiểu cái đó vô bổ và khủng khiếp như thế nào. Thăng bé sợ hãi nhìn cụ tộc trưởng Organ, chờ đợi cụ ngăn chặn cái trò đua thuyền vô nghĩa này. Nhưng ông già dường như không có mặt tại đây: cái nhìn trầm ngâm của cụ phiêu lãng nơi nào, một vẻ hững hờ ngưng đọng trên gương mặt ông già. Không rõ là ông già khóc hay mắt ông ứa nước theo thói quen, nhưng mặt ông ướt đầm. Ông ngồi không nhúc nhích ở cuối thuyền, dường như không biết chuyện gì đang xảy ra.

Thuyền vẫn đi, bị thúc ép lao thực mạng qua sương mù, chẳng biết đi đâu và đi để làm gì...

- Kha-na, kha-na! – Tiếng hò vang lên tuyệt vọng trong sương mù. – Kha-na, kha-na!

Cứ như thế khá lâu. Nhưng dần dần những người chèo thuyền đuối sức, thuyền đi chậm dần, chẳng bao lâu hai người bỏ mái chèo, thờ phì phò, hỗn hên vì ngộp thở. Mungun không ngừng đầu lên.

Sự tỉnh ngộ cay đắng đã bắt đầu như vậy. Họ đã không vượt được sương mù, không vọt được ra khỏi giới hạn của nó, tất cả vẫn như trước: sống chết, tình trạng hoàn toàn bất trắc, sương mù dày đặc, bao kín như bưng. Chỉ có thuyền vẫn tiếp tục lướt đi một lúc nữa và thuận đà lượn tròn...

Như thế để làm gì nhỉ? Có ích lợi gì? Đâu là một chỗ thì họ được lợi gì? Cũng chẳng lợi gì.

Có lẽ mỗi người đều nghĩ đến chuyện đó. Thế là Organ bèn nói:

- Bây giờ hãy nghe lão. – Ông nói thông thả từng tiếng, có thể là để giữ sức, vì hôm nay là ngày thứ hai ông cũng không ăn uống gì. – Chưa biết chừng sương mù sẽ cứ thế này nhiều ngày nữa, – Ông suy luận. – Có những năm như thế. Có những lần như thế. Các anh biết đấy. Sương mù bao phủ mặt biển bảy, tám ngày, có khi mười ngày, như một bệnh dịch trong một vùng, như một cơn bệnh chưa qua, chừng nào chưa hết kỳ hạn của nó. Còn kỳ hạn của nó là bao lâu thì không ai biết. Nếu cái sương mù này thuộc loại đó thì thật là khốn nạn thân đời cho chúng ta. Cá hồi còn rất ít, và lại không có nước uống thì cá cũng chẳng có ích gì. Còn nước uống của chúng ta thì đây! – Ông lắc cái thùng. Nước lóc bóc một cách thoải mái trong thùng, xem chừng chỉ còn được khoảng một gang hay gang rưỡi chi đó.

Mọi người im lặng. Ông già cũng im lặng. Ai nấy đều hiểu rõ ông già muốn nói gì: chỉ được uống nước mỗi ngày một lần, mỗi lần một sọt dính đầy bồ đào để cầm cự được lâu hơn, nếu còn có cơ may thì gắng chịu đựng chờ đến lúc sương mù tan đi. Rồi biển sẽ quang đãng, sao hay mặt trời sẽ xuất hiện, khi ấy sẽ rõ, mà chưa biết chừng lại may mắn gặp đất liền cũng nên.

Đúng, sự tình là như thế. Không thể có lối thoát nào khác! Nhưng nói là gắng chịu đựng thì dễ, tuy nhiên cái mà trí khôn con người chấp nhận thì không phải bao giờ thể xác cũng nghe theo, tuyệt nhiên không phải thế. Họ khát, bây giờ họ muốn uống nước uống, ngay tức khắc và không phải là một tí dính đầy cốc, mà uống nhiều, thật nhiều kìa.

Organ hiểu rõ là tình thế tuyệt vọng, và ông khổ tâm hơn ai hết. Ông già héo hắt trong thấy. Khuôn mặt nâu sạm chi chít những nếp gấp và nếp nhăn của ông mỗi giờ một đen hơn và đánh lại hơn vì nỗi đau đớn trong lòng. Cặp mắt ứa lệ của ông tóe lên một vẻ căng thẳng như trong cơn sốt nóng: không phải dễ dàng gì mà ông dẫn lòng chịu đựng những đau khổ như thế. Nhưng lúc này, chưa đến nỗi mất tinh thần, ông vẫn trụ vững như cái cây đang chết dần còn đứng trên gốc của nó. Nhưng không thể cứ thế lâu được. Cần phải nói ra tất cả những gì có thể có ý nghĩa dù là nhỏ nhất đối với sự sống còn của họ:

- Lão nghĩ rằng, – ông nói tiếp, – cần luôn luôn chú ý nhìn và nghe ngóng trên không, xem có cú *aguluc* ^[7] bay qua hay không, biết đâu đấy. *Aguluc* là loại chim duy nhất bay qua biển lúc thời tiết như thế này. Nếu chúng ta đang ở giữa một hòn đảo nào đó và đất thì đường bay của *aguluc* sẽ chỉ đường cho chúng ta. Ở biển khơi, bất cứ con chim nào cũng chỉ bay theo đường thẳng. Không quặt về bất cứ phía nào, chỉ bay thẳng. *Aguluc* cũng thế.

- Nếu như không phải chúng ta đang ở giữa đảo và đất liền thì sao? – Mungun hỏi, giọng ảo não, vẫn không ngẩng đầu lên.

- Thế thì chúng ta sẽ không gặp nó. – Organ đáp, vẫn bình tĩnh như thường.

Kirixk muốn hỏi cho rõ tại sao *aguluc* lại bay trên biển, có việc gì cần mà nó bay như thế, nhưng Mungun đã lên tiếng trước:

- Nhưng nếu *aguluc* quên không bay trên đầu chúng ta thì sao, hã *atkutskhor*, – Mungun nhếch mép cười rầu rĩ. – nếu nó lại nảy ra ý định bay chệch về phía đằng kia thì sao?

- Thì chúng ta không nhìn thấy nó, – Organ trả lời, vẫn điềm tĩnh như trước.

- Vậy là không thể nhìn thấy chứ gì? – Mungun ngạc nhiên, tức giận. – Có nghĩa là dù thế nào ta cũng không thấy được *aguluc* chứ gì? Vậy thì xin hỏi, chúng ta dừng ở đây để làm gì? – Mungun càng cáu hơn, anh lầu bầu, rồi phá lên cười ha hả, rồi im bật. Mọi người đều bứt rứt trong lòng. Tất cả đều lặng thinh, không biết xử trí ra sao.

Trong lúc đó, Mungun đã nảy ra ý định gì không rõ. Anh xòe bàn tay đánh mạnh vào mái chèo từ phía bên dưới, làm nó bật ra khỏi cọc chèo, rồi trèo lên mũi thuyền, đứng thẳng người, vươn hết tầm cao, dùng chiếc bơi chèo giữ thăng bằng. Chẳng ai nói gì với anh. Anh cũng chẳng để ý gì đến ai.

- Ê-ây, này con chó cái kia! – Anh hét lên, bưng bưng nộ khí. – Ê-ây, hỡi Saman của các ngọn gió! – Anh vung mái chèo hăm dọa, hướng vào bóng tối đầy sương mù, gào tướng lên. – Nếu mi là thần gió chứ không phải là đồ chó chết thì gió của mi đâu? Hay mi đã chết rấp trong hang của mi, con chó cái kia, hay những con chó cái khắp thế gian đã xúm xít quanh mi và mi không biết leo với con nào hay mi lần lượt dính với từng con một, con chó cái kia, vì thế mi không có thời giờ nổi gió lên, hay mi quên rằng

chúng ta đang ở đây, trong sương mù độc hại, như ngồi trong cái hố. Hay mi không biết rằng cùng ở đây với chúng ta có một thằng bé, sao lại như thế được, hả?! Nó khát nước, nó muốn uống nước! Nước, mi hiểu chưa? Ta nói với mi đó, cùng đi với chúng ta có một thằng bé, lần đầu tiên nó ra biển! Vậy mà mi đối xử với chúng tao như thế ư?! Từ té thế ư? Trả lời đi, nếu mi là thần gió chứ không phải là bãi phân hải cẩu thối hoắc! Tung gió của mi đến đây! Nghe thấy không? Thu sương mù vào dưới đuôi của mi! Mi nghe thấy ta nói gì chứ? Gửi bão đến đây, con chó kia, một trận bão khủng khiếp nhất, điều gió *Tlanghila* đến đây, con chó cái kia, hất chúng tao xuống biển đi, nổi sóng lên chôn vùi chúng tao đi, con chó cái ghê lở kia! Mi nghe thấy chứ? Mi nghe thấy tao nói gì chứ? Tao nhổ bọt vào mi, tao nhổ bọt và đá vào cái mõm xù lông của mi! Nếu mi là thần gió thì hãy đổ bão của mi đến đây cho chúng ta, hãy dim chúng tao xuống biển đi, nếu không thì mi là con chó cái hạng bét, còn tao là con chó đực, thêm một con chó đực nữa, có điều tao không thêm “ấy” mi đâu, nhìn đây này, cho mi xem đây này, này, này, này, cần đi, cần đi!

Cứ thế, bằng những lời lẽ thậm tệ, Murgun chửi thần gió chẳng biết hiện đang ở đâu và giấu giếm những ngọn gió dưới quyền mình ở chỗ nào không ai biết. Murgun còn gào thét một lúc lâu nữa, gào đến khản tiếng, kiệt lực, nổi khùng, chế giễu, lăng nhục, đồng thời van vi thần gió hãy nổi gió lên.

Rồi anh lấy hết sức quăng chiếc hơi chèo xuống biển, xong anh trở về ngồi vào chỗ chèo thuyền của mình và úp mặt vào hai bàn tay, đột nhiên òa lên khóc nức nở, nghe thật đáng sợ. Mọi người im lặng, không biết làm thế nào, còn Murgun vừa nức nở vừa nghẹn ngào lớn tiếng gọi tên các con nhỏ của mình. Kirixk chưa bao giờ thấy đàn ông khóc, nó sợ run lên và nước mắt trào ra, gọi ông Organ:

- *Atkutskho! Atkutskho!* Tại sao chú ấy khóc như thế, tại sao chú ấy khóc?

- Đừng sợ, – Ông già dễ dàng thằng bé, nắm chặt bàn tay nó. – Rồi sẽ qua thôi! Chú ấy sẽ thôi khóc ngay đây mà! Cháu đừng nghĩ đến chuyện ấy. Không liên can gì đến cháu. Rồi sẽ qua thôi mà...

Quả đúng như lời, Murgun đã nguôi đi chút ít, nhưng vẫn úp mặt vào hai bàn tay, vẫn nức nở, hai vai run lên bần bật. Emrayin cho thuyền tiến một cách chậm chạp đến gần chiếc bơi chèo lại gần thuyền, nhặt lên và đặt nó về chỗ cũ, buộc vào cọc chèo.

- Bình tĩnh lại, Murgun. – Emrayin nói với Murgun, giọng ái ngại. – Chú nói đúng, thà gặp lão còn hơn là bị dày dọ trong sương mù. Thôi thì ta hãy cố chờ thêm nữa, biết đâu biển lại chẳng quang quẻ hơn. Biết làm thế nào...

Murgun không đáp lại gì hết. Anh cúi đầu mỗi lúc một thấp và ngồi gập mình xuống như một kẻ mất trí, không dám nhìn về phía trước.

Sương mù vẫn lơ lửng trên đại dương, lạnh nhạt và không sinh khí, làm cho cả thế giới chìm trong bóng tối sùng sờ. Và không một phẩy gió, không một chút thay đổi. Mặc dù cho Murgun ra sức tố cáo, chửi rủa, lăng mạ, Saman gió vẫn làm đui làm điếc, đứng đưng như không. Thậm chí thần không thêm nổi giận, không động đậy, không đổ bão táp xuống đầu họ...

Emrayin khuấy cặp bơi chèo của mình một cách nhẹ nhàng để khỏi đứng nguyên một chỗ, thuyền lướt nhẹ trên mặt nước hầu như khó nhận thấy. Organ chẳng nói chẳng rằng, mãi mê với những ý nghĩ riêng tư, có lẽ lại nghĩ đến người Đàn bà Cá, lần cuối cùng trong đời ông nghĩ đến nàng.

Kirixk kéo ông ta khỏi những ý nghĩ không vui của người già.

- *Atkutskho, atkutskho*, thế *aguluc* bay về các hòn đảo để làm gì ạ? – Nó khẽ hỏi.

- À, ông quên không nói cho cháu biết. Trong sương mù dày đặc như thế này, chỉ có *aguluc* bay được trên biển. *Aguluc* bay đến các hòn đảo để săn mồi, đôi khi nó bắt những con hải báo nhỏ. Mắt *aguluc* tinh lắm, trong sương mù và đêm tối nó vẫn nhìn rõ như ban ngày. Có thể mới là cú chứ. Nó vẫn là loại cú to nhất và khỏe nhất.

- Ước gì cháu có cặp mắt như thế. – Kirixk thì thầm bằng cặp môi khô. – Nếu vậy thì ngay bây giờ cháu sẽ thấy rõ chúng ta cần cho thuyền đi về hướng nào, và chúng ta sẽ đi nhanh về đất liền, ta sẽ được uống nước, uống nhiều và thật lâu... Ước gì cháu có cặp mắt như thế...

- Ôi chao, – Organ thờ dãi. – Mỗi người có đôi mắt riêng của mình, trời cho thế nào được thế.

Hai ông cháu đều im lặng. Một lúc lâu sau, dường như trở lại câu chuyện ban nãy. Organ nói, nhìn

vào mặt thẳng bé:

- Cháu khổ sở lắm phải không? Hãy kiên nhẫn một chút. Nếu cháu chịu đựng được thì cháu sẽ thành người đi săn vĩ đại. Hãy kiên nhẫn, cháu yêu quý, đừng nghĩ đến nước uống, hãy nghĩ đến chuyện gì khác. Đừng nghĩ đến nước uống.

Kirixk nghe lời, cố không nghĩ đến nước uống. Nhưng chẳng ăn thua gì. Nó cố công không nghĩ tới thì lại càng khát hơn. Nó cũng đói nữa, đói quá thể, thậm chí văng vắt trong người. Đói khát khổ sở khiến nó muốn gào vang khắp thế giới như Mungun ban nãy.

Ngày hôm ấy trôi qua như vậy. Họ luôn luôn chờ đợi, luôn luôn hy vọng rằng đột nhiên sẽ nghe thấy tiếng sóng âm âm từ xa, gió mới sẽ nổi lên ào ào và sẽ dồn sương mù về đâu kia thế giới, sẽ mở cho họ con đường sống. Nhưng trên biển vẫn yên tĩnh, cái yên tĩnh bất động, vô vọng đến nỗi trong đầu và trong tai như nhũn nhối. Và lúc nào cũng khát, khát liên tục bất tận. Thật là kỳ quái: họ ở giữa đại dương mênh mông mà đành chịu chết khát.

Đến chiều, Mungun phát ốm. Anh chẳng chuyện trò gì, mắt anh dờ dẩn. Phải rót cho anh ít nước để nhấp cho đỡ khô họng. Nhưng thấy Kirixk không thể rời mắt khỏi cái bờ đải, Organ không cầm lòng được, ông rót cho thẳng bé một tí nước, rồi cho cả Emrayin nữa. Nhưng bản thân ông không nhấp lấy một giọt. Lần này, sau khi đặt chiếc thùng với chỗ nước còn lại xuống dưới ghế, ông ngồi không nhúc nhích hồi lâu, nom đặc biệt chăm chú và thanh khiết, mãi mê với những ý nghĩ cao cả nào không rõ, như thể ông không cảm thấy khát chút nào và không hề biết đến bất cứ sự dày vò nào của thân xác. Ông ngồi ở đuôi thuyền, trầm lặng, điềm nhiên như con chim ưng đậu trên mỏm đá. Ông biết sắp tới cái gì sẽ đến với ông, vì vậy ông thu hết tâm trí, giữ gìn chút sức lực còn lại trước khi làm một việc cuối cùng trong đời ông. Giờ phút này, không có chiếc ống điếu, ông cảm thấy thiếu thốn nhiều lắm. Ông già muốn châm thuốc hút, nhả khói lần cuối cùng, đồng thời ngẫm nghĩ về người Đàn bà Cá của mình...

Nàng bơi lội ở đâu, người Đàn bà Cá vĩ đại?

Ông tự biết mình, ông biết trên ngưỡng cửa của Giới hạn, ông còn được bao nhiêu sức lực và phẩm cách. Điều duy nhất chưa cho ông thực hiện ý định của ông chính là Kirixk: trong mấy ngày nay, thẳng bé rất quyến luyến ông và luôn luôn nép bên ông tìm sự che chở và hơi ấm. Ông thương thẳng bé. Nhưng vì nó, cần thực hiện cái bước ấy...

Ngày cuối cùng dài đằng đẵng, buồn thảm của cụ tộc trưởng Organ đã kết thúc như vậy.

Ngày đã tàn. Lại bắt đầu một đêm nữa.

Nhưng cả đêm hôm ấy, thời tiết vẫn không có gì thay đổi. Trên biển, sương mù vẫn ngưng đọng trầm trệ. Và bóng tối buổi chiều lại kéo tới, âm u mịt mù, tiếp đó là một đêm dài vô tận, khủng khiếp, không sao chịu đựng nổi. Ước gì nửa đêm gió chợt nổi lên đùng đùng, dù là cuồng phong, dù là bất cứ cái gì, miễn là bầu trời quang đãng và nhìn thấy sao. Nhưng đêm không báo trước điều gì, không hề thấy sóng trên mặt nước, không một hơi gió trong không khí, tất cả đều chết lặng trong cái yên tĩnh bất tận và trong bóng tối bất tận. Chiếc thuyền đơn độc lạc lõng trong bóng tối, với những con người kiệt lực sắp chết đói chết khát, lượn vòng quanh một cách chậm chạp trong sương mù, hoàn toàn mất phương hướng và không tránh khỏi diệt vong...

Kirixk không nhớ nó đã ngủ thiếp đi lúc nào. Nhưng một lúc vì khát không thể chịu nổi, nó ngủ thiếp đi một lúc lâu. Tưởng chừng như những nỗi dày vò đang ăn tươi nuốt sống nó sẽ kéo dài mãi mãi, không bao giờ hết. Chỉ cần nước uống! Chỉ cần nước uống, không cần gì khác nữa! Cảm giác đói dần dần giảm đi, như cơn đau âm ỉ rút vào bên trong, còn cái khát mỗi lúc một ghê gớm hơn, dữ dội hơn. Không có cách gì từ bỏ nó.

Kirixk nhớ lại, thuở bé có lần nó ốm nặng, nằm bẹp trên giường, mồ hôi nóng ướt đầm, nó mệt quá và khát ghê gớm. Mẹ không rời đầu giường nó lấy một bước, luôn luôn đắp chiếc khăn ẩm vào vầng trán nóng hầm hập của nó, khóc ngấm ngấm và thì thào cái gì không rõ. Trong cảnh tranh tối tranh sáng, dưới ánh đèn dầu, trong một màn sương lung linh mờ ảo, khuôn mặt lo âu của mẹ cúi xuống gần nó, bố không có nhà, bố đi biển, còn Kirixk muốn được uống nước và muốn bố mau trở về. Nhưng cả hai điều mong muốn đều không toại nguyện. Bố ở xa, còn nước thì mẹ không cho uống. Mẹ bảo rằng nó dứt khoát không được uống nước. Mẹ lấy mảnh giẻ thấm ướt cặp môi khô héo của nó, nhưng chỉ làm cho nó bớt

khô sở trong giây lát. Rồi nó lại khát không sao chịu nổi.

Mẹ dỗ dành nó, năn nỉ nó đừng đòi uống nước, bảo rằng phải gắng nhịn thì bệnh sẽ khỏi.

- Gắng chịu đựng, con yêu quý! – Bà nói. – Đến sáng con sẽ đỡ. Con hãy lằm nhằm một mình: “Chuột xanh ơi, cho ta nước uống”. Thế rồi con sẽ dễ chịu hơn cho mà xem. Cầu xin đi, con yêu quý, cầu xin con chuột xanh chạy tới và mang nước đến cho con... Nhưng phải cầu xin khẩn khoản kia...

Đêm hôm ấy, để chống lại cơn khát, nó lằm nhằm đọc câu chú, hy vọng rằng con chuột xanh sẽ chạy tới, mang nước đến cho nó. Nó luôn miệng nhắc lại và van vãn con chuột xanh: “Chuột xanh ơi, cho ta nước! Chuột xanh ơi, cho ta nước!”. Rồi nó mê sảng, vật vã trong cơn sốt nóng và luôn miệng cầu xin: “Chuột xanh ơi, cho ta nước!” Nhưng con chuột mãi vẫn không xuất hiện, còn nó vẫn lằm nhằm gọi con chuột, khóc và cầu xin: “Chuột xanh ơi, cho ta nước!”. Cuối cùng con chuột đã chạy tới. Con chuột xanh mát lạnh, khó tóm bắt như hơi gió thoảng trên con suối trong rừng. Nhận ra nó cũng khó, toàn thân nó tuyền một màu xanh lơ, nhẹ bồng như không khí và bay lượn như con bướm. Con chuột bay lượn, chạm lớp lông mịn mượt vào mặt, vào cổ, vào thân thẳng bé, làm cho nó cảm thấy nhẹ nhõm. Đường như con chuột cho thẳng bé uống nước, thẳng bé uống một lúc lâu, mãi không chán, nhưng nước vẫn dâng lên, sủi rạo xung quanh, tràn ngập đầu nó...

Buổi sáng thức dậy, nó cảm thấy tươi vui, nhẹ nhõm, nó đã bình phục, tuy còn rất yếu. Sau đó rất lâu, thẳng bé nhớ mãi con chuột xanh tải nước đã chạy đến với nó đêm hôm ấy, khi nó ốm nặng, để cho nó uống nước và chữa cho nó khỏi bệnh...

Bây giờ, khát nước đến héo hắt, suy kiệt đi trong thuyền, nó nhớ tới chuyện ấy. Ước gì con chuột xanh lại xuất hiện thì hay biết mấy! Giờ phút này, buồn nhớ da diết và đau xót xé lòng xé ruột, thẳng bé nghĩ tới người mẹ đã gieo vào tâm hồn nó niềm hy vọng về con chuột xanh cho nó uống nước. Lòng nó tràn ngập tình thương khi nhớ tới người mẹ cúi xuống gần nó lúc nó thở hết sức nặng nhọc và khát nước kinh khủng. Khuôn mặt mẹ buồn rầu biết bao và tận tụy biết bao, nom cảm động đến muốn trào nước mắt, bà lo lắng quá chừng, sẵn sàng làm tất cả những gì có thể làm được vì nó, bà nhìn nó bằng cặp mắt vừa cầu khẩn vừa chất chứa một nỗi lo sợ ngấm ngấm. Bây giờ mẹ ra sao, lúc này mẹ đang làm gì? Mẹ buồn khổ, khóc lóc, chờ đợi hết hơi bên bờ biển... Nhưng biển không thể cho biết điều gì. Chẳng ai có thể giúp bà trong cái tai họa như thế. Chỉ có đàn bà và trẻ em hân hoan vẫn còn đốt những đồng lửa trên các sườn dốc Chó Khoang, nuôi hy vọng cho bà: biết đâu hạnh phúc lại đến bất ngờ, những người đã mất tích ngoài biển đột nhiên xuất hiện ở gần bờ.

Trong lúc đó, mấy người trên thuyền vẫn lượn vòng quanh trong khoảng không đen kịt, để mắt dần mất mòn trong bóng tối của sương mù ban đêm những hy vọng cuối cùng mong được thoát nạn. Không, lực lượng quá chênh lệch: bóng tối của vĩnh cửu vốn có từ khi mặt trời chưa xuất hiện trong vũ trụ và bốn con người bị đẩy dọa trên con thuyền ọp ẹp... Không có nước uống, không có lương ăn, không có sao chỉ đường ở giữa đại dương...

Chưa bao giờ Kirixk thấy cảnh tượng tối đen ngòm ngòm như thế ở trên đời, và trong những năm ngắn ngủi sống trên đời, chưa bao giờ nó tưởng tượng được cơn khát mà không có nước uống lại có thể làm khổ người ta ghê gớm đến thế. Để cố tự chủ, Kirixk bắt đầu nghĩ tới con chuột xanh giải khát đã có lần cứu nó, cho nó uống nước và chữa nó khỏi ốm...

“Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!”. Nó bắt đầu nhẩm đọc không biết một câu thần chú kỳ diệu mà mẹ đã dạy nó: “Chuột xanh ơi, cho ta nước uống! Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!”. Tuy phép lạ không xảy ra, nó vẫn tiếp tục nhiệt thành cầu khẩn và gọi con chuột xanh. Bây giờ con chuột xanh trở thành hy vọng và phép thuật của nó để chống lại cái khát:

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!

Tự huyễn hoặc mình, cố dùng cách đó để tạo nên sự khuây lãng, thẳng bé lúc thì thiêm thiếp ngủ, lúc thì thức giấc. Giữa hai giấc ngủ, vô tình nó lắng nghe từng mẩu rời rạc cuộc nói chuyện giữa ông Organ và Emrayin. Hai người chuyện trò cái gì không rõ, nói khe khẽ và rất lâu. Đây là cuộc chuyện trò kỳ lạ, khó hiểu, ngắt quãng bởi những lúc im lặng rất lâu, có những câu nói dờ chừng và nghe không rõ. Lời của ông Organ thì Kirixk nghe rõ hơn, vì nó áp sát vào bên sườn ông, – ông già nói một cách khó nhọc, thờ hờn hờn, nhưng kiên gan khắc phục tiếng khò khè và lọc ọc trong họng, còn bố nói thì nó nghe kém hơn, vì bố ở xa hơn, chỗ mái chèo của ông.

- Con đâu có quyền khuyên bảo ông, nhưng xin ông nghĩ cho kỹ *atkutskhor* ạ. – Emrayin thì thầm bằng giọng nồng nhiệt, dường như có người nào có thể nghe được câu chuyện giữa hai người. – Ông là người trí lực kia mà.

- Ta nghĩ rồi, nghĩ kỹ lắm rồi, như vậy là hơn. – Organ đáp, rõ ràng vẫn giữ ý kiến của mình.

Họ im lặng một lúc, rồi Emrayin nói:

- Tất cả chúng ta cùng trong một con thuyền, chúng ta phải cùng chung số phận.

- Số phận, số phận – Ông già làm bầm một cách chua xót. – Số kiếp thì không sao tránh được, ai chẳng biết như vậy, – ông nói, giọng khàn khàn xen lẫn tiếng khô khè, – gọi nó là số phận có nghĩa là ta muốn ứng chịu hay không thì tùy ý. Nếu như chúng ta phải chết thì một người nào có thể tự ý giục già số phận để những người khác trì hoãn nó lại một thời gian. Anh thử nghĩ xem, ngộ nhờ sẽ tìm được đường, anh dốc hết sức lực tìm cách trở về, đã nhìn thấy đất, vậy mà lại thiếu mấy ngụm nước để cảm hơi, như thế có phải lẽ không, có đáng bực không?!

Emrayin trả lời lí nhí cái gì không rõ, và hai người đều im lặng.

Kirixk cố tìm cách ngủ đi một lát và vẫn luôn luôn gọi con chuột xanh. Nó cho rằng con chuột sẽ hiện ra khi nó ngủ... Nhưng giấc ngủ không tới.

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!

- Này, Mungun ra sao? – Organ hỏi.

- Vẫn nằm mê mết, – Emrayin trả lời.

- Vẫn nằm ngủ, anh bảo thế, hả? – Lát sau, ông già lên tiếng, nhắc nhở: – Khi nào cậu ấy tỉnh dậy, anh nói lại với cậu ấy nhé.

- Vâng, thưa *atkutskhor*. – Tiếng Emrayin khi ấy rung lên, ông gắng dặng háng để dọn giọng. – Con sẽ nói lại không sót lời nào.

- Bảo với nó rằng ta quý trọng nó. Nó là một người đi săn tài ba. Và là con người không đến nỗi tồi. Ta bao giờ cũng quý trọng nó.

Hai người lại im lặng.

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!

Sau đó, Emrayin nói cái gì Kirixk nghe không rõ lắm, và Organ trả lời:

- Không, ta không thể chờ được. Anh không nhìn thấy sao? Ta không còn hơi sức nữa. Con chó khôn tìm chỗ khuất mà chết. Ta cũng vậy. Trước đây ta là con người vĩ đại. Ta biết điều đó. Ta luôn mơ thấy người Đan bà Cá. Anh không thể hiểu được điều đó... Ta muốn đến đây...

Hai người còn nói chuyện gì không rõ. Kirixk thiêu thiêu ngủ và vẫn luôn luôn kêu cầu con chuột có tài làm hết khát:

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!

Cuối cùng nó nghe thấy bố nhích lại gần ông Organ và nói:

- *Atkutskhor*, ông nhớ chứ, có lần những thương gia đi xe tuần lộc tới, họ đòi riu và các thứ khác. Cái người to lớn tóc hung nọ đã nói rằng ở một nước kia có một con người vĩ đại đã đi bộ trên mặt biển. Có những người như thế đấy...

- Vậy thì đó là một người vĩ đại, người vĩ đại nhất trong tất cả những người vĩ đại. – Organ đáp. – Nhưng người vĩ đại nhất của chúng ta là Người đan bà Cá.

Kirixk đã ngủ, nhưng ý thức nó vẫn còn mang máng thấu nhận được mấy câu:

- Xin ông hãy khoan đã. Ông nghĩ thêm đi một chút...

- Đã đến lúc ta ra đi. Ta sống đủ rồi... Đừng ngăn giữ. Ta không còn sức lực đâu nữa, ta không thể chịu đựng nổi...

- Tôi tắm thế này...
- Sá gì...
- Con vẫn chưa nói hết những điều cần nói với ông...
- Lời nói thì không bao giờ hết. Ngay cả sau khi chúng ta qua đời, lời nói cũng không hết.
- Tôi tắm thế này.
- Đừng cầm giữ. Ta không chịu nổi đâu, sức lực kiệt rồi. Ta muốn tự mình...
- Tôi tắm thế này...
- Các anh còn cầm cự được, ở đây còn ít nước...

Bàn tay ai to rộng, thô cứng sờ soạng chạm vào thẳng bẻ, thận trọng đặt lên đầu nó. Trong giấc ngủ chập chờn, nó hiểu đây là bàn tay ông Organ. Bàn tay ấm và nặng nằm yên trên đầu nó một lúc, như muốn che chở và ghi nhớ lấy cái đầu nó...

Kirixk nằm mơ thấy nó đi bộ trên biển. Nó đi về phía ắt phải có đất liền, để uống nước cho thỏa cơn khát. Nó bước đi không bị thụt, không chìm. Xung quanh là một cảnh tượng tuyệt diệu, lạ lùng. Biển trong veo, ngời sáng, trải rộng bốn bề suốt trong tầm mắt. Ngoài biển, ngoài nước biển, trên đời không còn gì nữa. Chỉ có biển và chỉ có nước. Nó đi trên mặt nước như đi trên đất rắn chắc. Sóng nhịp nhàng xô tới dưới ánh mặt trời, từ khắp nơi, từ khắp các phía lướt tới. Không tài nào đoán ra được chúng xuất hiện từ đâu và chạy đi đâu.

Nó bước đi trên mặt biển, đơn độc một thân một mình. Thoạt tiên, nó tưởng rằng nó chạy trước Organ, Emrayin và Mungun để mau chóng tìm được nước uống và lập tức gọi ba người kia. Nhưng rồi nó hiểu rằng ở đây nó chỉ có một mình. Nó gào lên gọi họ, nhưng chẳng ai đáp lại. Không một người, không một âm thanh, không một cái bóng... Nó không biết mấy người kia đi đâu. Và nó cảm thấy khiếp sợ. Nó không thể gào cho họ nghe thấy được. Và chẳng thấy đất đâu cả, phía nào cũng không có. Nó chạy trên biển, thở hồng hộc, hao phí sức lực, nhưng chẳng đến gần được nơi nào cả, mà vẫn ở nguyên một chỗ, cơn khát mỗi lúc một dữ dội hơn, khó chịu đựng hơn. Ngay lúc đó, nó thấy một con chim bay trên đầu. Đây là vịt Luvrơ. Vịt kêu cằng cặc, bay lượn trên biển tìm chỗ làm tổ. Nhưng không nơi nào có lấy một móm đất. Xung quanh sóng vỗ ầm ầm, liên tục bất tận. Vịt Luvrơ rên la rên rĩ và bay lượn lung tung.

- Vịt Luvrơ! – Kirixk nói với con vịt. – Đất ở đâu, ở phía nào, tôi khát nước!
- Trên đời này vẫn chưa có đất, chưa có ở đâu cả. – Bốn bề chỉ có sóng.
- Thế những người khác đâu rồi? – Thăng bé hỏi về những người đã biến đâu mất.
- Họ không còn nữa, đừng tìm kiếm làm gì, không nơi nào có họ cả. – Vịt Luvrơ trả lời.

Cảm giác cô đơn và sầu muộn không lời nào tả xiết xâm chiếm tâm hồn Kirixk. Nó muốn chạy khỏi nơi này, đến đâu thì đến, nhưng chạy đi đâu mới được chứ, bốn bề chỉ có nước và sóng. Vịt Luvrơ biến mất ở đằng xa, chỉ còn lại cái chấm đen.

- Vịt Luvrơ ơi, đem tôi đi với, đừng bỏ tôi ở lại! Tôi khát lắm! – Thăng bé van nài.

Nhưng vịt không đáp lại và lát sau biến mất hẳn trên biển, mãi đi tìm mặt đất vẫn còn chưa có ở trên đời. Mặt trời sáng lóa mắt.

Thăng bé thức giấc, nước mắt chan hòa, vẫn còn nức nở, lòng nặng trĩu một nỗi buồn khổ khôn nguôi pha lẫn sợ hãi. Nó chậm chạp mở mắt, cặp mắt khóc sưng húp lên, và nó hiểu rằng nó vừa qua một giấc chiêm bao. Thuyền hơi chòng chành trên sóng. Bóng tối đầy sương mù ngả sang màu xám xịt lờn vờn bao quanh bốn phía. Như vậy là đêm đã qua, buổi sáng sắp đến rồi. Thăng bé cựa mình.

- *Atkutskhor*, cháu khát nước, cháu vừa nằm mơ. – Nó nói lí nhí và chia tay về phía ông già Organ. Tay nó không tìm thấy ai cả. Chỗ của ông Organ ở đuôi thuyền trống vắng.

- *Atkutskhor*! – Kirixk gọi. Chẳng ai đáp lại. Kirixk ngẩng đầu lên và giật mình: – *Atkutskhor*, *atkutskhor*, ông ở đâu?

- Đừng la lên thế! – Emrayin lập tức nhích lại gần nó. Ông ôm lấy con trai, ghì chặt nó vào ngực mình. – Đừng la to, *atkutskhor* không còn nữa! Đừng gọi ông! Ông đến với người Đàn bà Cá rồi.

Nhưng Kirixk không nghe lời:

- *Atkutskhor* của con đâu? Đâu rồi? *Atkutskhor* của con đâu?

- Con hãy nghe đây! Đừng khóc! Bình tĩnh lại, Kirixk, ông không còn nữa, – Ông bó tìm cách dỗ dành nó. – Cần nhất là con đừng khóc. Ông dẫn bố cho con uống nước. Chúng ta vẫn còn một ít nước. Con nín lặng đi rồi bố sẽ cho con uống nước. Nhưng con đừng khóc. Sương mù sắp tan rồi, khi ấy ta sẽ liệu...

Kirixk không chịu yên, nó thất vọng vùng ra khỏi tay bố. Những cử động đột ngột đó làm thuyền nghiêng hẳn đi. Emrayin không biết làm thế nào.

- Chúng ta sẽ lên đường ngay bây giờ đây. Con xem, chúng ta sẽ lên đường ngay! Này, Mungun, trở dậy đi, trở dậy đi, tôi bảo mà! Ta đi thôi!...

Mungun bắt đầu chèo. Thuyền nhẹ nhàng lướt trên mặt nước. Họ lại cho thuyền đi, chẳng rõ đi đâu và để làm gì lang thang trong sương mù dày đặc màu trắng sữa vẫn không ngừng phủ kín cả thế giới.

Họ đón gặp ngày mới như thế. Bây giờ họ còn lại ba người trong thuyền.

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!

Khi Kirixk đã nguôi nguôi đôi chút, Emrayin trở về chỗ cầm lái tay chèo, bây giờ với bốn mái chèo, họ đi nhanh hơn chút ít, vẫn chẳng rõ đi đâu và đi để làm gì. Còn Kirixk bàng hoàng về việc ông Organ biến mất, vẫn nức nở một cách đau đớn, ngồi buồn thiu ở đuôi thuyền. Bố nó và Mungun cũng rầu rĩ chẳng có cách gì tự động viên mình, cũng chẳng giúp được gì cho Kirixk. Họ chỉ còn biết cầm lái mái chèo. Cho thuyền đi, miễn là cho thuyền đi. Mặt họ đen ngòm trong sương mù màu trắng. Và trên đầu họ lơ lửng một tai họa chung tàn nhẫn, không sao ngăn chặn được: khát và đói.

Họ im lặng, chẳng nói chẳng rằng. Họ không dám nói. Một lúc sau, Mungun buông chèo.

- Chia nước đi! – Anh nói với Emrayin bằng giọng ảo não.

Emrayin nghiêng thùng, rót cho mỗi người vài ngụm dính đáy bồ đài. Nước để lâu trong thùng kín có mùi khó chịu và ung ung. Nhưng bây giờ thứ nước ấy cũng chỉ còn rất ít. Chỉ còn đủ chia nhau hai ba lần nữa là cùng. Chẳng ai được uống đã khát, cũng chẳng ai cảm thấy dễ chịu hơn vì mấy ngụm nước vừa uống.

Và lại bắt đầu sự chờ đợi nặng nề, làm mệt mỏi cả người: thời tiết có thay đổi không? Chẳng ai còn đưa ra một ước đoán nào khơi lên niềm hy vọng. Sức tàn lực kiệt, tự nhiên họ rơi vào trạng thái dừng đọng: cam lòng chờ đợi số phận của mình, cho thuyền đi vòng quanh không mục đích trong sương mù ác hại. Chỉ còn biết cam phận. Sương mù mỗi lúc một trời buộc, đè bẹp ý chí của họ. Một lần nữa, Mungun văng ra câu chửi tục, thốt lên bằng giọng run run đầy căm hờn:

- Miễn sao sương mù tan đi thì tôi có chết cũng vui lòng! Tôi sẽ tự ý nhảy ra khỏi thuyền, miễn là mắt tôi được thấy mép rìa của thế giới!

Emrayin làm thinh, thậm chí không quay đầu lại. Biết nói gì kia chứ? Bây giờ ông là người nhiều tuổi nhất trong thuyền. Nhưng ông không thể đưa ra phương kế gì khác. Chẳng biết đi về đâu!

Thời gian trôi qua. Bây giờ thuyền tự nó trôi giạt, lúc thì đứng nguyên một chỗ, lúc thì lại bắt đầu trôi.

Mỗi giờ tính mạng họ càng bị đe dọa nhiều hơn: cùng với cái khát không hề dịu đi còn thêm cái đói ghê gớm giết người. Sức lực kiệt dần, rồi bỏ thế xác.

Kirixk nằm ở đuôi thuyền, mắt nửa nhắm nửa mở. Đầu nặng trĩu, choáng váng, khó thở, chốc chốc lại nổi lên những cơn đau quặn thắt trong cái dạ dày rỗng. Lúc nào cũng khát nước. Khát kinh khủng.

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!

Miệng niệm chú cầu khẩn con chuột xanh cho nước uống, bây giờ thằng bé cố ngủ thiếp đi, bây giờ nó tìm đường giải thoát trong những hoài niệm về cuộc sống mà nó đã bỏ lại ở chân núi Chó Khoang, cái

cuộc sống bây giờ không hồng gì có được và trở thành chuyện hoang đường.

“Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!” – môi nó thì thâm, và đầu óc choáng váng, nó tưởng tượng thấy nó cùng bọn trẻ chơi đùa, từ trên một ngọn đồi cỏ mọc xanh rờn lăn xuống như những súc gỗ. Ôi, cái trò chơi thú vị, tuyệt diệu biết bao! Kirixk là đứa khéo léo và dẻo dai nhất trong trò chơi đó. Phải chạy lên quả đồi dốc và từ trên cao lăn xuống, lăn lông lốc như khúc gỗ đã lột vỏ buông thả trên sườn dốc. Phải khẹp chặt hai tay vào thân. Lúc đầu phải tự mình cố gắng để khởi động. Lật mình đi một-hai-ba cái, rồi tiếp đó mọi việc tự nó diễn ra, muốn kim lại cũng không được. Và chính ta cười ồm lên vì thích thú, còn bầu trời nghiêng bên nọ, ngã bên kia, những đám mây quay vòng và loang loáng trong mắt, cây cối quay vòng và đổ rạp, tất cả đều lộn tùng phèo, còn mặt trời trên cao cười đến tắc thở. Xung quanh vang dậy tiếng reo hò và la ré của bọn trẻ! Ta lăn, lăn xuống dưới, quay lộn mỗi lúc một nhanh, và trong lúc đó, thật kỳ quặc khi thấy lướt qua trước mắt khi thì những khuôn mặt dài thuôn ra, khi thì những cái chân cong vẹo của những đứa trẻ chạy theo rồi cuối cùng là dừng lại. Úi chà! Tai ù đặc! Đây là lúc quan trọng nhất. Trước khi dứt tiếng đếm – một, hai, ba, – phải kịp thời đứng phắt dậy và không ngã vì chóng mặt. Thường thường, đứa nào cũng ngã khi gắng đứng dậy lần đầu. Thế là cười đến vỡ bụng! Tất cả đều cười, chính mình cũng cười! Muốn đứng vững, nhưng đất trời đi dưới chân. Vậy mà Kirixk không ngã. Nó đứng vững. Gắng hết sức. Bởi vì Muzoluc bao giờ cũng ở bên cạnh. Trước mặt cô bé, nó không muốn ngã giúi xuống như một kẻ yếu đuối.

Nhưng thú nhất và buồn cười nhất là khi nó cùng với Muzoluc thi nhau lăn xuống dốc. Bọn con gái cũng lăn được. Có điều chúng nhát, thêm nữa đôi khi bím tóc bị quấn vào vật gì. Nhưng cái đó chưa đáng kể. Trong trò chơi vui như thế, thường không tránh khỏi những vết thâm tím.

Khi cùng lăn với Muzoluc, Kirixk cố ý khuynh hai tay ra một cách khó nhận thấy, hăm bót đà lăn để không vượt lên trước cô bé. Hai đứa lăn xuống cùng một lúc trong tiếng hò reo và tiếng cười rộ của bọn trẻ vây xung quanh, cùng một lúc đứng lên trước khi dứt tiếng đếm “ba”, và không ai đoán ra niềm hứng khởi nào đã giữ cho Muzoluc khỏi ngã, đã giúp cô bé đứng vững trên mặt đất. Hai đứa vô tình ôm lấy nhau, như đỡ vào nhau. Muzoluc cười vui vẻ, cặp môi cô bé thật khêu gợi và lần nào cô bé cũng tìm cách để cho Kirixk đỡ cô, lần nào cô cũng làm ra vẻ như sắp ngã, còn Kirixk phải giúp cô đứng vững, ôm lấy cô bé, để bạn dựa vào mình. Chẳng ai đoán ra lúc ấy đôi trẻ trải qua những phút hạnh phúc chưa từng có và cảm giác yêu đương làm chúng kinh hoàng như thế nào. Trái tim thơ dại của cô bé đập dữ dội dưới tấm áo dài mỏng, chốc chốc cơ thể hai đứa áp vào nhau, và Kirixk cảm thấy tay nó chạm vào đôi vú nhỏ xíu, rắn căng mới nhú, còn cô bé run lên, áp nhanh vào nó, nó thấy đôi mắt bí ẩn của cô ngời sáng, say sưa ngây ngất. Cả thế giới – tất cả những gì có trên mặt đất và trên trời – đều bồng bênh trôi, quay cuồng cùng với chúng tấm trong tiếng cười và hạnh phúc tràn trề của chúng. Chẳng ai đoán được đó là niềm hạnh phúc kỳ diệu như thế nào!

Chỉ có một lần, một thằng bé hơn tuổi Kirixk chút ít, một đứa đáng ghét và đáng khinh, đoán ra được, nó như thằng ngớ ngẩn vào Muzoluc, làm như thể chóng mặt không đủ sức đứng vững. Muzoluc tránh né, chạy đi, còn nó làm ra vẻ loạng choạng vì chóng mặt, đuổi theo Muzoluc và ngã vào cô bé. Kirixk đánh nhau với nó, thằng kia to xác hơn Kirixk và mấy lần đánh ngã Kirixk. Nhưng rút cuộc vẫn là trận đấu hoà: Kirixk không chịu thua và không cho Muzoluc bênh mình. Nhưng chỉ có một lần như thế thôi...

Và còn có những khoảnh khắc sung sướng, khi chơi đã chán, khắp người đầm mồ hôi và nóng bừng bừng, hai đứa chạy đi uống nước suối.

Chuột xanh ơi, cho ta uống nước!

Ơi chuột xanh, cho ta nước uống!

Suối cách đây không xa. Nó chảy qua rừng và đổ ra chỗ chúng chơi đùa. Nước róc rách trên đá, chảy đi nhưng vẫn giữ được bóng rợp và hơi mát của rừng. Cỏ mọc rậm rì bao quanh suối, tiến sát đến tận dòng nước. Lớp cỏ ở rìa suối ngập lặn trong nước, thân cỏ vươn dài chống lại dòng chảy vui vẻ. Suối thung dung chảy về hướng biển, khi thì lấp lánh một cách linh lợi dưới ánh mặt trời, khi thì chui nhủi dưới mé bờ dốc cheo leo, khi thì lẩn trong những bụi cỏ và miền liễu.

Hai đứa cùng một lúc chạy đến bờ suối, cùng một lúc cúi xuống nước, rẽ cỏ rại ra. Vội không kịp rửa tay và bụm tay vốc nước, chúng uống như những con hươu, thông đầu xuống nước, vục mặt vào dòng chảy róc rách mon man dễ chịu. Ôi chao, thú vị biết bao!

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!

Ơi, chuột xanh, cho ta nước uống!

Chúng nằm bên suối, đầu thong xuống nước. Vài hai đứa áp sát vào nhau, tay chúng gắn liền vào nhau trong dòng chảy xiết, dường như hai đứa có một đôi tay chung. Chúng hợp nước bằng môi, uống một lúc lại nghỉ lấy hơi, say mê uống thật đã và đùa nghịch, súc nước trong miệng ồng ọc. Chúng không muốn rời khỏi đây, chúng không muốn cất đầu lên khỏi dòng nước trong veo trong đó chúng nhìn rõ hình bóng của chúng, những hình bóng trôi nhanh, không thể nắm bắt được, chúng mỉm cười với những hình bóng méo lệch đến kỳ cục ấy, mỉm cười với nhau.

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!

Ơi, chuột xanh, cho ta nước uống!

Còn Muzơluc không ngẩng mặt lên khỏi dòng suối, liếc cặp mắt lá rậm nhìn nó một cách láu lỉnh, và nó nhìn cô bé cũng bằng như thế, mỉm cười với cô bé một cách láu lỉnh cũng như thế. Cô bé lấy vai hích nó, như đẩy nó lui ra, nhưng nó không chịu. Cô bé bèn ngậm nước đầy mồm, phun vào mặt nó. Nó cũng làm như thế: ngậm nước vào miệng càng nhiều hơn và phun vào mặt bạn càng mạnh hơn. Thế là bắt đầu một trò nô nghịch chạy đuổi loạn xạ. Hai đứa đuổi nhau dưới nước, ra sức té nước vào nhau thật nhiều, và ướt từ đầu đến chân, chúng hò hét, cười ha hả chạy lại dưới suối...

Chuột xanh ơi, cho ta nước!

Kirixk đau lòng nhận rõ rằng chuyện đó không bao giờ còn có nữa. Thở mỗi lúc một khó, dạ dày mỗi lúc một quặn đau. Nó khóc khe khẽ và hơi oằn oại vì đau, đồng thời vẫn kêu cầu con chuột xanh ấy:

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!

Nó cứ nằm như thế, cố đắm mình trong mộng tưởng. Xung quanh vẫn không có gì thay đổi. Màn sương trắng đục vẫn lơ lửng, bất động. Ba người nằm lẩn lóc trên thuyền, mỗi người ở chỗ của mình. Và vẫn như trước, họ chẳng biết cái gì đang chờ đợi họ, thế rồi đột nhiên thuyền lắc mạnh và thẳng bé nghe thấy tiếng kêu sợ hãi của bố:

- Mungun! Mungun! Chú làm gì thế? Dừng lại!

Kirixk ngẩng đầu lên và sừng sốt. Mungun nhoai người ra ngoài thuyền, dùng bờ đài múc nước biển và uống.

- Dừng làm thế! – Emrayin đâm bổ tới chỗ Mungun, định giằng lấy cái bờ đài.

Nhưng Mungun dậm dọa:

- Dừng đến gần, Râu xồm! Tôi giết đấy!

Anh uống thứ nước mặn chát ấy mà người ta khó tưởng tượng nổi là có thể ngậm vào mồm, tưới ướt đầm quần áo, nước chảy trên ngực và tay áo, anh cố ép mình phải uống, sặc sụa, hai tay run run dốc ngược cái bờ đài. Lúc ấy anh nhắm mắt, nghe răng nom như con thú.

Rồi anh quẳng cái bờ đài xuống đáy thuyền và ngửa người ra sau, ngã vật xuống, thở khò khè, ghen thờ. Anh cứ nằm như thế, và chẳng có cách gì giúp được anh. Sợ quá, Kirixk co rúm người lại, cảm thấy càng khát hơn và đau như xé trong bụng. Emrayin ủ rũ, lại cầm lấy bơi chèo và cho thuyền đi thông thả trong sương mù. Ông không thể có cách nào khác.

Mungun khi thì nguôi nguôi, khi thì lại run bần bật như lên cơn kinh phong, thở khò khè, chết khô chết khát. Nhưng, lát sau anh ngẩng đầu lên:

- Nó cháy rừng rực, ruột gan tôi cháy rừng rực! – Và anh xé áo trước ngực.

- Này, nói đi, phải làm gì bây giờ? Có cách gì giúp chú được? Ở đây vẫn còn. – Emrayin nghiêng đầu chỉ thùng nước. – Rót cho chú một ít nhé?

-Không, – Mungun từ chối. – Bây giờ thì không cần. Tôi muốn gắng chịu đến đêm, rồi sau đó làm như *atkurtskhor* đã quá cố của chúng ta, nhưng không gượng nổi. Thôi thế cũng được. Không thì tôi sẽ làm một việc gì sai trái mất thôi. Tôi sẽ uống ráo cả nước. Bây giờ đời tôi thế là hết, tôi sẽ ra đi. Bây giờ thế là hết... Tự tôi sẽ làm việc ấy, tôi còn đủ sức...

Giữa biển khơi hoang vu, trong sương mù không bờ bến, không lúc nào tan đi, thật là rùng rợn khi phải nghe những lời của một người tự bắt mình chịu cái chết chậm chạp. Emrayin toan tìm cách gì làm cho người bạn đồng thời là em mình yên tâm, muốn nói với Mungun câu gì, nhưng anh không muốn nghe, anh vội vã, quyết một lần chấm dứt hẳn mọi đau khổ của mình.

- Đừng nói với tôi, Emrayin, đừng nói gì cả, muộn rồi! – Mungun lăm bắm như người điên. – Tôi tự mình làm việc đó. Tôi sẽ tự mình ra đi. Còn hai người là bố con, các người tự giải quyết lấy. Hai bố con anh tha lỗi cho tôi, nếu như sự tình đến nông nỗi này. Hai người là bố con, hãy ở lại, vẫn còn ít nước... Bây giờ tôi sẽ bước ra ngoài. – Vừa nói Mungun vừa đứng lên, cúi gập mình, bắm lấy thành thuyền. Lão đảo, cố thu hết sức lực, Mungun liếc mắt nhìn, nói với Emrayin: – Đừng ngăn cản tôi, Râu xòm. Không nên. Đừng ngăn trở tôi. Vĩnh biệt. Có thể hai bố con anh sẽ thoát nạn. Còn bây giờ tôi... Anh cứ cho thuyền đi ngay nhé... Đi ngay, đừng chờ đợi... Hết đến gần là tôi lập úp thuyền đấy. Bây giờ chèo đi, Râu xòm, chèo khỏe nữa vào. Nghe đây, tôi sẽ lật thuyền...

Không còn cách nào khác, Emrayin đành chịu nghe theo lời hăm dọa và cầu khẩn của Mungun. Thuyền đi thẳng tắp, rẽ sương mù trầm lặng và nước trầm lặng. Kirixk oà khóc thảm thiết:

- Aki-Mungun! Aki-Mungun! Không nên!

Chính lúc đó, Mungun kiên quyết nhào ra ngoài thuyền. Thuyền chao hấn đi, rồi thẳng băng trở lại.

- Đi đi! Đi thật xa đi! – Mungun gào lên, vùng vẫy trong nước giá băng.

Sương mù lập tức nuốt chửng anh. Tất cả chìm trong im lặng, rồi trong cái im lặng âm vang, tiếng nói lại dội lên lần nữa, tiếng thét của người đang chìm trong nước: Đến đây thì Emrayin không nên nổi nữa.

- Mungun! Mungun! – Ông lên tiếng và vừa nức nở vừa cho thuyền quay trở lại.

Thuyền quay mau lẹ, nhưng chẳng còn Mungun nữa. Mặt nước trống vắng và băng lặng như không có gì xảy ra. Khó mà định được chỗ một con người vừa chìm ngấm.

Suốt thời gian còn lại trong ngày, hai bố con quanh quẩn ở đây, chẳng rời đi đâu hết. Lòng trống trải và đau xót không cùng, hai bố con cùng khóc. Lần đầu tiên trong đời Kirixk thấy bố khóc. Trước đây, chuyện đó chưa bao giờ xảy ra với bố nó.

- Bây giờ chỉ có hai bố con ta, – Emrayin lăm bắm, lau nước mắt trên bộ râu, và không thể nào trấn tĩnh được. – Mungun, Mungun chung thủy của ta! – ông vừa thì thầm vừa nức nở...

Ngày đã gần tàn. Họ có cảm giác như thế. Nếu như có mặt trời, nếu như mặt trời dạo trong thềm không trên biển, trên sương mù thì hẳn là lúc này nó đã về ngủ yên ở chỗ của mình. Còn ở đây, dưới màn sương mù dày đặc đang dần dần thẫm lại, tràn đầy bóng tối chạng vạng, một con thuyền đơn độc, lạc lõng, không hay biết gì về thế giới xung quanh đang đi luẩn quẩn trên biển, trong thuyền chỉ còn có hai người: hai bố con.

Trước đó, trước khi tự nhủ rằng buổi tối đã đến rồi, Emrayin rút cuộc đã quyết định rằng lúc này đúng là lúc hai bố con nên uống nước. Ông thấy Kirixk khổ sở đợi đến lúc ấy như thế nào, ông hiểu rằng con trai ông đã khổ công chịu đói chịu khát, cổ dẫn lòng không thốt lên một tiếng ca thán. Cái chết của Mungun dường như làm cho họ không nghĩ gì đến nước trong một thời gian dài. Nhưng cái khát dần dần đã giành được phần thắng và bây giờ bùng lên với sức mạnh gấp đôi, tàn nhẫn lấy bù lại quãng thời gian bỗng dưng phải tạm hoãn những đau khổ nó gây ra cho con người.

Hết sức thận trọng, tránh để rót mất dù chỉ một giọt, Emrayin rót thứ nước thum thum trước hết cho Kirixk. Thằng bé vồ lấy cái bô dãi và uống một hơi hết phần nước của mình, như kẻ bị ma ám. Rồi

Emrayin tự rót nước cho mình và phát hiện ra rằng sau lần uống này, nước chỉ còn dính đáy thùng. Kirixk cũng hiểu điều đó, căn cứ vào độ dốc nghiêng của chiếc thùng trong tay bố. Emrayin chết điếng, sững sốt trước sự việc ấy, tuy ông vội uống phần nước của mình. Ông trầm ngâm cầm chiếc bồ đài trong tay, bàng hoàng với một ý nghĩ chợt đến, cái ý nghĩ nó làm cho chuyện giải khát không còn ý nghĩa gì nữa.

- Con cầm lấy này, – Ông đưa chiếc bồ đài cho con trai, tuy rằng không nên làm như thế. Đối với thằng bé, như thế khác nào bị tra tấn: cầm cái bồ đài nước mà không được uống. Rảnh tay, Emrayin đẩy nút lại thật chặt và đặt cái thùng đã cạn gần đến đáy về chỗ của nó.

- Con uống đi, – Ông bảo con.

- Thế còn bố? – Thằng bé ngạc nhiên.

- Bố uống sau. Con đừng băn khoăn gì cả, uống đi. – Ông bố nói một cách điềm tĩnh.

Và không chần chừ, Kirixk lại nốc một hơi thứ nước thum thum đó. Không hết khát như nó mong muốn, nhưng cũng đỡ được chút ít.

- Thế nào? – Ông bố hỏi.

- Đỡ hơn một chút ạ. – Thằng bé thì thầm với lòng biết ơn.

- Con đừng sợ. Và nên nhớ, cho dù không có một giọt nước trong miệng, con người vẫn có thể sống được hai ba ngày. Bất kể thế nào cũng đừng sợ gì hết...

- Tại sao bố không uống? Kirixk ngắt lời bố.

Emrayin bối rối, bất ngờ vì câu hỏi đó. Ông nghĩ một lát, rồi nói gọn lỏn:

- Ừ.

- Thế không ăn thì chịu được bao lâu? Đã lâu lắm chúng ta chẳng ăn gì cả.

- Cần nhất là nước uống. Nhưng con đừng nghĩ đến chuyện ấy. Tốt hơn hết là ta chèo đi một chút. Bố có chuyện muốn nói với con.

Emrayin đưa mái chèo cọt két, và hai bố con cho thuyền đi một cách chậm chạp trên biển, trong sương mù, dường như họ không thể nói chuyện với nhau ở khu vực họ đang có mặt. Ông bố cần tập trung nghị lực. Ông cho rằng như thế ông sẽ dễ tập trung tinh thần hơn, chuẩn bị cho mình đi vào cuộc nói chuyện mà chỉ nghĩ đến thôi cũng đủ đau đớn giá buốt trong lòng. Không phải chỉ có một mình ông chèo thuyền, ông còn bảo cả con ngồi vào cầm chèo. Chẳng có gì cần phải như vậy, cũng như chẳng cần gì phải cho thuyền đi đâu. Thằng bé trầy trật điều khiển cặp bơi chèo đi biển quá to đối với nó. Một mái chèo thì nó còn kham nổi, chứ chèo cả hai mái thì nó chưa đủ lớn để làm như thế. Thêm nữa, ông bố cảm thấy thằng bé đã suy yếu trông thấy, cũng như bản thân ông mỗi giờ một yếu đi. Điều đó buộc ông phải thúc nhanh các biến chuyển. Thời gian trôi đi, thời gian không còn nữa.

Kirixk chẳng nói chẳng rằng và không ngoảnh lại, đưa đẩy một cách hù dọa đôi mái chèo nặng. Nhưng không phải điều đó gây vò Emrayin. Nhìn con trai từ phía sau lưng, nhìn cái thân hình cong gập ấy, cái thân hình mà bây giờ ông nhận thấy là hãy còn non dại, mảnh dẻ và yếu đuối ấy, ông cắn môi, ông cảm thấy rõ ràng là tim ông ứa máu, tràn ngập một luồng sóng đau đớn nóng hổi đập từng nhịp một. Nhưng ông không dám khơi mào câu chuyện, mặc dù không còn lối thoát nào khác...

Dần dần, khả năng nhìn thấy rõ trong màn sương mù giảm hẳn đi, Emrayin vẫn cho thuyền đi, đầu nặng trĩu những suy tư đau đớn, thời gian của ông quả thực còn rất ít. Mặc dù ông vẫn kiên gan, mặc dù thể chất ông vốn rất cường tráng cái khát và đói nhanh chóng ngốn hết sức lực ông. Cần kịp thời chuẩn bị cho con trai tiếp nhận cái mà lúc này ông đã nghiền ngẫm kỹ, cần làm việc đó trong lúc bản thân ông còn trụ được và còn có khả năng biểu lộ ý chí.

Ông hiểu rằng ông sẽ phải theo Organ và Mungun rời khỏi thuyền, đây là khả năng duy nhất để nếu không cứu được con trai thì cũng kéo dài được sự sống của nó, tùy theo số nước ít ỏi còn lại ở đáy thùng. Ông không thể tự bảo là sương mù sẽ tan đêm nay hay đêm sau, ông cũng hoàn toàn không đoán được rồi đây con trai ông sẽ gặp những chuyện gì, cho dù thời tiết sớm muộn sẽ trở lại sáng sủa, khi ấy, còn lại một mình trên biển, thằng bé sẽ làm cách nào sống còn và thoát nạn. Điều đó không có câu trả lời.

Hy vọng duy nhất, rất khó tin, nếu không phải là hoàn toàn hảo huyền mà ông cố làm cho mình phải tin, đó là: nếu biển trở lại quang quẻ thì có thể tình cờ gặp được một chiếc thuyền lớn của những người da trắng. Theo lời đồn, ông biết rằng những người da trắng đôi khi xuất hiện ở vùng biển này: họ đi thuyền vượt đại dương ở xa vùng bờ biển của bố con ông, họ đi lo liệu những công việc gì đó của họ, họ từ những nước xa xôi nào không rõ đến những nước xa xôi nào đó. Bản thân ông chưa hề gặp những người đó, nhưng những thương nhân biết mọi chuyện trên đời có kể chuyện về những người đó, và một số thương nhân hình như đã đi trên những cỗ thuyền to như trái núi của những người da trắng. Có điều quá là phép lạ nếu như thời tiết trở nên tốt, nếu những con đường gặp nhau, nếu những người da trắng nhận ra chiếc *kayac* nhỏ bé đục bằng thân cây trong đại dương, đây chỉ là một hy vọng yếu ớt, khó tưởng tượng nổi, hầu như không thể xảy ra, nhưng dầu sao vẫn là một hy vọng.

Đây chính là điều Emrayin định thổ lộ với con trước khi lia bỏ nó. Lại còn phải thuyết phục Kirixk, nghiêm khắc căn dặn nó cứ ở lại trong thuyền cho đến khi hơi thở cuối cùng, chừng nào còn biết suy xét. Nếu như cái chết không tránh khỏi khi đã hết nước uống thì nó phải chết trong thuyền, chứ đừng gieo mình xuống biển như ông Organ, Mungun và bố nó đã buộc lòng phải làm. Không còn lối thoát nào khác. Phải phục tùng, cam chịu sự tàn bạo của số phận vậy thôi... Nhưng khi nghĩ rằng thằng bé mười một tuổi sẽ ở lại trong thuyền một mình với cả thể giới, trong sương mù kín bưng, giữa biển khơi không bờ bến, chết dần chết mòn vì đói khát, Emrayin sững sờ. Không thể cam lòng chấp nhận điều đó, điều đó vượt quá mọi sức chịu đựng. Khi ấy, ông chợt nảy ra ý nghĩ rằng không thể bỏ mặc con trai ở lại một mình, thà cùng chết với con còn hơn...

Chẳng mấy chốc đã tối hẳn. Trên biển lại là đêm tràn đầy sương mù, tối đen như mực. Nếu như ban ngày, cho thuyền đi lang thang trong sương mù đã là vô nghĩa thì ban đêm việc đó lại càng vô nghĩa hơn. Thuyền chòng chành nhẹ nhàng tại chỗ. Vẫn không có dấu hiệu nào chứng tỏ thời tiết sẽ thay đổi. Biển vẫn im lìm, không một hơi thở.

Hai bố con nghỉ đêm dưới đáy thuyền, áp sát vào nhau. Cả hai đều không ngủ. Khô sở vì đói và khát, mỗi người đều nghĩ về cái chuyện gì đang chờ đợi họ...

Nằm cạnh bố, Kirixk cảm thấy một cách nhảy bén rùng trong mấy ngày qua bố gầy rộc đi như thế nào, người bố tụt đi và suy yếu quá thể. Chỉ còn lại bộ râu vẫn cứng và dẻo như trước. Áp sát vào bố, thậm chí nuốt nước mắt vì thương bố, đêm hôm ấy thằng bé hiểu được những tình cảm trước kia chưa từng biết: tình quyến luyến ban sơ của con trai đối với bố. Nó không thể diễn tả những tình cảm ấy thành lời – tình cảm ấy nấu chín trong tâm hồn, trong máu, trong nhịp tim đập.

Trước kia bao giờ nó cũng tự hào rằng nó giống bố, nó bắt chước bố và mơ ước được như bố, còn bây giờ nó hiểu được rằng bố là chính nó, là sự khởi đầu của nó, còn nó là sự kế tục của bố. Vì thế nó đau lòng và thương bố như thương chính bản thân mình. Nó thành tâm cầu khẩn con chuột xanh mang nước uống đến cho cả hai bố con:

Chuột xanh ơi, cho chúng ta nước uống!

Chuột xanh ơi, cho chúng ta nước uống!

Còn ông bố không nghĩ đến nước uống cho mình nữa, tuy mỗi giờ ông càng khổ sở hơn vì con khát không có cách gì làm dịu đi, mỗi lúc một tăng, đã đến lúc sức người không thể chịu đựng nổi. Ruột gan ông bốc lửa, khô quắt đi và bị siết chặt trong một cơn co thắt dữ dội, không thể đẩy lui được. Trong đầu nổi lên tiếng u-u. Bây giờ ông hiểu được những nỗi cực khổ cuối cùng của Mungun. Tuy nhiên, đây không phải là điều ông bận tâm. Nghĩ đến nước uống, mong ước được uống thỏa thích, bây giờ chuyện ấy đối với ông không còn nghĩa lý gì nữa. Ông có thể chấm dứt những đau khổ không phương giải cứu ấy từ lâu, nếu như không vướng đứa con trai, nếu như ông có thể quyết ý bỏ rơi đứa con trai lúc này đang nép bên sườn ông trong cái đêm cuối cùng tăm tối này. Vì con trai, mặc dù nó không có hy vọng gì sống còn, vì đứa con mà ông che chở đến cùng, chừng nào còn chút ít khả năng, bất chấp mọi hoàn cảnh, miễn sao có cách gì kéo dài sự sống của nó, bây giờ đây là mục đích cuộc đấu tranh do bản năng và là hy vọng của ông bố, bây giờ ông thấy đó là ý chí và hành động cuối cùng của mình, vì tất cả những lý do ấy, ông phải mau mau rời khỏi thuyền. Nhưng chính vì con trai mà ông chưa dám quyết, chưa dám bỏ mặc nó cho số phận định đoạt. Nhưng trì hoãn, kéo dài thêm nữa cũng nguy hiểm: chút sức lực cuối cùng cần thiết để lấy can đảm đang mất dần...

Thời gian sống của người bố đã hết rồi...

Bằng cách nào, dùng lời lẽ gì giảng giải cho con trai bây giờ? Nói thế nào để nó hiểu rằng ông rời bỏ nó chính là vì nó?

Thời gian sống của người bố hết rồi...

- Bố ơi! – Kirixk bỗng thì thầm, dường như đoán được ý nghĩ của bố, và nó càng áp sát hơn vào bố, cầu khẩn con chuột xanh của mình:

Chuột xanh ơi, cho chúng ta nước uống!

Chuột xanh ơi, cho chúng ta nước uống!

Emrayin nghiêng rặng, rên lên vì đau xót và không dám nói gì. Trong ý nghĩ, ông vĩnh biệt con trai, và từ biệt càng lâu thì việc thực hiện bước cuối cùng đó càng khó khăn, đau khổ. Đêm hôm ấy ông hiểu rằng tất cả cuộc đời trước đó của ông chỉ là khúc mở đầu cho đêm nay của ông. Ông ra đời và chết chính là để bằng tất cả nỗ lực của mình, cho đến giọt cuối cùng, tiếp tục sống trong con trai.

Ông nghĩ đến điều ấy trong lúc này, khi thăm vĩnh biệt con, Emrayin khám phá ra cho mình một điều mới lạ: suốt đời ông là con người như hiện nay là để cho đến hơi thở cuối cùng vẫn tiếp tục sống trong con trai. Nếu trước đây ông không nghĩ đến điều ấy thì chỉ vì không có duyên cớ để nghĩ đến.

Đến đây, ông chợt nhớ rằng trước kia cũng có những lần ý nghĩ đó thoáng hiện trong ý thức như tia chớp trên bầu trời. Ông nhớ ra và bây giờ ông hiểu cái việc đã xảy ra với ông một lần khi ông cùng với Mungun – giờ đây không còn nữa – và mấy người khác hạ một cây gỗ lớn trong rừng. Cây gỗ đổ, và tình cờ làm sao, lúc ấy ông lại ở đúng phía cây gỗ không lồ đổ xuống, đè nát mọi vật xung quanh. Mọi người đồng thanh la lên:

- Cẩn thận!

Emrayin chờ người ra vì bất ngờ, nhưng muộn rồi: tiếng gãy rặng rắc, tiếng rầm rầm của vòm lá rơi tã, cái cây làm nghiêng đổ bầu trời, phá vỡ một mảng trần xanh của rừng ở trên cao, chậm chạp và tàn nhẫn đổ vào ông. Giấy lát ấy, –mấy giấy có thể đếm được, ở ngưỡng cửa của cái chết không sao tránh khỏi, – bây giờ Kirixk còn bé tí và là đứa con duy nhất, Pxunk chưa ra đời, – ông chỉ nghĩ đến một điều, ngoài ra không kịp nghĩ gì khác. Ông chỉ nghĩ rằng con trai ông sẽ là hiện thân của ông sau khi ông qua đời. Cái cây đổ rầm một tiếng ghê rợn cạnh ông, trườn lên ông một làn sóng của lá và bụi. Mọi người reo lên nhẹ nhõm. Emrayin còn sống, còn sống và lạnh lẽo!

Bây giờ, nhớ lại chuyện ấy, ông hiểu rằng chính sự ra đời của con trai đã làm cho ông trở thành ông như hiện nay, và trong đời, ông chưa hề cảm thấy cái gì tốt đẹp hơn và mãnh liệt hơn tình cảm của người bố. Vì lẽ đó, ông biết ơn các con, trước hết là con trai, Kirixk. Emrayin muốn nói với Kirixk điều đó, nhưng rồi ông lại không nói, không muốn làm cho con lo lắng. Hiện giờ thằng bé đã khôn lớn lắm rồi...

Thời gian sống của người bố đã hết...

Chuột xanh ơi, cho chúng ta nước uống!...

Chuột xanh ơi, cho chúng ta nước uống!...

Thời gian sống của người bố đã hết...

Cũng còn vài ba kỷ niệm thân thiết mà ông đau lòng khi phải lìa bỏ chúng. Và ông không muốn đi sang thế giới bên kia mà không ôn lại những kỷ niệm ấy, tuy thời gian gấp lắm rồi. Bây giờ ông từ biệt những kỷ niệm, song vẫn luôn luôn nhớ rằng đã đến lúc phải rời khỏi thuyền...

Ông yêu vợ ngay từ những ngày đầu. Thật lạ lùng, lúc đi biển, ông nghĩ tới những điều hết như những gì vợ ông nghĩ tới ở nhà. Sự thể như thế ngay từ những ngày đầu tiên. Vợ ông biết ông nghĩ gì, cũng như ông biết những ý nghĩ của vợ... Sự thân giao cách cảm ấy là bí mật của họ, là hạnh phúc của sự gắn bó mật thiết không ai biết được...

Khi Kirixk ra đời, nhưng đã có những dấu hiệu đầu tiên có thể được xác nhận hay không, lúc trở về ông nói ngay với vợ:

- Chúng ta sẽ có một đứa con trai phải không?
- Khẽ chứ, krinrur nghe thấy đấy! – Bà vợ sợ hãi, mắt bà chứa chan niềm vui sướng. – Làm sao mình biết được?
- Hôm nay mình nghĩ đến chuyện ấy. Mình hết sức mong muốn như vậy.
- Thế còn mình?
- Mình thừa rõ là tôi biết mình nghĩ gì, tôi cũng nghĩ về chuyện ấy.
- Tôi nghĩ đến chuyện ấy là bởi mình cũng nghĩ như thế và mình hết sức mong mỏi...

Sự việc xảy ra đúng như thế. Linh cảm của họ đã thành sự thực. Kirixk chưa ra đời, nhưng chẳng bao lâu nó sẽ chào đời. Thời hạn đó dần dần tới gần. Trong những ngày ấy, bà vợ mặc chiếc quần da cũ kỹ và chằng vá đụp của ông. Bà bảo là để cho có hơi chồng khi ông ra biển, không thì đứa bé sắp chào đời sẽ chậm lớn. Trong những ngày ấy, người vợ mặc chiếc quần da cũ của ông là người đàn bà đẹp nhất và đáng thêm ước nhất. Người đẹp nhất và đáng thêm ước nhất!

Tuyệt diệu, hồi hộp và vui sướng thay là những ngày ấy, những ngày họ nghĩ về đứa con sẽ làm cho họ trở thành bố và mẹ...

Đây là Kirixk.

Bây giờ ông sắp phải lia bỏ nó mãi mãi cùng với tất cả những gì gắn liền với nó.

Lại nữa, khi Kirixk đã khá lớn, có lần bà mẹ giận nó, bà bảo rằng khi chưa có nó bà sung sướng hơn bây giờ nhiều.

Thằng bé rất bực vì câu nói đó.

- Thế khi chưa có con thì con ở đâu? – Thằng bé cứ bám lấy bố mà hỏi khi bố đi biển về.

Thật đến chết cười... Ông và vợ lặng lẽ cười, chỉ cười bằng mắt. Vợ ông đặc biệt thích thú vì ông không sao trả lời được, không biết làm cách nào giảng giải cho thằng bé hiểu nó ở đâu khi chưa ra đời.

Nếu phải bây giờ thì ông sẽ nói với nó rằng nó ở trong người ông khi nó chưa có mặt trên đời này, nó ở trong máu ông, trong miền ngang lưng ông, từ đó nó chảy vào bụng mẹ và xuất hiện, nó là bản sao của ông, và bây giờ, khi bản thân ông mất đi, ông sẽ vẫn sống trong con trai để tái sinh trong con cháu của nó...

Đúng, ông sẽ nói với nó như thế và trước khi chết, ông sẽ lấy làm sung sướng nói với nó chính như thế, nhưng bây giờ mọi cái sắp chấm dứt. Dòng dõi ông sắp tuyệt diệt. Thời hạn sống của Kirixk kéo dài lắm cũng chỉ một hai ngày nữa là cùng, ông bố hiểu rõ điều đó. Đối với ông, tai hoạ và sự bất hạnh ác nghiệt nhất chính là ở chỗ đó, chứ không phải là việc ông sẽ phải rời bỏ thuyền vì lợi ích của con trai...

Emrayin còn muốn dặn dò con lần cuối, để suốt thời gian nó còn sống, nó sẽ nghĩ đến Organ và aki-Mungun với lòng biết ơn. Hai người ấy không còn nữa, họ chẳng bận tâm đến chuyện người ta có nhớ đến họ hay không, nhưng cần nghĩ đến họ là vì chính mình. Vì chính mình, nên nghĩ đến điều đó ngay cả trong khoảnh khắc trước khi chết. Vì chính mình, khi chết cần nghĩ đến những người như thế.

Nhưng rồi ông tự nhủ rằng có lẽ chính con trai ông sẽ tự hiểu ra điều đó...

*

Khi Kirixk thức giấc, nó ngạc nhiên thấy rằng nó ngủ ấm hơn những đêm trước. Trên người nó đắp tấm áo khoác của bố. Thằng bé mở mắt, ngóc đầu dậy, không có bố trong thuyền. Nó chồm dậy, sục tìm trong thuyền, rú lên một tiếng ghê rợn dội lên âm vang đau xót trong cái hoang vắng của biển tràn ngập sương mù. Tiếng gào rú đơn độc, đầy tuyệt vọng và đau đớn của nó mãi không lắng. Nó khóc như mưa như gió, khóc đến kiệt lực, rồi nó gieo mình xuống đáy thuyền, thở khò khè và tự đập đầu xuống ván. Đây là nó trả nghĩa những bậc cha ông mà nó là hậu thế, và nó than khóc họ, lòng tràn ngập tình yêu và nỗi đau xót... Thằng bé nằm dưới đáy thuyền, không ngẩng đầu lên, không mở mắt. Nó chẳng biết nhìn đi đâu và chẳng biết trú vào đâu. Xung quanh vẫn là sương mù trắng nhờ nhờ trải ra khắp nơi, duy chỉ có biển lần này xao động một cách rụt rè, làm cho thuyền lắc lư và xoay vòng tại chỗ.

Kirixk khóc, đau buồn và trách mình đã ngủ thiếp đi, nếu nó không ngủ thì không đời nào nó để bỏ ra đi, nó sẽ giữ chặt lấy bố bằng tay và bằng răng, nhất quyết không chịu buông ra, chết thì hai bố con cùng chết, thà chết đói chết khát còn hơn, miễn là không trơ trọi một mình trong cánh cò đơn khủng khiếp. Nó khóc, tự xỉ vả và tự trách mình về nỗi ban đêm, khi bỗng nhiên cảm thấy thuyền giật dội, chao đảo vì một cái đẩy đột ngột, nó đã không thức giấc chồm dậy và gào ầm lên. Đời nào nó chịu để bố gieo mình xuống biển! Nó lại không cùng với bố lao xuống cái vực thẳm đen ngòm này sao!

Rồi nó dần dần ngủ thiếp đi, vẫn khóc và run khắp toàn thân. Lát sau, cơn khát bắt đầu dày vò nó dữ dội hơn, như để kéo bù lại thời gian phải tạm lui trước nỗi đau xót. Ngay trong lúc ngủ, thằng bé cũng cảm thấy khổ sở không cùng vì không có nước uống. Cái khát làm tỉnh làm tội nó, hành hạ nó, làm nó nghệt thờ. Gần như mò mẫm, nó bò đến chỗ thùng nước và nhận ra rằng nút dây đã được nới lỏng ra một chút để nó dễ mở hơn, và cái bờ dãi để bên cạnh. Nó rút nước và chẳng nghĩ ngợi gì, nó uống ừng ực, cặp môi khô dính giãn ra và cơn co thắt cổ họng dịu hẳn. Nó muốn rút nước uống nữa, nhưng nó đổi ý, tự kiềm chế được. Nước còn đủ uống hai lần nữa...

Rồi nó ngồi ủ rũ và nghĩ về việc tại sao bố ra đi không nói gì với nó. Thà nó chết chìm cùng với bố còn dễ chịu hơn bây giờ, khi nỗi cô đơn và sợ hãi tay chân nó dờ ra và nó hết sức khiếp sợ, không dám bước ra ngoài thuyền. Nó định bụng khi nào lấy được đủ can đảm, nó sẽ làm việc đó...

Đã giữa trưa, có lẽ đã quá trưa. Kirixk đoán chừng như thế, vì màu sương mù sáng dần ra. Như vậy là mặt trời đang chiếu sáng ở nơi nào trên đỉnh đầu. Tuy nhiên, những tia sáng mặt trời lúc này chưa xuyên qua được. Sương mù vĩ đại đang mê man trong cơn hôn mê vĩ đại của nó trên đại dương. Sương mù đã loãng hơn, có màu xanh nhạt như khói của đám củi khô. Mặc dù vậy, ngoài hai mươi – ba mươi xa-gien đã không thấy gì hết chỉ có nước tối thẫm xao động xung quanh.

Chẳng biết đi về hướng nào, và chẳng bây giờ nó cũng không điều khiển nổi bơi chèo. Nó buồn rầu nhìn những cặp chèo của bố và của Mungun đã được gác cẩn thận lên thành thuyền. Bây giờ thuyền tự nó trôi giạt, chẳng biết về hướng nào trong sương mù. Sự cô đơn vây bọc lấy thằng bé khắp bốn bề, nỗi sợ hãi tuyệt vọng ám ảnh khắp xung quanh, gây nên cảm giác lạnh giá trong tâm hồn.

Về chiều, nó lại khát không thể chịu nổi. Nó đói và yếu đến chóng mặt. Nó không buồn động dậy, cũng chẳng buồn nhìn ra xung quanh. Mà cũng chẳng biết nhìn đi đâu, chẳng có cái gì mà nhìn nữa kia. Thậm chí lần được đến chỗ thùng nước cũng là chuyện khó khăn. Nó lết đi bằng đầu gối và dừng lại vì nhọc mệt. Kirixk hiểu rằng chẳng bao lâu, nó sẽ không cử động được nữa. Nó đưa bàn tay lại gần mắt và khiếp sợ: tay nó khẳng khiu quá, nhỏ đi như miếng da con chuột héo khô quắt.

Lần này, nó uống nhiều quá cái mức hợp lý. Bây giờ nước chỉ còn mấp mé đáy thùng, đủ uống một lần nữa, sau đó là hết sạch. Không còn giọt nào nữa. Nhưng bây giờ nó bắt cần gì nữa. Nó chỉ muốn uống, uống cho thỏa thích. Con đói cào cào giảm bớt, để lại trong dạ dày cảm giác đau dai dẳng, khổ sở, âm ỉ.

Mấy lần nó ngất đi, rồi lại hồi tỉnh. Thuyền vẫn tự nó trôi giạt, những dòng hải lưu đã hoạt động trở lại cuốn nó đi trong sương mù.

Có một lúc, thằng bé đã quyết tâm gieo mình xuống biển. Nhưng nó không đủ sức. Nó quỳ gối nhòm dậy, vắt người trên mép thuyền. Và nó cứ vắt người như thế, thõng hai tay ra ngoài, nhưng không đủ sức nhào cả toàn thân ra ngoài thuyền. Rồi nó suy kiệt đến nỗi không còn gắng tìm cách uống nốt số nước còn lại.

Nó nằm dưới đáy thuyền, khóc khe khẽ và kêu cầu con chuột xanh giúp nó giải khát:

Chuột xanh ơi, cho ta nước uống!...

Nhưng con chuột xanh không xuất hiện và nó càng khát hơn. Nó lại nhớ tới cái mùa hè nó tắm trường trong suối. Hồi ấy nó mới có bảy tuổi. Mùa hè năm ấy nóng nực lắm. Ở rìa rừng nóng như thiêu như đốt. Mẹ và em gái cũng tắm. Mẹ và em gái chẳng ngưng gì lắm vì sự có mặt của nó. Hai người cởi áo xuống, những cặp đùi nước da bánh mật bóng láng, hai mẹ con áp tay vào ngực, e ngại bước xuống suối. Hai mẹ con kêu ré lên một cách lạ lùng, vũng vầy trong nước. Khi Kirixk chạy dọc bờ suối và từ trên bờ nhảy xuống nước, hai mẹ con cười ngất trên nó, nhất là mẹ. “Xem kia xem kia, – bà mẹ nói với con gái, – nom nó giống bố chưa, giống như dục!” Mẹ và

em còn nói với nhau những gì nữa không rõ, thì thầm một cách tình nghịch và cười khúc khích... Nước suối chảy miết không bao giờ dứt, có thể uống thỏa thích và tha hồ tắm...

Chuột xanh ơi, cho ta nước!...

Nó tưởng tượng thấy nó lại đứng bên suối. Đường như nó lại tắm trường trong suối vào ngày hè nóng nực. Này đây, nó chạy trên bờ, nhảy xuống dòng nước, nhưng không cảm thấy cái mát lạnh của dòng chảy. Phải chăng đó là thứ nước không sờ mó thấy, phi vật chất, hay đó là sương mù? Nó tắm trong sương mù. Ngâm mình trong thứ nước như thế, nó rét. Còn mẹ không cười, mà lại khóc. “Xem kia, xem kia, nó giống bố quá đi thôi”. – bà nói với ai không rõ và khóc, khóc một cách chua xót... Nước mắt mẹ mằn mặn, chảy trên mặt...

Ban đêm, Kirixk thức giấc vì bị lắc mạnh và sóng vỗ ồn ào ngoài thuyền. Thăng bé khẽ kêu lên, nó cảm thấy sao trên đầu. Lần đầu tiên trong tất cả những ngày ấy. Sao lấp lánh trên cao, trong bầu trời tối thăm giữa những chỗ rách toạc của các đám mây trôi trên biển. Ngay cả mặt trăng cũng ló ra mấy lần, lặn hụp mau lẹ trong mây.

Thăng bé bàng hoàng: sao, trăng, gió, sóng – đó là sự sống, vận động. Mặc dù sương mù vẫn còn quần tụ từng đám lớn, và khi thuyền lọt vào những chỗ như vậy; tất cả lại chìm trong bóng tối ngẫu đực, nhưng tình trạng đó kéo dài không lâu. Sương mù vĩ đại đã bắt đầu chuyển, ra khỏi trạng thái dờ dẫm, trườn lan ra khắp thế giới do sự xua đuổi của sóng và gió.

Thăng bé nhìn sao trời, mất trào lệ. Nó không đủ sức cầm lấy boi chèo, nó không biết cách tìm đường theo vị trí các ngôi sao, nó không biết cần cho thuyền đi về hướng nào, nó không biết nó hiện đang ở đâu, cái gì đang chờ nó trong tương lai, nhưng dù sao nó cũng vui sướng vì nghe thấy tiếng sóng xô âm âm, vì gió đã nổi lên và thuyền lướt trên sóng.

Nó khóc vì sung sướng và đau xót, vì thế giới đã trở nên sáng sủa, vì biển đã bắt đầu chuyển động, và nếu nó còn được uống và cái ăn thì nó còn có cơ hội yêu mến cuộc sống này. Nhưng nó hiểu rằng bây giờ nó không sao trôi dạt được, thời gian sống của nó tính từng ngày, chẳng bao lâu nó sẽ chết khát...

Thuyền lướt trên sóng mỗi lúc một mau lẹ hơn trôi theo dòng, không chèo không lái. Đã có thể lơ mơ đoán nhận được chân trời trên biển, tấm màn đêm được vén mở mỗi lúc một hé sáng nhiều hơn, trên đường đi càng về sau càng ít gặp những khối sương mù tích tụ. Và bóng tối gặp trên đường cũng không còn là bóng tối mịt mù đè nén cả vạn vật như trước. Bây giờ dường như trong sương mù có những sinh vật hoang đường lao nhanh không một tiếng động. Những vật đó tự nó xuất hiện và biến đi trước gió, làm cho sương mù tan ra và bị xô đẩy về mọi phía.

Trăng vừa ló ra sau những đám mây là mặt biển nổi sóng dập dềnh, lấp lánh, ánh sáng sống động, rồi tắt lịm đi, rồi lại trở nên sống động. Thăng bé nhìn những ngôi sao thăm lặng đang toả sáng và nghĩ: “Trong số sao kia, những ngôi sao nào là sao bản mệnh? Ngôi nào là sao của *atkutskho* Organ, ngôi nào là sao của aki-Mungun, ngôi nào là của Emrayin, bố nó?

Tất cả những ngày qua đều chẳng thấy các bạn đâu. Và các bạn, những vì sao, các bạn cũng không thể nhìn thấy chúng tôi trong sương mù. Bây giờ tôi còn lại một mình, và tôi không biết tôi đang trôi giạt về đâu. Nhưng bây giờ, tôi không khiếp sợ, bởi vì tôi nhìn thấy tất cả các bạn trên trời. Có điều, tôi không biết ngôi sao nào của ai? Nhưng nếu sự thể như vậy thì không phải lỗi tự chúng tôi. Chính các bạn cũng không nhìn thấy chúng tôi trên biển. Sương mù vĩ đại che khuất các bạn. Bây giờ tôi chỉ có một mình. Những người kia đã boi đi mất, cả ba người đã boi đi mất. Họ rất yêu các bạn, những vì sao. Họ nóng lòng mong chờ các bạn, họ hết lòng mong muốn nhìn thấy các bạn để tìm đường về đất liền. *Atkutskho* nói rằng các vì sao không bao giờ đánh lừa ta. Ông rất muốn dạy tôi... Nhưng nếu sự thể xảy ra như vậy thì lỗi không phải tự các bạn. Tôi cũng sắp chết đây. Tôi không có nước uống, cũng chẳng còn tí hơi sức nào nữa, và tôi chẳng biết thuyền đang trôi giạt về đâu... Tôi chỉ còn một ít nước, rất ít thôi, bây giờ tôi sẽ uống nốt, tôi không thể nhịn được nữa, không tài nào chịu đựng nổi nữa. Hôm nay tôi đã nhá một mẩu của cái túi đựng cá mòi, cái túi đó làm bằng da hải báo. Nhưng tôi không thể gượng nổi nữa rồi, tôi buồn nôn, tôi mửa ra đây này... Bây giờ tôi sẽ uống nốt chút nước còn lại. Nếu chúng ta không còn gặp nhau nữa, tôi muốn nói với các bạn, hỡi các vì sao, rằng *atkutskho* Organ, aki-Mungun và bố Emrayin của tôi rất yêu mến các bạn... Nếu tôi còn sống được đến sáng, tôi sẽ vĩnh biệt các bạn...”

Lát sau thuyền lại lọt vào một dải sương mù rộng lớn. Tất cả lại biến mất, lại không nhìn thấy gì nữa.

Nhưng thuyền vẫn trôi, bị gió và sóng xua đuổi. Bây giờ Kirixk hoàn toàn dừng đứng. Sau khi uống nốt chỗ nước còn lại đã hoàn toàn thiu ủng, nó nằm luôn bên cạnh thùng nước rỗng không ở cuối thuyền, chỗ ông Organ thường ngồi. Nó sẵn sàng chờ chết, và bây giờ sương mù không đáng sợ đối với nó. Nó chỉ tiếc rằng nó không thấy những ngôi sao và có thể nó sẽ không kịp vĩnh biệt chúng... Mỗi lúc nó một suy yếu, vằng vắt hơn...

Nó cứ nằm như thế, nửa tỉnh nửa mê, nửa thức nửa ngủ, không biết đã bao lâu rồi. Có lẽ đã quá nửa đêm, có lẽ đêm đã gần tàn. Khó nói rõ được. Một lớp sương mù mỏng mảnh lan toả trên mặt biển như khói bay theo gió.

Có số phận, hẳn là có số phận. Thằng bé có nghe thấy, cũng có thể không nghe thấy. Nhưng nó đã nghe thấy. Nó nghe thấy trên đầu đột nhiên có tiếng cánh vỗ vi vút và có vật gì bay rất thấp trong nháy mắt nó đã kịp nhìn ra đấy là một con chim to khoẻ, vung rộng cánh.

- *Aguluc!* – Nó kêu lên, – *Aguluc!* – Và nó đã kịp theo dõi hướng bay của con chim vùng địa cực và kịp ghi nhớ chiều gió. Gió thổi từ phía bên trái, từ bên trái thổi vào sau gáy, hơi chéch về phía tai trái:

- *Aguluc!* – Nó hướng về phía con chim, kêu to và hai tay nó đã cầm lấy cái tay lái của ông Organ, cho thuyền đi về phía con *aguluc* bay đi.

Nó bám chặt lấy tay lái, căng hết sức cơ bắp, vận dụng hết sức lực còn giữ được trong người, và không nghĩ đến chuyện gì khác, chỉ nhớ hướng gió và hướng bay của con chim.

Chẳng biết con cú vùng cực bay đi đâu và xuất phát từ đâu.

Từ một hòn đảo vào đại lục hay từ đại lục ra đảo.

Nhưng Kirixk không quên những điều ông già Organ kể: trên biển con chim ấy chỉ bay theo đường thẳng. Đây là thứ chim khoẻ nhất bay đêm và bay trong sương mù. Bây giờ nó dõi theo con chim.

Thuyền lướt từ ngọn sóng này sang ngọn sóng khác. Gió không đổi chiều. Bóng tối nhạt đi, tàn tác dần, những đường chân trời đã hơi sáng lên. Phía trước, ngay trước mặt nó, trên vòm trời xanh thẫm đặc kịt, một ngôi sao đơn độc rực sáng lấp lánh. Kirixk nhận thấy ngôi sao đó đứng ở phía mũi thuyền nó đang hướng tới. Nó hiểu rằng nó phải bám lấy ngôi sao đó, phải dõi theo ngôi sao ấy, đi về phía ấy, bởi vì *aguluc* bay về phía ấy. Nó không biết ngôi sao đó, nhưng bây giờ nó không rời mắt khỏi ngôi sao đó và gáy nó ghi nhớ ngọn gió: hướng gió, sức mạnh và luồng gió.

“Gió ơi, mày cứ giữ nguyên như thế nhé, đừng bỏ đi. Tao không biết tên mày là gì, *atkutskhor* Organ có thể cho tao biết tên mày. Nhưng mày hãy coi tao như anh em ruột thịt. Đừng bỏ đi, gió ơi, đừng bay chéch sang phía khác. Bởi vì nếu thấy cần thiết, mày có thể giữ nguyên như thế lâu dài kia mà. Hãy giúp tao, gió ơi, đừng bỏ đi. Tao sẽ tìm biết được tên mày và sẽ gọi đúng tên mày. Hay mày có muốn tao gọi mày là gió Organ không?”

Gọi theo tên *atkutskhor* Organ của tao. Và tao sẽ mãi mãi gọi tên mày như thế: gió Organ. Còn mày, mày cũng sẽ biết tao là...”.

Thằng bé nói chuyện như thế với ngọn gió thuận chiều, thuyết phục nó cứ giữ nguyên như thế, truyền vào nó ý chí và tâm hồn của mình. Mắt thằng bé không rời khỏi ngôi sao dẫn đường mà nó căn cứ vào đó định hướng cho thuyền đi. “Tôi yêu bạn, ngôi sao của tôi, – nó nói với ngôi sao. – Bạn ở tít trên cao và rất xa trước mặt tôi. Bạn là ngôi sao to và đẹp nhất. Tôi van bạn, đừng bỏ đi, cứ ở nguyên tại chỗ, đừng tắt. Thuyền tôi đang đi về phía bạn. *Aguluc* bay về phía bạn. Tôi không biết nó bay đi đâu, ra đảo hay vào đất liền. Cho dù nó bay ra đảo đi nữa thì tôi sẽ chết trên đảo. Đừng bỏ đi, đừng tắt lặn hỡi ngôi sao. Tôi không biết tên bạn là gì, xin đừng giận. Tôi không kịp biết tên bạn. Bố Emrayin có thể cho tôi biết tên bạn. Nếu bạn muốn, tôi sẽ gọi bạn bằng tên bố tôi, tôi sẽ gọi bạn là sao Emrayin. Khi bạn xuất hiện trên trời, tôi sẽ chào hỏi bạn và thì thầm gọi tên bạn. Và bạn hãy giúp tôi, hỡi sao Emrayin, đừng bỏ đi quá sớm, đừng tắt lặn, đừng lặn sau những đám mây đen...”.

Nó nói như thế với ngôi sao dẫn đường của mình. Và nó còn nói với sóng: “Sóng ơi, hiện giờ các bạn đang đẩy thuyền tôi đi, lúc này các bạn thật là tốt bụng. Tôi sẽ gọi các bạn là sóng aki-Mungun. Các bạn đang đổ dồn về phía *aguluc* bay tới. Thì các bạn có thể xô thuyền lâu dài về phía nào các bạn thấy cần kia mà. Đừng bỏ đi, hỡi những làn sóng aki-Mungun, đừng lạc đường. Tôi muốn chèo thuyền đi, nhưng tôi

yếu sức lắm rồi. Các bạn thấy đấy, tôi đi theo ý các bạn. Nếu tôi còn sống, tôi sẽ mãi mãi ghi nhớ rằng các bạn đi theo gió Organ và sao Emrayin. Tôi sẽ nói lại với tất cả mọi người: sóng aki-Mungun ở biển là điềm lành! Hãy giúp tôi, hơi sóng aki-Mungun. Đừng bỏ đi, đừng bỏ rơi tôi...”

Giữa tất cả các ngôi sao, sao Emrayin sáng lâu nhất. Lúc rạng sáng, trên bầu trời chỉ còn sao Emrayin. Lúc rạng sáng, ngôi sao đó bùng lên ánh hào quang trong trẻo rực rỡ, rồi dần dần tắt lịm đi trong bầu không khí buổi sáng dần dần ngả sang màu xám, và một lúc lâu sau, nó vẫn còn hiện thành một vệt trắng dịu hiền trên trời.

Buổi sáng đã tới như thế. Rồi mặt trời mọc trên biển. Kirixk vừa vui sướng vừa sợ hãi. Vui sướng vì mặt trời đã hiện ra và sợ hãi vì biển cả mênh mông không biết đâu là bờ. Ngồi lên một màu xanh lung linh dưới ánh mặt trời, biển gần như đen và hoang vắng vô cùng. Thằng bé bám riết lấy tay lái, cố cho thuyền đi theo trí nhớ, không lạc khỏi hướng gió. Thật là một việc nhọc nhằn.

Nó nhớ, đầu óc nó choáng váng và tất cả bỗng bẽnh trước mắt...

Bây giờ thuyền mặc ý trôi nổi...

*

Lúc thằng bé tỉnh lại, mặt trời đã chuyển sang mé bên kia bầu trời. Thằng bé vươn dài người, chống đôi tay run rẩy chặt vật bờ lên đuôi thuyền và nhắm mắt lịm đi, chờ cho qua cơn chóng mặt. Rồi nó mở mắt. Thuyền lướt trôi trên sóng. Và suốt trong tầm mắt, biển vẫn lung linh muôn ngàn vết sáng của nước dập dềnh sóng động. Kirixk nhìn về phía trước, dụi mắt và sững sờ. Ngay trước mặt nó, Chó Khoang nhô lên từ sau cái lưng gù màu lục sẫm của biển. Chó Khoang chạy tới đón mừng! Chó Khoang vĩ đại!

Đã nhìn thấy bờ ở cuối biển, một dải đất có núi màu xanh sẫm. Nhưng Chó Khoang tai trắng, háng trắng chồm lên cao hơn tất cả các ngọn núi, và mắt đã nhìn rõ cái mép viền sỏi bọt của sóng nhào muôn thuở dưới chân núi Chó Khoang. Trong không trung đã vang lên tiếng kêu của hải âu ở ven bờ. Lũ hải âu nhận thấy nó trước tiên. Còn bên trên núi phơ phất một làn khói xanh của đồng lửa hiện đang tàn trên sườn dốc...

Hỡi Chó Khoang chạy trên bờ biển,

Ta một mình trở về với người.

Chẳng còn atkurtskhor Organ

Chẳng còn bố Emrayin,

Chẳng còn aki-Mungun,

Những người ấy nay ở đâu, cứ hỏi ta thì biết,

Nhưng hãy gượng, hãy để ta uống nước cho thoả cơn khát lâu nay...

Kirixk hiểu rằng đấy là những lời mở đầu bài ca thánh lễ của nó, bài ca gắn bó khăng khít với nó cho đến trọn đời...

*

Biển ì ầm lộng lộn trong bóng tối, xông tới lao mình vào các mỏm đá. Đất rắn như đá rên rĩ, gào gào đánh bật những đụn dữ dội của biển.

Biển và đất cứ quần nhau như thế kể từ thuở khai tịch, từ khi ngày bắt đầu là ngày, đêm bắt đầu là đêm, và sẽ còn như thế mãi, ngày ngày và đêm đêm, chừng nào còn có đất và nước trong dòng thời gian vô tận...

... Lại một đêm nữa trôi qua...

Gió Organ vù vù trên biển, sóng aki-Mungun đuổi nhau trên biển, sao Emrayin rực rỡ lấp lánh ở cuối vòm trời đang sáng dần.

Lại một ngày mới...

Hết

- [1] Atkurtskhor: ông.
- [2] Kurâng: Thượng đế.
- [3] Aki: Tiếng dùng để gọi người họ hàng bậc trên.
- [4] Tlanghi-la: gió đông nam ở biển, thổi mạnh và lạnh lẽo.
- [5] Trạng thái xao động ở biển sau cơn bão, không có sóng to, không có gió.
- [6] Tiếng hò.
- [7] Aguluc: Loại chim cú vùng địa cực.